

Trịnh Hoài Đức

**GIA ĐÌNH THÀNH
THÔNG CHÍ**

VĂN HOÁ TÙNG THƯ SỐ 50

GIA-ĐÌNH THÀNH THÔNG-CHÍ

Tác giả: **TRỊNH-HOÀI-ĐỨC**

Dịch giả: **Tu Trai NGUYỄN-TẠO**

Duyệt giả: NGUYỄN-ĐÌNH-DIỆM, BỬU-CẦM, NGUYỄN-TRIỆU

TẬP TRUNG

QUYỂN III

(Có in kèm nguyên tác bằng Hán-văn)

NHA VĂN HOÁ

PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VĂN-HOÁ

XUẤT BẢN

1972



Tên sách: Gia-Định Thành Thông-Chí

Tác giả: Trịnh-Hoài-Đức

Dịch giả: Tu Trai Nguyễn-Tạo

Duyệt giả: Nguyễn-Đình-Diệm, Bửu-Cầm, Nguyễn-Triệu

Nha Văn Hoá Phủ Quốc-Vụ-Khanh Đặc-Trách Văn-Hoá Xuất Bản

Năm Xuất Bản: 1972

Đánh máy: langtu, hongxuan, amibosi, ThanhVan, Inconchaylonton,
thanhthaovu, like18

Soát lỗi: hienhoang.ftu, Ducko, teddy_M, hungpham2001, kem trà xanh,
purewater110, Thích Là Bụt

Thực hiện ebook: tamchec

Ngày hoàn thành: 25/11/2015

Ebook này được thực hiện theo dự án “SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT
MỘT THỜI VANG BÓNG” của diễn đàn TVE-4U.ORG

Lưu ý: Phần nguyên tác bằng Hán-văn của cuốn sách chúng tôi không đưa vào ebook. Bạn đọc muốn tham khảo có thể tải file scan trên tve-4u.org.

Mục lục

[1a] [CƯƠNG VỰC CHỈ CHÉP VỀ BỜ CỎI](#)

[22b] [TOÀN THÀNH CƯƠNG VỰC](#)

[24a] [TRẤN PHIÊN-AN](#)

[36a] [TRẤN BIÊN-HOÀ](#)

[45a] [TRẤN ĐỊNH-TƯỜNG](#)

[53b] [TRẤN VĨNH-THANH](#)

[63A] [TRẤN HÀ-TIÊN](#)

[1a] CƯƠNG VỰC CHÍ CHÉP VỀ BỜ CỎI

Giữa vũ trụ, khí Kinh-thanh nổi lên trời, chất trọng-trọc ngưng dưới đất. Từ đời Bàn-cổ khai phá khí chất hỗn-độn mà thoát ra, từ đó vật loại mới hóa sanh ra nhiều. Những khu đất ở giữa rộng lớn thì gọi là trung-châu, còn bốn phía đông tây nam bắc đều tùy các chỗ mà gọi danh hiệu, chứ khi đầu chưa có hoạch định cương giới từng nơi nào cả. Kịp khi khí-vận lần mở, nhân dân lần đông, khi ấy vua Hoàng-đế (2697-2596 trước Dương-lich) vạch ra khu vực, vua Thần-vũ (đời Hạ 2205-2198 tr. D.L.) chia ra làm 9 châu, có sách vở tương truyền. Nhưng ở Trung-quốc chỉ biết có 9 châu mà thôi, chứ sự thực thì ngoài 9 châu ấy ra lại có 9 châu nữa, cũng như ngoài bốn biển còn có 4 biển nữa. Như sách nhà Phật có nói: "4 Đại-bộ-châu" vậy thì những nước biết ăn gạo lúa mặc tơ lụa, chẳng biết còn có bao nhiêu nước nữa, chỉ vì sách xưa thiếu sót đó thôi.

[1b] Như vậy thì sơn hà nhân vật có phải ngày nay mới khai sinh ra đâu? Như người Tây-dương bảo có "tân-thế giới" là cuộc theo cái kiến thức hạ-trùng^[1] tinh-oa^[2] tất nhiên không được hiệp lý vậy.

Do đó mà ta nhận thấy từ khi ngao-cực (trụ cá ngao)^[3] đã lập, hồng-trảo^[4] (móng chim hồng) đã phân, trời đất mở ở hội Tý, thì Gia-định cũng đồng thời mở từ khi ấy, đất mở ở hội Sửu, thì Gia-định cũng đồng thời mở từ khi ấy, người sinh ở hội Dần, thì người Gia-định cũng đồng thời sinh từ khi ấy, không phải trong ấy có chỗ riêng sinh riêng dưỡng riêng che riêng chở gì. Còn những cương thường, thân thể, ẩm thực, ngôn động, thì người thuở ấy bầm thụ thiên tánh cũng như những người đời nay; hoặc có khác là chỉ khác sự ăn mặc vật dụng, xưng hô danh mục, do theo sự tập thượng của người, tùy theo thế đại Văn-minh hay chất phác mà biến chuyển đó thôi; ấy là lý tất nhiên vậy.

Nhưng thật ra, những người trong thời đại ấy [2a] ngày thường không biết sẽ làm việc gì ? Lúc đi cũng không biết sẽ đi đến đâu ? Cả đời già chết không qua lại nhau, lại ở khoảng giữa trời đất minh mông rộng lớn, núi sông cách trở, hiểm yếu, mà kiến thức của con người thì có hạn, ví như dùng chân đứng nơi bờ biển, phóng tầm con mắt trông ra ngoài khơi, chỉ thấy lai láng mờ mịt, mặt nước sát với chân trời, không tiến được nữa, bèn chỉ chỗ mình trông thấy nhận cho là chỗ trời đất tận cùng, như vậy đâu phải là lời nói đã do sự thấy biết một cách chắc chắn rõ ràng.

Vậy cho nên đời vua Thần-nông địa giới phía nam đến Giao-chỉ, đời vua Hoàng-đế phía nam đến sông Giang, đời Ngu-thuấn Hy-thúc trắc nghiệm khí hậu cũng chỉ đi đến Nam-giao; đời Hạ-vũ tuần hành phía nam, hội chư hầu cũng tại Đờ-sơn (huyện Thọ-xuân tỉnh An-huy), ấy là cứ theo chỗ thanh giáo phổ cập và dấu chân đi đến mà biên chép theo sách vở đó thôi. Còn ngoài ra thế nào, phải đợi người đời sau, chứ chưa có thể cứu xét đến cùng. Vậy thì Gia-định của nước ta [2b] không biên vào sử sách của Tàu cũng vì lẽ ấy. Nếu không phải như vậy, thì sao đối với một khu vực vĩ đại cách tỉnh Hà-nam của Trung-quốc là nơi Kinh-đô của các vị đế vương ngày xưa, chỉ có 13.189 dặm, vả lại đất ấy liên tiếp cùng nhau nằm trong bốn biển, các nước đều đã giao thông, không phải sánh như nước ở hẻo lánh xa xôi; mà từ kỷ-nguyên Giáp-thìn (2597 trước Tây lịch) đời Đế-Nghiêu đến năm Nhâm-tuất (1802) niên hiệu Gia-khánh đời Thanh, trải qua 4164 năm mà sách sử Trung-hoa không từng nói đến, mãi cho đến năm nước ta bắt đầu sang cống hiến, thì tên Nông-nại (Gia-định, tục danh là Đờng-nai, người Thanh gọi là Nông-nại) mới thấy bày rõ ở nơi sử-quán, ấy là một điểm lớn mà sách xưa còn thuyết lược vậy.

Lại cử một tỷ lệ nữa mà nói: như phía bắc Trung-hoa có Mãn-châu, Mông-cổ, phía tây có Tây-dương Thổ-lỗ [3a], phía đông có Lưu-cầu, Lữ-tống, các nước ấy đất rộng lớn có đến hơn vạn dặm, đất nước nhỏ cũng không dưới vài ngàn dặm, đều có nước phụ dung thuộc quốc la liệt như sao đặng, đời sau sử sách luôn luôn bày tỏ trước tai mắt người, vậy đâu nên vịn lấy cứ sách xưa không chép danh hiệu mà gác bỏ ra ngoài, chứ không kể đến hay sao ? Như vậy là sự học vấn của bọn thư-sinh theo

những kiều-ngôn^[5] truyền thuyết vào lai, chứ không phải là lối học hỏi in sâu vào lòng.

Nhưng thời đại khác nhau, sự nghiệp đều khác, chính-sách kiết-thắng^[6] không ghi nhớ được xa, chỉ nhớ việc cận liền, cứ theo ngôn-luận, chứ không có sáng tác sử sách nên không lấy làm lạ gì sách Ngoại-kỷ của Lưu-đạo-Nguyên lượm lặt nhiều việc kỳ quái vậy. Nay chỉ lựa lấy điều nào trọng yếu xác thật có khảo chứng để biên chép, vậy là chẳng những lý đương nhiên, mà cũng là cái thể bất đắc bất nhiên vậy.

[3b] Gia-định ngày xưa nguyên đất của Thủy-chân-Lạp (tức nay là nước Cao-miên, có biệt danh Lục-chân-Lạp và Thủy-chân-Lạp), đất ruộng phì nhiêu có địa lợi sông biển cả muối và lúa đậu rất nhiều. Các Tiên-hoàng-đế triều ta (tức triều Nguyễn) chưa rảnh mưu tính việc ở xa nên phải tạm để đất ấy cho Cao-miên ở, nối đời làm phiên-thuộc ở miền nam, cống hiến luôn luôn. Đến đời vua Thái-tông Hiếu-triết hoàng-đế năm thứ 11 Mậu-tất (1658) tháng 9 (tức Lê-thần-Tông hiệu Vĩnh-thọ nguyên-niên, Thanh Thuân-trị năm thứ 14), Vua nước Cao-miên là Nặc-ong-Chân phạm biên-cảnh (*Ghi chú*: người Cao-miên không có họ, những con cháu nhà vua đều xưng là *Nặc-ong*, còn chữ *Chân* là tên người, mà mạng danh thì lấy chữ tốt đẹp, tuy ông cháu cũng đồng tên mà không kiêng cũ. Nước ta có gởi văn-thơ xuống cho nước ấy, thì xưng là " *Cao-miên quốc-vương Nặc-ong (Mỗ)* "... là lấy cái tên của con vua nước ấy mới được phong mà gọi. Còn như Vương-tước nước ấy tự-xưng thì có 11, 12 chữ đến 23, 24 chữ, tùy ý dùng chữ tốt đẹp chứ không định lệ). Khâm mạng Trấn-biên-dinh (*Ghi chú*: khi đầu khai thác, phạm những chỗ đầu biên-giới gọi tên là *Trấn-biên* . Xét Trấn-biên đây, tức là trấn Phú-yên ngày nay), Phó-tướng Yến-vũ-Hầu, [4a] Tham mưu Minh-lộc-Hầu, và Tiên-phong Cai-đội Xuân-thắng-Hầu đem 3 ngàn binh đi 2 tuần đến thành Mỗi-xuy (hay Mô-xoài) nước Cao-Miên, đánh phá kinh thành và bắt được vua nước ấy là Nặc-ong-Chấn giải về hành-tại dinh Quảng-bình. Vua dụ cho tha tội, và phong Nặc-ong-Chấn làm Cao-miên quốc-vương, cho được giữ đạo phiên-thần của Việt-nam, lo bề cống-hiến, không được xâm nhiễu dân sự ở ngoài biên cương, và khiến quan binh hộ tống về nước.

Khi ấy địa đầu Gia-định là Mỗ-xuy (hay Mô-xoài) và Đồng-nai (tức nay là đất Biên-hòa trấn) đã có lưu dân của nước ta đến ở chung lộn với người Cao-miên khai khẩn ruộng đất. Người Cao-miên khâm phục oai đức của triều-đình, đem nhượng hết cả đất ấy, rồi tránh ở chỗ khác, không dám tranh trở chuyện gì.

[4b] Mùa xuân tháng 2 năm Giáp-dần (1674) đời vua Thái-tông Hiếu-triết hoàng-đế (chúa Hiền Nguyễn-phúc-Tần) Nặc-Đài Cao-miên (xét sách Nam-việt-chí của Nguyễn-bảng-Trung gọi là Nặc-Ô-Đài, sách Phủ-biên-lục của Lê-quý-Đôn gọi là Nặc-Đài đuổi vua nước ấy là Nặc-ong-Non, Non chạy sang cầu cứu, vua sai Thái-khang dinh tướng Dương-lâm-hầu làm Thống-xuất, Tham-mưu Diên-phái-hầu hiệp lý biên-vụ, đem binh đi tiến thảo.

Tháng 4, phá vỡ luôn được 3 lũy: Sài-côn (nay là đất Phiên-an trấn) Gò-bích và Nam-vang. Nặc-Đài thua chạy rồi tử trận.

Nặc-Thu đến xin hàng. (*Ghi-chú*:xét sử Cao-miên về ngôi vua gồm có 3 đẳng, Chánh-vương, Nhị-vương và Tam-vương, thưở trước Nặc-Sô làm Chánh-vương, em là Nặc-Tân làm Nhị-vương, con lớn của Nặc-Sô là Nặc-sá-Phủ-tâm không được làm vua bèn giết cha rồi tự lập. Nặc-tân cùng con người em là [5a] Nặc-Non đầu nhập nước ta. Khi ấy Nặc-sá-Phủ-tâm liền bị người vợ giết chết, người con là Nặc-Chi tự lập kế vị. Năm Giáp-dần niên hiệu Thiên-vận^[7] (năm 1594) quan binh tiến thảo, Nặc-Chi bỏ chạy rồi chết. Quan quân đem Tân và Non về nước, con thứ của Nặc-Sô là Nặc-Su đầu hàng, còn Nặc-Tân thì bịnh chết, cho nên triều-đình cho lập Nặc-Su làm Chính-quốc-vương, Nặc-Non làm Nhị-vương, chia nhau trị nước. Như trên đã nói, thì danh-tự không đồng với Nặc-Đài mà sự tích cũng hơi khác, nghi cho 2 chữ *Su, Thu* quốc âm gần nhau, nên có sai lầm vậy).

Tháng 6 mùa hạ năm ấy tiếp thơ tâu lên, triều-đình nghi cho Nặc-Thu là phái địch, phong làm Cao-miên chính-quốc-vương, ngự trị ở thành Vũng-long, còn Nặc-Non làm Phó-quốc-Vương ngự-trị ở thành Sài-Côn vẫn giữ triều cống như cũ. Vua lại thăng cho Dương-lâm-Hầu làm Trấn-thủ Thái-khang-dinh, phòng ngự việc ngoài biên giới.

[5b] Tháng 5 năm Kỷ-vị (1679) đời vua Thái-tông Hiếu-triết Hoàng-đế năm thứ 32 (tức năm thứ 18 niên hiệu Khang-hy nhà Thanh), quan Tổng-binh trấn-thủ các địa-phương thủy lục ở Long-môn thuộc tỉnh Quảng-đông nước Đại-minh là Dương-ngạn-Địch và Phó-tướng là Hoàng-Tấn quan Tổng-binh trấn-thủ, các châu Cao, Lô, Liêm, là Trần-thắng-Tài và Phó tướng là bọn Trần-an-Bình, đều đem binh hiền và gia quyến trên 3000 người, chiến thuyền hơn 50 chiếc nhập cửa biển Tư-dung và cửa Đà-năng gần Kinh-đô.

Quan địa phương tâu lên rằng: có bọn cựu thần (người tôi cũ bỏ nước trốn đi) của nhà Minh thề cùng tận trung với nước, chỉ vì thế cùng lực tận mà vận nước nhà Minh đã hết, họ không chịu thuận phục nhà Thanh, nên mới chạy sang nước ta xin làm thần-dân v.v.. Khi ấy ở Bắc hà dương có nhiều việc phiến loạn, mà quan binh họ ở xa đến, chưa biết thực hư thế nào, hướng chi họ lại y phục khác, tiếng nói khác, khó sử dụng được. Nhưng họ trong lúc thế cùng, nên phải chạy sang, khẩn khoản bày tỏ một tấm lòng thành thì cũng không nên cự tuyệt. [6a] Vả lại địa phương Giản-phố (biệt danh đất Gia-định hồi xưa) của nước Cao-miên, đất ruộng béo tốt kể đến ngàn dặm, triều-đình chưa rảnh kinh lý, chi bằng ngày nay lợi dụng sức lực của họ, giao cho khai phá đất đai để ở, cũng là một việc mà được 3 điều tiện lợi.

Nghĩ như thế vua bèn ra lệnh khao đãi khuyến khích, chuẩn y cho họ giữ nguyên chức hàm và lại phong cho quan tước, cho vào Nông-nại khai thác ruộng đất làm ăn và phải lo hết nghĩa vụ; đồng thời giáng dụ cho Quốc-vương Cao-miên biết, để tỏ ý không phân biệt họ là người ngoại-quốc.

Nhận được lệnh trên bọn họ Dương và họ Trần cùng đến kinh đô tạ ơn, rồi sau phụng chỉ tiến hành. Tướng Long-môn là bọn họ Dương đem binh lính ghe thuyền chạy vào cửa Xoi-rạp và Đại-Tiểu hải-khẩu (thuộc trấn Định-tường) rồi lên đồn trú ở xứ Mỹ-tho. Tướng Cao Lô Liêm là bọn họ Trần đem Binh thuyền chạy vào cửa biển Cần-giờ [6b] rồi lên đồn trú ở địa phương Bàn-lăng xứ Đồng-nai, khai phá đất hoang, lập chợ phố thương mại, giao thông với người Tàu, người Nhật-bổn, Tây-dương, Đồ-bà, thuyền

buôn tụ tập đông đảo. Phong hóa Trung-quốc từ đây bồng bột lan khắp ở vùng Giản-phố vậy.

Tháng 6 mùa hạ năm Mậu-thìn (1688) đời vua Anh-tông Hiếu-nghĩa hoàng-đế, Phó-tướng Long-môn là Hoàng-tấn sinh lòng hung hãn, đem binh đánh giết Dương-ngạn-Địch, rồi dời binh đến đóng ở xứ Rạch-nan (thuộc trấn Định-tường) chiếm cứ hiểm-yếu, đóng chiến thuyền, đúc đại bác, ngăn cấm người buôn qua lại, cướp bóc nhân dân Cao-miên. Vua nước Cao-miên là Nặc-ong-Thu phải đắp lũy đất ở 3 xứ Cầu-nơm, Nam-vang và Gò-bích, còn ở sông Cầu-nơm thì kết bè nổi, [7a] xây dăng dây kẽm ngang cửa sông để chống giữ. Lúc ấy Phó-vương nước ấy là Nặc-Non đóng ở Sài-côn đem hết sự tình vào tấu. Tháng 10 triều-đình sai Thái-đức-Dinh Phó-tướng Vạn-long-Hầu làm Thống-suất, Thăng-long-Hầu và Tân-lễ-Hầu là Tả-hữu Vệ-trận, Vị-xuyên-Hầu làm Tham-mưu đến đánh. Và ủy cho phương lược khai biên.

Quan quân kéo đến Rạch-sầm (thuộc thôn Kim-sơn, huyện Kiến-đăng, trấn Định-tường) nói thác là đánh Nặc-Thu, rồi sai Hoàng-tấn là Tiên-phong, dụ y hội tại giữa sông, sẵn có phục-binh ở đấy chụp bắt, phá cả đồn trại. Hoàng-tấn chạy trốn rồi bị tử nạn, quan quân chiêu dụ đoàn binh Long-môn, còn những người bị hiếp tùng thì được tha tội tất cả.

Giết được Hoàng-tấn quan quân thừa thế tấn công Nặc-Thu, ủy cho tướng Cao Lô Liêm Thăng-tài-Hầu kiêm quản tướng sĩ Long-môn [7b] làm tiên-phong, bắt chước việc cũ của Tấn-Vương-Tuấn nhà Tấn^[8] đốt hết dây kẽm ngang sông rồi tới lấy được 3 lũy Cầu-nơm, Nam-vang và Gò-bích ; Nặc-Thu lui binh đóng ở Vũng-long, lập mưu sai Chiêm-Luật làm nữ-sứ (sứ giả đàn bà) đến xin đầu hàng, và xin tạ việc lui quân để chúng trang biện lễ vật cống hiến, mà kỳ thiệt là chúng dụng kế hoãn binh để mộ thêm viện binh chống cự. Vạn-long-Hầu sơ xuất tin theo, kéo quân về đóng ở Bến-nghé (nay là chợ Điều-khiển), hơn năm mà Nặc-thu không nạp cống khoản, vừa khi ấy có phát bệnh dịch, quân sĩ nhiều người bị chết, các tướng hiệu bèn liên danh đứng tờ tấu đàn hạch Vạn-long chần chừ không chịu tiến quân, bỏ lỡ cơ hội.

Mùa đông năm Kỷ-tỵ (1689) vua sai [8a] Cai-cơ Hào-lương-Hầu Nguyễn-hữu-Hào (con ông Tiết-chế Chiêu-võ-Hầu Nguyễn-hữu-Dật) làm Thống-binh, Hòa-tín-Hầu làm Tham-mưu. Cai đội Thăng-sơn-Hầu làm Tiên-phong, tuyển lựa tinh binh các xứ Phú-yên, Thái-khương và Bình-thuận tấn công Cao-miên, và trói bọn Vạn-long-Hầu giải về Kinh-sư. Sau khi ấy triều-đình kiến nghị miễn chức Vạn-long-Hầu xuống làm thứ dân (dân thường), giáng chức Vị-xuyên-Hầu xuống làm lại thuộc tướng thần.

Tháng 3 mùa xuân năm Canh-ngọ (1690) Hào-lương-Hầu đánh Cao-miên đắc thắng, bắt vua nước ấy là Nặc-Thu về Sài-côn, rồi nghỉ binh.

Nước Cao-miên được bình định nhưng ít lâu sau Nặc-Thu lâm bệnh chết, Nặc-ông cũng chết nốt, đích phái giòng vua Cao-miên không có người nào, [3b] các tướng có đề tấu lên, nhân theo lời tấu, vua phong con Nặc-Non là Nặc-Yêm làm vua cho đóng ở thành Gò-bích. (*Ghi chú*: xét quốc-sử Cao-miên Niên-hiệu Thiên-vận năm 1632 là vào năm Thìn, con Nặc-Non là Nặc-Yêm tức là Tham-đích-Sá-chiêu-Thùy lên làm vua, so sánh theo thời đại danh hiệu cũng hơi phù hiệp, nhưng chỗ năm tháng thì sai khác, nay cứ biên vào để khảo cứu sau).

Mùa xuân năm Mậu-dần (1698) đời vua Hiển-tông Hiếu-minh hoàng-đế sai Thống-suất Chưởng-cơ Lễ-thành-Hầu Nguyễn-hữu-Kính sang kinh lược Cao-miên, lấy đất Nông-nại đặt làm Gia-định phủ, lập xứ Đồng-nai làm huyện Phước-long, dựng dinh Trấn-biên, lập xứ Sài-côn làm huyện Tân-bình, dựng dinh Phiên-trấn [9a] mỗi dinh đặt chức Lưu-thủ, Cai-bộ, và Ký-lục để quản trị ; Nha thuộc có 2 ty Xá-lại để làm việc ; quân binh thì có cơ đội-thuyền thủy-bộ tinh-binh và thuộc-binh để hộ vệ.

Đất đai mở rộng 1000 dặm, dân số hơn 40.000 hộ, chiêu mộ những lưu-dân từ Bắc-chánh-châu trở vô nam đến ở khắp nơi, đặt ra phường ấp xã thôn, chia cắt địa phận, mọi người phân chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế đinh điền và lập bộ tịch đinh điền. Từ đó, con cháu người Tàu ở nơi Trấn-biên thì lập thành xã Thanh-hà, ở nơi Phiên-trấn thì lập thành xã Minh-hương rồi ghép vào sổ hộ-tịch.

Mùa thu năm Kỷ-mão (1699) tra bắt đạo [9b] Hòa-lang (tức đạo Thiên-chúa ở Tây-dương) phạm những người thuộc về dân nước ta thì bắt bỏ đạo trở lại như người thường, đốt những sách đạo và lấy những chỗ nhà tu đạo làm nhà thường dân ở, còn người Tây-dương thì đuổi về nước của họ.

Tháng 8 mùa thu năm Giáp-ngọ^[9] (1714) đời vua Hiến-tôn Hiếu-minh hoàng-đế năm thứ 24, vua phong cho người ở Lôi-châu tỉnh Quảng-đông là Mạc-Cửu làm Tổng-binh trấn Hà-tiên.

Mùa xuân năm Nhâm-tý (1732) đời vua Túc-tôn Hiếu-minh hoàng-đế năm thứ 8 sai Khổn-súy Gia-định chia đất ấy lập làm châu Định-viễn, dựng dinh Long-hồ (ly sở ở địa phận thôn An-bình-đông, huyện Kiến-đăng tục gọi là đình Cái-bè).

[10a] Năm Bính-thìn (1736) vua phong cho Mạc-thiên-Tứ (tự Sĩ-Lân) trấn Hà-tiên làm Đô-đốc Tôn-đức-Hầu kế lập theo ông cha là Mạc-Cửu. Tháng 6 mùa hạ năm Mậu-ngọ (1738) đời vua Thế-tôn Hiếu-võ hoàng-đế năm đầu, định quan-chế, cải phục sắc, đổi phong tục trung dân-gian đều theo lối mới, trừ tập tệ ở Bắc-hà từ xưa tới nay (thuở ấy lấy từ sông Linh-châu Bối-chanh trở vào nam làm Nam-hà, trở ra bắc làm Bắc-hà). Từ đấy miền nam tỏ rạng làm một lãnh thổ y quan văn vật vậy.

Mùa đông năm Quý-dậu (1753) đời vua Thế-tôn Hiếu-võ hoàng-đế, hạ lệnh cho Cai-đội Thiện-chánh-hầu làm Thống-suất, Ký-lục Nghi-biểu-hầu Nguyễn-cư-Trình làm Tham-mưu, điều khiển tướng-sĩ 5 dinh: Bình-khương (Năm Canh-ngọ thứ 4 cải phủ Bình-khương làm dinh Bình-khương) Bình-thuận, Trấn-biên, Long-hồ [10b] đem đi kinh-lược Cao-miên, đồn trú ở xứ Bến-nghé kết lập dinh trại gọi là Đồn-dinh (tức nay là chợ Điều-khiển) huấn luyện quân ngũ, trừ tính lương thực, lập kế khai thác đất đai.

Tháng 6 năm Giáp-tuất (1754) binh ở Gia-định chia làm 2 đạo, Nghi-biểu-hầu đem cơ-binh do sông Bát-đông tấn đánh, quân đi đến đâu, địch đều tan rã. Lần lần đến đất Tần-lê-Bắc rồi ra Đại-giang hiệp cùng chánh-binh Tiền-giang của Thiện-chánh-hầu hội ở Lò-yêm rồi đồn trú tại 4 phủ^[10] Xoi-rạp^[11], Tầm-đôn, Câu-nâm và Nam-vang, Cao-miên đều đầu hàng.

Quan quân ta bèn sai thuộc tướng Cai-đội Chấn-long-hầu qua Tầm-phong-tiêm-phủ chiêu-dụ Tỳ-man ở Thuận-thành^[12] để làm thanh thế. Khi ấy Cao-miên Quốc-Vương là Nặc-ong-Nguyên chạy qua ở phủ Tầm-phong-Thu (nay gọi là La-bích phủ) vừa có trận lụt mùa thu tràn ngập, quan quân đều trở về đồn tạm nghỉ.

Mùa xuân năm Ất-hợi (1755) đại binh của Thiện-chánh-hầu đã về trước ở đồn Mỹ-tho, ra lệnh cho Côn-man Thuận-thành bỏ đất Ca-khâm [11b] đem cả bộ lạc xe cộ xuống đồn trú ở đất Bình-thanh (nay gọi là Gò-vấp) quân tinh tráng có trên vạn người, đi đến đất Võ-tà-ôn bị binh chúng Cao-miên hơn một vạn thừa cơ đuổi theo chụp đánh, quân của Côn-man đuối sức và cô thế, bèn đem xe kết thúc lại làm thành lũy đồng tâm chống giữ, và cấp báo với Thiện-chánh-hầu. Thiện-chánh-hầu bị rừng ao ngăn trở khó bề cứu ứng cho mau được. Duy có Nghi-biểu-hầu đem 5 đội tùy-binh đến cứu viện. Cao-miên trông thấy oai-phong phải rút lui. Nghi-biểu-hầu đem bọn Côn-man cả nam nữ hơn 5000 người đem về cư trú dưới núi Bà-đình và hạch tấu Thiện-chánh-hầu về tội làm thất cơ-nghi, rút quân không kỷ-luật, bỏ những người mới qui phụ mà không viện trợ, để cho quân giặc bắt đi. Tấu-trạng dâng lên, triều-đình ra lệnh tra vấn, giáng chức Thiện-chánh-hầu làm Cai-đội, thu quyền Thống-suất lại, rồi cho Khâm-sai Cai-đội Du-chánh-hầu Trương-phước-Du làm Thống-suất [12a] dùng Côn-man làm hướng-đạo qua đánh phủ Cầu-nâm và Nam-vang giết vài Nha-ốc. Vua nước ấy cả sợ chạy sang nương dựa Tôn-đức-hầu là Mạc-thiên-Tứ ở trấn Hà-Tiên, nhờ Tứ thay lời tâu rõ: Việc đáng tiếc ấy là do biên-tướng Cao-Niên là Chiêu Thùy-Ếch lén tập kích bọn Côn-Non, nay vua nước ấy xin chịu tội.

Năm Bính-tý (1756) vua nước Cao-miên là Nặc-ông-Nguyên xin dâng 2 phủ Tầm-đôn và Xoi-rạp để chuộc tội, và bù cống-lễ trong 3 năm trước chưa nạp. Triều-đình buộc phải bắt tên cầm đầu cuộc loạn là Chiêu-thùy-Ếch đóng cũi đem nộp. Nhưng Nặc-ong-Nguyên gọi Chiêu-thùy-Ếch bằng cậu ngoại, sẵn tình thân ái, mà việc tập kích đó y cũng dự mưu, bèn trá xưng rằng: y đã đem Chiêu-thùy-Ếch ra chánh-pháp rồi. Triều-đình biết [12b] y nói dối, chất vấn đến cùng, rồi sai y bắt giải vợ con của Chiêu-thùy-Ếch đến. Nặc-ong-Nguyên cũng thác từ nói chúng hiện còn ẩn-náu. Nghi-

biểu-Hầu tâu xin chuẩn hứa cho y chuộc tội, lấy đất 2 phủ bố và châu Định-viễn để cho hoàn toàn biên-giới. Vua hạ chiếu y cho.

Năm Đinh-sửu (1757) Quốc-vương Cao-miên Nặc-ong-Nguyên mất, người chú họ là Nặc-ong-Nhuận quyền nhiếp việc nước. Khổn-thần Gia-định tâu xin nên nhơn theo tình trạng mà lập Nặc-ong-Nhuận để tỏ ân ý và để củng cố biên cương. Vua dụ rằng phải hiến thêm 2 đất Trà-vang và Ba-thắc, nhiên hậu cho lập.

Giữa lúc ấy người rể của Nặc-ong-Nhuận là Nặc-Hình cướp ngôi, giết Nặc-ong-Nhuận, cháu của Nhuận là Nặc-ong-Tôn [13a] chạy sang Hà-tiên, Du-chính-Hầu thừa thế tấn công, Nặc-Hình chạy đến Tầm-phong-Xoi bị Phiên-liêu^[13] là Ốc-nha-Uông giết. Thuở ấy Mạc-thiên-Tứ cũng bị Nặc-ong-Tôn trèn tấu, vua ban sách phong Nặc-ong-Tôn làm Quốc-vương Cao-miên, khiến Mạc-thiên-Tứ hiệp binh tướng 5 dinh đem Nặc-ong-tôn về nước, nhưng buộc y phải dâng đất Tầm-phong-Long.

Quan quân khai-hoàn Gia-định. Du-chính-hầu và Nghi-biểu-Hầu nghị tâu dời dinh Long-hồ qua xứ Tần-xoi (địa phận thôn Long-hồ ngày nay). Lại đem xứ Sa-đéc đặt làm đạo Đông-khẩu, xứ Cù-lao (tục danh gò cát giữa sông gọi là Cù-lao) ở Tiền-giang đặt làm đạo Tân-châu, xứ Châu-đốc ở Hậu-giang đặt làm đạo Châu-đốc. Đem binh ở dinh Long-hồ đến trấn thủ ngăn chặn chỗ yếu hại nơi địa đầu.

Bởi vậy Nặc-ong-Tôn [13b] đem 5 phủ: Vũng-thơm, Cần-bột, Chân-sâm, Sài-mạc, và Linh-quỳnh biểu Mạc-thiên-Tứ để tạ ơn Tứ đã bảo-toàn y. Thiên-Tứ lại đặt xứ Rạch-giá làm đạo Kiên-giang, xứ Cà-mâu là đạo Long-xuyên, đều đặt quan lại, chiêu mộ cư-dân, lập thành thôn ấp, nên đất đai Hà-tiên mới rộng lớn ra vậy.

Tháng 10 mùa đông năm Kỷ-hợi đời Thế-tổ Cao-hoàng-đế năm thứ 2 (1779) họa địa đồ^[14] cắt xén địa giới 3 dinh Trấn-biên, Phiên-trấn và Long-hồ cho liên lạc nhau. Lại lấy địa-bộ 3 dinh tọa lạc xứ Mỹ-tho đặt làm Trường-đồn-dinh, đặt lỵ-sở ở Giồng-cai-Yến.

[14a] Địa phương Nông-nại nguyên xưa có nhiều ao chằm rừng rú, khi đầu thiết lập 3 dinh, mộ dân đến ở. Pháp chế còn khoan dung giản dị, có đất ở hạt Phiên-trấn mà kiến trưng^[15] làm đất ở hạt Trấn-biên, hoặc có đất ở hạt Trấn-biên mà Kiến-trưng làm đất của Phiên-trấn, như vậy cũng tùy theo dân nguyện không có ràng buộc chi cả, cốt yếu khiến dân mở đất khẩn hoang cho thành điền, lập làm thôn xã mà thôi. Lại hoặc có đất hiện còn bùn cỏ mà trưng làm sơn-điền, hoặc đất gò-đống mà trưng làm ruộng cỏ cũng có phần nhiều, đến như sào mẫu khoảng sớ tùy theo miệng khai rồi biên vào bộ chứ không hạ thước đo khám, phân bổ đẳng hạng tốt xấu, còn thuế lệ nhiều ít và cái học (đồ đồng lương) lớn nhỏ cũng tùy nguyên lệ sở-thuộc phỏng theo đó mà làm [14b] không có đồng nhau một mực. Đến đây mới tham chương mà làm cho có mực quân bình, nhưng so với các dinh trấn về phía bắc thì pháp chế ở Gia-định khoan hồng mà thuế cũng nhẹ hơn.

Năm Canh-thân (1800) triều Thế-tổ năm 21 đổi Gia-định-phủ làm Gia-định-trấn.

Tháng 6 mùa hạ niên hiệu Gia-long thứ 4 (Ất-sửu-1805) vua sai 6 dinh trấn: Gia-định, Phiên-trấn, Trấn-biên, Vĩnh-trấn (tức Vĩnh-thanh) Trấn-định (tức Định-tường) và Hà-tiên kê khảo sự tích cương-vực thổ sản trong địa hạt, và đo xem đường xá xa gần, núi sông chỗ nào hiểm-yếu hay bình-thản, vẽ vào bản-đồ, ghi chép biên-bản theo từng khoản, cước chú rõ ràng, dâng lên để làm Trình-lục (sách kê hành trình).

[15a] Tháng 7 mùa thu niên hiệu Gia-long thứ 6 (1807) Nặc-ong-Chân Cao-miên khiến sứ thần Ốc-nha-Vị Bôn-lich, Ốc-nha-lich-già-phủ-phủ-rách đệ biểu-văn đến kinh-sư xin phong cho làm vua.

(Ghi chú: Năm Đinh-sửu (1757) Nặc-ong-Tôn làm vua nước Cao-miên, Nặc-ong-Non chạy sang Tiêm-la. Năm Kỷ-sửu (1769) Tiêm-vương là Phi-nhã-Tân sai binh hộ tống Nặc-ong-Non về nước đánh lấy lại Cao-miên không được, bèn đến phủ Lò-gò đánh cướp rồi trở về. Năm Tân-mão (1771) binh nước Tiêm sang đánh úp phủ Nam-vang bắt mất hơn vạn dân, gia dĩ ở đó phát ra dịch chứng, hư hao nặng nề. Năm Ất-vị (1775) Nặc-ong-

Tôn nhường ngôi cho em là Nặc-ong-Vinh làm Chính-vương, Nặc-ong-Tôn giáng làm Nhị-vương, Nặc-ong [15b] Thâm làm Tam-vương.

Năm Bính-thân (1776) Nặc-ong-Vinh không kính trọng giữ chức nhân-thần, nên Tiết-chế Tuấn-quận-công đến đánh. Năm Đinh-dậu (1777) Cao-miên có nội-biến, Nặc-ong-Thâm bị giết, Nặc-ong-Tôn oán hận mà chết. Năm Mậu-tuất (1778) Tiêm-vương Phi-nhã-tân sai Phi-nhã Chất-tri Phi-nhã Sô-sĩ lãnh một vạn binh Tiêm và mượn một vạn binh Cao-miên lấy đường Cao-miên chia 2 đạo thủy lục tấn công Xương-tĩnh Lao-khổng Ba-thắc, thẳng đến Viên-chăn Lao đều hàng phục cả. Thuở ấy Cao-miên phải chuyển vận lương thực, mà nước lại nghèo, dân chúng phải đi lưu tán. Năm Kỷ-hợi (1779) Nặc-ong-Vinh mất chính quyền, anh em Chiêu-thùy-Nò chiếm cứ phủ Phong-xoi, Vị-bôn-Sưu chiếm cứ phủ La-bích, xin binh ở Gia-định đánh giết Nặc-ong-Vinh, bèn lập con Nặc-ong-Tôn là Nặc-ong-Ấn làm vua, Ấn mới [16a] 8 tuổi, nên dùng Chiêu-thùy-Mô làm phụ-chính.

Năm Tân-sửu (1781) Tiêm-vương Phi-nhã-Tân chia binh làm 3 đạo, sai con là Chiêu-Nỗi đánh phủ La-bích, Phi-nhã Sô-sĩ đánh Phong-xoi. Khi ấy Cao-miên xin viện-binh, triều-đình sai quan Điều-khiển Thụy^[16]-ngọc-hầu đến cứu viện. Tháng 3 năm Nhâm-dần (1782) Thụy-ngọc-hầu cùng tướng nước Tiêm giảng hòa, chia địa giới Tiêm-la, Chân-lạp rồi về. Năm Quý-mão (1783) cựu thần của Nặc-ong-Vinh là Ốc-nha Nhẫm-rạch-Bèn từ nước Tiêm trở về chụp giết Chiêu-thùy-Mô cùng Thảm-đích-Sửu, Nhẫm-rạch-Bèn tự xưng là Chiêu-thùy.

Năm ấy người Đờ-bà là Toàn-sét-Cháu-voi-vuốt xưng loạn, Nặc-ong-Ấn Chiêu-thùy-Bèn chạy qua Tiêm-la, vua Tiêm thấy Nặc-ong-Ấn tuổi nhỏ bèn lưu-dưỡng ở Tiêm, sai Chiêu-thùy-Bèn [16b] làm A-phi-phò-liệt (chức lớn, trấn thủ Cao-miên).

Năm Giáp-dần (1794) Chiêu-thùy-Luyện chụp đánh giết được Toàn-sét. Viện binh Tiêm-la cũng quét sạch quân giặc Đờ-bà. Năm Kỷ-ty, Đô-đốc Trấn của Tây-sơn đánh cướp phủ Nam-vang. Ngày 27 tháng 5 năm Giáp-dần, vua Tiêm đưa Nặc-ong-Ấn về nước, phục lại ngôi vua, Chiêu-thùy phong Phụ-

chính Phò-liệt-Bèn về trấn Bắc-tầm-bôn. Năm Bính-thìn (1796) Nặc-ong-Ấn chết, con là Nặc-ong-Chân nối ngôi.

Nước Cao-miên nguyên làm phiên-thần nước ta trải đời cung thuận, vì nước ta gặp vận trung suy, Tây-sơn làm rối, thuở ấy Cao-miên bị khốn đống đã nhiều, mà nước ta không rảnh cứu vớt. Năm Tân-dậu (1801) khôi phục Thần-kinh, năm Nhâm-tuất (1802) bình định được cả giặc loạn. Năm ấy, Nặc-ong-Chân sai [17a] sứ đến xin phép kế tập ngôi vua, ngày 2 tháng 9 vua sắc phong Nặc-ong-Chân làm Cao-miên Quốc-vương, sau Khâm-mạng Binh-bộ Tham-tri Tĩnh-viễn-Hầu Ngô-nhân-Tĩnh, Ký-lục Dinh Vĩnh-trấn: Đàn-ngọc-hầu Trần-công-Đàn làm chính phó sứ, cung đệ sắc phong và ấn mạ vàng, mà tráp đựng ấn thì chạm hình con lạc-đà sang Cao-miên làm lễ sách-phong, chuẩn định cống-lễ lấy năm Đinh-mão (1807) làm đầu, sau lấy năm Ty, Thân, Hợi, Dần, cách 3 năm một lần cống-hiến. Cống-phẩm gồm 2 thớt voi đực cao trên 5 thước, 2 cái sừng tê ngưu 2 cái ngà voi, 50 cân đậu-khấu, 50 cân sa-nhơn, 50 cân sáp vàng, 50 cân cánh-kiến, 50 cân trần-hoàng, 20 chum ô-tất (sơn đen). Sứ-bộ gồm 1 chính-sứ, 1 phó-sứ, 2 thông-ngôn, 6 tùy tùng [17b] cộng 10 nhân viên, đến kỳ cung đệ biểu văn và cống phẩm, trong tuần tháng 4, đến thành Gia-định trình khám cống phẩm, nhận trâu trang hoàng tử tế rồi có ủy-viên ở Gia-định hướng dẫn bắt trạm hộ tống đến Kinh-sư dâng nạp, còn sự cung đốn yến khoản sẽ có bộ Lễ chiếu biện.

Ngày 12 tháng giêng năm Mậu-thìn (1808) niên hiệu Gia-long thứ 7, đổi Gia-định-trấn làm Gia-định-thành, chỉ định Khâm-sai chưởng Chấn-võ-Quân Nhân-quận-Công Nguyễn-văn-Nhân làm Tổng-trấn, Khâm-sai Lễ-bộ Thượng-thư An-toàn-hầu Trịnh-hoài-Đức làm Hiệp-tổng-trấn, ban cho ấn trên chóp có sư-tử hình được dùng sơn đỏ, trấn-thành thì đóng ở huyện Bình-dương phủ Tân-bình.

[18a] ngày 4 tháng 10 năm Canh-ngọ (1810) niên hiệu Gia-long thứ 9, vua hạ chiếu cho Thần-sách-Quân Tả-dinh Đô-thống-Chế Phong-đăng-hầu Lê-văn-Phong và Định-tường-Trấn Ký-lục Minh-đức-hầu Bùi-văn-Minh lãnh

chiến thuyền và 3000 thủy binh án cù địa diện Tân-châu để tuần tiêu biên phòng.

Vì trước khi ấy vua Tiêm sai em của Nặc-ong-Chân là Nặc-ong-Yêm và Nặc-ong-Đôn về Cao-miên, và bắt Nặc-ong-Chân chia đất Cao-miên cho Nặc-ong-Nguyên làm Nhị-vương, Nặc-ong-Yêm làm Tam-vương, còn Nặc-ong-Chân thì chưa cho làm gì. Vừa khi tháng 8 niên hiệu Gia-long thứ 8, vua Tiêm hạ trát nói là Tiêm-la cùng Diến-điện (tục danh Ô-đổ lại danh là Phò-ma) đương khai chiến ở địa phương Xa-lãng [18b] đất nước Tiêm, nên hiệu triệu 10.000 binh Cao-miên nhưng phải đem 3.000 người đi trước do đường biển đến thành Vọng-các để chờ sai khiến.

Những binh ấy chưa phát hành thì ngày 13 tháng 8 năm ấy, Ốc-nha Cao-la-hâm-Mang và Ốc-nha-ca-tri-Bèn mưu phản, (2 người này nguyên phụng mệnh vua Tiêm làm Phụ-thần vua Cao-miên) bị Mặc-ong-Chân giết, đồng đảng của y là Đê-đô-Minh phản lại chiếm cứ phủ Phong-xoi, A-phi-phò-biệt-Bèn đắp đồn ở Bắc-tàm-Bòn, ý muốn giết Nặc-ong-chân. Nên biệc tuần-biên này do Lê-văn-Phong và Bùi-văn-Minh đảm nhiệm, (đã nói trên) là để làm thanh viện cho Cao-miên vậy.

Ngày 8 tháng 11 vua hạ chiếu cho Khâm-sai Tổng-trấn Chưởng Chấn-võ-quân Nhân-quận-Công đem đại binh [19a] kinh lược Cao-miên làm thanh thế bảo-hộ nước ấy. Khi ấy tướng nước Tiêm là Poi-nhã-ong-Mang, Phi-nhã-na-Trật và Phi-nhã-na-Lạc đem trọng-binh ở Gò-rạch tới đóng Bắc-tàm-Bòn. Nặc-ong-Chân xin viện binh, ngày 1 tháng 12 Bảo-hộ: Nhân-quận-công đem binh đến dinh La-bich (chỗ ở của quốc vương Cao-miên) trù hoạch kế sách an biên, nước Tiêm thấy vậy không dám hành động gì cả.

Ngày 14 tháng giêng năm Gia-long thứ 9 (1810) Nhân-quận-công kéo binh về đến thành Gia-định.

Ngày 16 tháng 12 năm thứ 10 Tân-vị (1811) Nặc-ong-Nguyên ban đêm trốn qua ở phủ Vũ-lật, bọn tội-thần Cao-miên đương trốn tránh, nhiều người hưởng ứng theo, Nặc-ông-Chân khiến bọn Rạch-y-giá-Thiên lần lượt đến đón, Nặc-ong-Nguyên chống cự mệnh lệnh của Chân [19b] bắt giữ bọn

Thiên không cho về, lại chinh đốn binh bị, đòi lại đất đai 3 phủ: Ca-gò, Phủ-tròng, Phủ-trong, Nặc-ong-Chấn nghi sợ đem việc báo cáo sang Gia-định, bèn ủy phái Định-tường Trấn-thủ Chưởng-cơ Thụy-ngọc-hầu Nguyễn-văn-Thụy đem liền 500 binh tới dinh La-bích, bề ngoài giả làm người đến đốn cây gỗ, mà bên trong là âm thầm để bảo vệ Cao-miên. Khi ấy vua nước Tiêm sai Phi-nhã Nhậm-ba-lạc làm đại-tướng quản lãnh binh tượng của bọn Phi-nhã Thái-nam nối tiếp đến Bắc-tâm-Bôn, khí thế rất mạnh mẽ.

Ngày 24 tháng 3 năm Nhâm-thân (1812) niên hiệu Gia-long 11, tướng nước Tiêm là Phi-Nhã Nhậm-ba-Lạc chia binh làm 2 đạo thủy lục thẳng đến dinh La-bích. Thụy-ngọc-hầu đem quan binh ngăn trở, chúng không dám phạm đến.

Ngày 28 Nặc-ong-Chân [20a] đem gia quyến xuống thuyền và sai bọn bề tôi chạy xuống đạo Tân-châu, còn em của Chân là Nặc-ong-Yêm và Nặc-ong-Đôn trước đêm ngày 29 đã chạy vào đồn binh nước Tiêm. Vừa gặp lúc Viện-binh Gia-định đến hộ tống Nặc-ong-Chân về thành. Thụy-ngọc-hầu thống quản đồn Uy-viễn, Dung-ngọc-hầu Nguyễn-văn-Dung đóng ở Lò-xứ, Trấn-thủ Vĩnh-Thanh là Tường-quang-hầu Lưu-phước-Tường đóng ở đạo Châu-đốc, bảo thủ chốn địa-đầu. Binh nước Tiêm đóng lại ở Vũng-long, niêm phong kho đụn, sửa sang thành lũy. Không tính đến việc tấn công.

Ngày 15 tháng 4 quan binh để Nặc-ong-Chân ở nơi công-thự (dành riêng cho chư hầu ở) bên sông lớn phía đông thành. Những binh-biên và bọn nam phu lớn nhỏ tùy tùng đều theo thứ tự cấp cho tiền gạo [20b] ngày 15 tháng giêng năm Qui-dậu (1813) niên hiệu Gia-long 12, nước Tiêm sai Phi-nhã-Ma Kha-a-Mặc, Phi-nhã Lạc-đồ-Tha-sá-Thong-sứ đến Gia-định thành đệ trình quốc-thư, rồi từ đó phái trạm để ra kinh thành báai yết.

Trong quốc-thư đại ý nói: “Nặc-ong-Nguyên vốn là anh em ruột thịt, mà Nặc-ong-Chân không có lòng hiếu hữu, nên Nặc-ong-Nguyên phải trốn qua ở phủ Vũ-lật kiến thiết phòng bị làm chước bảo thân. Nặc-ong-Chân lại sai binh truy nã rất gắt gây nên cuộc đánh giết nhau. Sợ 2 anh em thương tình cốt nhục mà phụ ý của 2 nước lớn (tức nước Việt và nước Tiêm) đã có công bồi dưỡng, nên nước chúng tôi khiến người thân-tín trọng thần đến nơi

hòa giải, không ngờ Nặc-ong-Chân bỏ nước chạy đi. Chúng tôi phải tu sửa thành lũy để đợi cho y về đó thôi.”

[21a] ngày 15 tháng 2 vua hạ chiếu cho Gia-định thành Tổng-trấn chưởng Tả-quân Binh-tây Tướng quân Duyệt Quận-công Lê-văn-Duyệt, và Hiệp tổng-trấn Công-bộ Thượng-thơ Tĩnh-viễn-hầu Ngô-nhân-Tĩnh, nói: "Trong thư của Tiêm-vương tình hòa lý thuận, không có ý chống cự, các khanh nên chỉnh sức chiến thuyền binh bị đợi Tiêm sứ đến, đồng thời dẫn Nặc-ong-Chân về nước".

Ngày 3 tháng 4, Duyệt quận-công và Tĩnh-viễn-hầu lãnh chiến thuyền và 13.000 quân cùng bọn Tiêm sứ là Phi-nhã Ma-kha-a Mặc hộ tống Nặc-ong-Chân lên đường. Vua cấp cho tiền lộ phí 5000 quan, lụa 20.000 vuông, và bạc nén trị giá tiền 10.000 quan để chi dụng. Ngày 14, quan binh đến dinh La-bích hội kiến với tướng nước Tiêm là Phi-nhã-phi sai-phủ-liên-tra và Phi-nhã-phi Phạt-cô-sả để kinh lý mọi việc. [21b] Ngày 18 tháng 7 đắp xong thành Nam-vang, hộ tống Quốc-vương đến ở. Tướng nước Tiêm bàn giao kho đụn, đồn bảo, rồi triệt binh về. Còn em Quốc vương là Nguyên, Yêm, Đôn thì đã lên sang Tiêm-la từ trước.

Tháng 8, để Chưởng-cơ Thụy-ngọc-Hầu và 1.500 quân ở lại bảo hộ nước Cao-miên, ngày 16 Duyệt-quận-công và Tĩnh-viễn-Hầu dẫn toàn quân khái hoàn. Ấy là nhờ oai của triều đình, nên Tiêm-la sợ phục, sự giao hảo ngày càng bền chặt, mà Cao-miên cũng nhờ đó được yên.

Ngày 26 tháng 8, dựng đài An-biên ở xứ Ngòi-chàng-Oa (?) trên đài xây Nhu-viễn-Đường, phàm những lễ nguyên-đán, trừ-tịch, đoan-dương, vạn-thọ và nhận lịch-sóc, thì vua tôi nước ấy đều đến trước đường Nhu-viễn chiếu theo nghi chú làm lễ vọng bái.

[22a] Ngày 25 tháng 9 vua ban dụ cho Chưởng-cơ Nguyễn-văn-Thụy và Binh-bộ Tham-tri Đàn-ngọc-Hầu Trần-công-Đàn trấn thủ thành Nam-vang bảo hộ nước Cao-miên.

Ngày 5 tháng 10 xây xong đồn Lò-yêm để làm chỗ dự trữ tiền lương.

Ngày 2 tháng 12 vua ban cho Nặc-ong-Chân những đồ triều phục: kim-phốc-đầu (mão đội nạm vàng) hồng măng-bào (áo bào sắc hồng thêu rồng 4 móng) và ngọc-đái (đai thắt ngang lưng có đính ngọc).

Ngày 6 tháng 7 năm Bính-tý (1816) niên hiệu Gia-long 15 vua ban cho bề tôi Cao-miên những đồ văn võ triều phục.

Từ đấy y phục khí dụng của quan và dân Cao-miên đều bắt chước theo phong tục của ta, và các man-lục như trùm vải lên đầu, quần vải làm váy, lạy kiểu nhà Phật, tay đập cơm mà ăn đều đổi bỏ cả.

[22b] TOÀN THÀNH CƯỜNG VỰC

Đất Gia-định nguyên xưa là đất Chân-lạp, phía đông-nam giáp biển, có 17 hải-cảng lớn: Xích-lam, Tắc-ký, Cần-giờ, Đồng-tanh, Xoi-rạp, Cửa-đại, Cửa-tiểu, Ba-lai, Bông-côn, Ngao-châu, Cổ-chiên, Ba-thắc, Mỹ-thạnh, Hào-bàn, Long-xuyên, Kiên-giang và Hà-tiên. Còn vũng biển nhỏ thì nhiều hơn, nhưng bùn cát khi mở ra khi lấp lại, dời đổi không thường. Sông suối dọc ngang la liệt, đi trên sông ấy không phải người thổ dân thuộc đường thì ắt hẳn bị cùng đường lộn lạch. Duy có vũng biển Cần-giờ ở phía đông-nam có Thát-sơn (tục danh núi Gành-rái) đứng che ở ngoài, Vũng-tàu nằm ở trong, 4 mùa đều được yên ổn, không có cái nạn núi đá nằm chùm dưới nước và những sóng lớn gió to. [23a] Các nước đều khen nơi đây là một hải cảng tốt thứ nhất vậy?

Ngoài biên giới Gành-rái có hiệp-sào-giới-thủy tục gọi là Giáp-nước, tiết gió nam thì chỗ giáp nước dời ra phía bắc tiết gió bắc thì chỗ giáp nước dời vô phía nam, ghe thuyền qua lại biết rõ giới hạn đừng tránh trước đi, thì khỏi tai nạn.

Phía tây-bắc giáp giới mán rừng Cao-miên.

Phía tây từ Lao-quốc đến phủ Sơn-bô Cao-miên, có nhiều núi hoặc nổi hoặc chìm, hoặc xuyên theo ruộng, hoặc chạy qua eo, dọc theo đại giang Cao-miên chạy đến dài dặc, trải ra đồng bằng rồi đột khởi lên núi Bà-đình, so rừng giăng ngang, cỏ rậm bùn sâu, không có sạn-đạo (đường sà lát gác vào cây để qua lại) thì không đi được. Theo nơi đây chuyển qua phía bắc, núi rừng sầm uất dài đến ngàn dặm, sách động sơn man chia giới hạn để ở, và nạp thuế.

Phía bắc giáp giới núi Thần-phong trấn Bình-thuận (tục danh là mũi bà Khiết), theo từ phía đông qua phía bắc, núi non trùng điệp dài đến ngàn dặm, trong có những súc, mang, động, sách liên tiếp của bọn Mọi quen, chính phía bắc trong núi cao còn có Mọi lạ chưa thuần giáo hóa.

Phía nam giáp giới Cao-miền, có 4 đạo Quang-hóa, Tuyên oai, Tân-chân và Châu-đốc để trấn thủ, lấy Tiền-giang, Hậu-giang làm hào rãnh thiên nhiên, chạy dài nối tiếp đất 5 phủ: Linh-quỳnh, Chân-sâm, Sài-mạt, Cần-bột và Vũng-thơm thuộc tỉnh Hà-tiên.

Thành này từ đông đến tây cách 352 dặm rưỡi, hành trình 5 ngày; từ nam đến bắc cách 742 dặm rưỡi, hành trình 13 ngày. Từ thành đến Kinh 2340 dặm rưỡi, hành trình 30 ngày, đến địa đầu Cao-miền 447 dặm, hành trình 7 ngày. Lãnh coi các việc binh dân, xâu thuế, và hình phạt của 5 trấn: Phiên-an, Biên-hòa, Định-tường, Vĩnh-thanh, và Hà-tiên, lại coi xa thêm đến trấn Bình-thuận, phạm việc binh thì do ở thành tiết chế, còn xâu thuế hình phạt thì do trấn ấy [24a] xử đoán và thu liễm.

Đất Gia-định núi sông hiểm yếu, binh mạnh lương đủ, sở trường về nghề ghe chèo, dịch sử bọn Đê man, ^[17] khống chế hai nước Tiêm-lạp, các ngoại quốc tụ hội làm thành một hùng-trấn ở miền nam nước Việt ta.

[24a] TRẤN PHIÊN-AN

Trấn Phiên-an đất rộng việc nhiều, đường thủy đường bộ giao thông, Phía bắc giáp giới trấn Biên-hòa, trên từ sông Đức-giang (tục gọi sông Thủ-đức) đến Bình-giang chuyển quanh xuống đến cửa Tam-giang Nhà-bè, thẳng ra cửa biển Cần-giờ [24a] đất ở bờ phía nam sông là địa giới trấn Phiên-an. Phía nam giáp trấn Định-tường, trên từ đạo Quang-hóa, Quang-phong vòng lên phía tây đến thác Phiến, Rạch-cỏ, và sông Bát-chiên rồi chuyển xuống đông đến Vũng-gù, Tra-giang rồi ra cửa biển Xoi-rạp, lấy bờ phía bắc con sông làm địa giới trấn Phiên-an.

Trấn Phiên-an phía đông giáp biển, tây giáp Cao-miên, từ đông đến tây cách 325 dặm, từ nam đến bắc cách 107 dặm. Trấn này khi đầu kiến thiết gọi là Phiên-trấn-dinh, lãnh coi 1 huyện 4 tổng. Lỵ-sở ở thôn Tân-lân, tổng Bình-trị, huyện Bình-dương.

Ngày 12 tháng giêng năm Mậu-thìn (1807) niên hiệu Gia-long cải làm Phiên-an-trấn, đem huyện làm phủ đem tổng làm huyện, đó là xét theo phần đất rộng hẹp, số dân nhiều ít, và địa thế liên lạc mà chia đều, lại đặt thêm các tổng, đều lập giới hạn phân minh.

Năm Gia-long thứ 10 (1811) [25a] dời lỵ-sở đến chợ Điều-khiển (tức chỗ nền cũ đồn-dinh) xóm Tân-mỹ.

Năm Bính-tý niên hiệu Gia-long 15 (1816) lỵ sở đổi đến địa phương thôn Hòa-mỹ, phụ phía bắc thành Gia-định. Lãnh 1 phủ, 4 huyện 8 tổng, danh mục phủ, huyện, tổng, xã, thôn, phường, lân, ấp sự thay đổi liệt kê ra sau (trong số mục ấy là cứ theo những người bản thổ có ruộng cấy ở trong xã thôn mà liệt kê, ngoài ra còn hạng người biệt-nạp biệt-tính, có sưu thuế mà không có địa phận riêng thì gọi là ngụ-cư. Lại còn nhiều danh mục hộ khẩu đều chưa gồm vào ở đây).

PHỦ TÂN-BÌNH

Trước là huyện nay thăng làm phủ. Lãnh 4 huyện, 8 tổng, 460 xã, thôn, phường, lân, ấp, điểm.

[25b] HUYỆN BÌNH-DƯƠNG^[18]

Trước là tổng, nay cải làm huyện. Lãnh 2 tổng, 150 xã, thôn, phường, lân, ấp. Phía đông đến cửa biển Cần-giờ, phía tây vượt qua chằm gò tiếp giáp với miền thượng ; phía nam đến ngã-ba Thị-phổ tổng Tân-long huyện Tân-long, rồi ngược dòng sông Tiểu-phong thẳng lên cửa cống chợ Tân-cảnh đến Lão-nhông, phía đông-nam giáp tổng Bình-cách, huyện Thuận-an.

TỔNG BÌNH-TRỊ (mới đặt)

Có 76 xã, thôn, phường, lân, ấp. Phía đông giáp Bình-giang, từ sông ở trước thành dọc đến kho gian thảo, phía tây giáp đầu suối Bển-nái [26a] đến cầu Tham-lương giáp địa giới phía đông tổng Dương-hòa, phía nam giáp kho gian-thảo qua miếu Hội-đồng đến cầu Tham-lương, phía bắc giáp trấn Biên-hòa, trên từ sông Đức-giang xuống đến bờ phía nam Bình-giang.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, LÂN, ẤP:

Long-hưng thôn	Thanh-hoa thôn	Tân-phước phường
An-hòa lân	Trọng-hòa thôn	Tây-tự lân
Giang-trạm phường (tây giáp)	Tân lộc	Tây-hòa lân
Thanh-phú lân	Tân-thuận lân	Tân-thuận-Nhị lân
Tân-hội lân	Tân-hội-Nhị lân	Tân-mỹ lân
Tân-mỹ-Đông lân	Tân-khánh lân	Tân-hòa lân
Tân-thạnh lân	Tân-phú lân	Vĩnh-quí lân
[26a] Tân-thái lân	Tân-hưng lân	Lưỡng-thạnh lân
Tân-an lân	Tân-lộc lân	Thanh-bình lân
Thái-thành lân	Tân-định lân	Nhân-hòa thôn
Long-điền thôn	Tân-khai thôn	Hòa-mỹ thôn
Phú-mỹ thôn	Thạnh-đa thôn	Mỹ-hội Tân-an thôn
Hạnh-thông thôn	Hạnh-thông-Tây thôn	An-hội thôn
Bình-quí thôn (t.g)	Thái-hòa thôn	Phú-nhuận thôn
Phú-hạnh thôn	Tân-an xã (t.g)	Hạnh-thạnh thôn

An-lộc thôn	An-lộc-Đông thôn	Anh-thạnh thôn (trung giáp)
Cựu-Bình-nhan thôn	Bình-lý thôn	Bình-lý Đông thôn
Tử-thánh	Tân-mỹ thôn đông	An-thái thôn
Mỹ-đức thôn		
[27a] Mỹ-hạnh thôn	Tân-đông thôn (đông giáp)	
Tân-đông thôn (tr.g)	Tân-đông thôn (t.g)	Phước-an thôn
An-hòa ấp	Bình hòa thôn (mới lập)	Tân-thạnh trung thôn
Hưng-thạnh thôn (mới lập)	Tân-an-Thạnh thôn	Tân-thạnh thôn (đông giáp)
Tân-thạnh thôn (t.g)	Tân-an-Thạch thôn	Phú-hòa đông thôn
Định-hòa thôn	Nhuận-đức thôn	An-nhơn thôn (tây giáp)
An-bình thôn (mới lập)	Thái-hòa thôn	Vĩnh-khánh lân
Tân-đức thôn	Hoa-đăng thôn	Mộc-khôi Mỹ-thạnh thôn

TỔNG DƯƠNG-HÒA

Có 74 xã, thôn, phường, ấp. Phía đông giáp biển, phía tây giáp Cao-miền, vượt qua chằm gò tiếp đến sơn-man; phía nam, giáp tổng Tân-phong, huyện Tân-long, từ ngã ba Thị-phổ [27b] dọc theo sông Tiểu-phong qua cửa cống chợ Tân-cảnh đến hồ Lão-nhông; phía bắc giáp sông cái Phước-bình, từ cửa cảng Cần-giờ ngược dòng qua Tam-giang Nhà-bè đến sông Phước-thành; phía đông-nam giáp tổng Lộc-thành huyện Phước-lộc; phía tây-nam giáp bờ phía đông-nam hồ Lão-nhông tổng Tân-phong huyện Tân-long, ôm quanh theo núi Bà-đình rồi vượt hồ chằm tiếp giáp sơn-man.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, LÂN ẤP:

Bình-định thôn	Hòa-thuận Đông thôn	An-phú thôn
Mỹ-hòa thôn	Tân-thuận thôn	Bình-sơn thôn
An-định thôn	An-sơn thôn	An-sơn đông thôn
Phú-thuận thôn	An-thành thôn	An-thành thôn (t.g)
An-hòa trung thôn	Thanh-tuyền thôn	Trung-hòa thôn
[28a] Thuận-kiều thôn	Thanh-tuyền thôn	Thanh-hòa trung thôn
Tử-chánh	Giao-đức thôn	Tân-thái bình thôn Tân-thái đông thôn
Tân-thái tây thôn	Tân-thái trung thôn	Tân-thái nhất thôn
Tân-thái nhì thôn	Tân-thái tam thôn	Tân-thái tứ thôn
Mỹ-toàn thôn	Tân-thái nhứt thôn	Tân-thái nhị tây thôn

	(tây giáp)	
Xuân-thái thôn	Xuân-thái tây thôn	Tân-phú thôn (t.g)
Tân-thông thôn	Tân-thông thôn (t.g)	Phước-an thôn
Vĩnh-an thôn	An-thuận tây thôn	Trung-chánh thôn
Trung-chánh tây-thôn	Phước-tường thôn	Vĩnh-an tây thôn
Tân-lập trung-thôn	Tân thông trung-thôn	Phước-mỹ thôn
Vĩnh-hòa thôn (mới lập)	Tân-thông-an thôn [28b]	Phú-nghĩa thôn
Long-thanh thôn	Cần-giờ anh-thạnh thôn	Phú-mỹ tây thôn
Tân-thuận đông-thôn	Tân-vĩnh thôn Đồng- tranh	Tân-hòa thôn
Phụ-đình-cảo khánh-hội thôn (trước đây là phường Tân-hội)		
Bình-ý thôn	Vĩnh-khánh thôn	Hòa-trung thôn
Tân-thạnh thôn	Tứ-chánh-điểm	Tứ-xuân ấp
Tứ-chánh-điểm	Bình-thuyên ấp	Tứ-chánh điểm Tân-an ấp
Tứ-chánh-điểm,	Bình-hòa ấp	Bình-an phường
Tân-cảnh thôn	Tân-chân đông-ấp	Đồng-văn phường
Tân-chánh thôn	(xưa là Tân-châu thôn)	Hòa-dương thôn
Phú-hội thôn	An-nhơn thôn	Phước-thạnh thôn
Mỹ-xuân thôn	Tân-thông thôn (đ-g)	

*

* *

HUYỆN TÂN-LONG

(Xưa là tổng nay đổi làm huyện)

Lãnh 2 tổng, 150 thôn, phường, ấp, điểm, [29a] Phía đông giáp tổng Dương-hòa, huyện Bình-dương; phía tây giáp hồ Lão-nhông; phía nam giáp sông cái Thuận-an, phía bắc giáp ngã-ba Thị-phổ huyện Bình-dương đến sông Tiểu-phong, qua cửa cống chợ Tân-cảnh đến cầu Tham-lương.

TỔNG TÂN-PHONG

Tổng này có 76 thôn, phường, ấp, điểm. Phía đông giáp chỗ ngã ba Khúc-rang (?), rồi theo chỗ ngã ba sông Biên-bức chạy đến hạ khẩu sông Sa-hà, phía tây giáp hồ Lão-nhông ; phía nam giáp tổng Hưng-long, cách một cái khe đến thượng-khẩu Sa-hà, phía bắc giáp cửa cống chợ Tân-cảnh đến sông Tiểu-phong xuống ngã ba Thị-phố.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, ẤP, ĐIỂM:

Khánh-hòa thôn	Bình-nghi thôn	Tân-hóa thôn
Phú-hưng thôn	Long-vĩnh thôn	Bình-long thôn
Cựu	An-phú thôn	Tân Phú-hội thôn Hiệp-ân thôn
Thuận-an thôn	Tân-thuận thôn	Tấn-lộc thôn
Bình-tây thôn	Bình-tiên thôn [29b]	Bình-đăng thôn
Bình-đông thôn	Quang-phục thôn	Ngũ-phúc thôn
Tân-thuận thôn	Bình-lộc thôn	Long-cảnh thôn
Hội-đức thôn(mới lập)	Hòa-định thôn	Tân-đồn thôn
Phú-an thôn	Tân-liêm thôn	Tân-lạc thôn (đ.g)
Tứ-chánh điểm	Tứ-xuân phường	Vạn-xuân thôn
An-phú thôn	Phước-thanh thôn,	Tứ-chánh điểm, Tấn-đức phường
Nhơn-mỹ thôn	Bình-đức thôn	Tân-phú thôn
Phước-lộc	Đông thôn (mới lập)	Toàn-lộc phường
Tân-quảng thôn	Phú-vinh thôn,	Tứ-chánh Thái-lộc phường
Tân-an thôn tây-giáp	Tân-an thôn(đ-g)	Tân-long thôn
Giang-trạm	Tân-an trung thôn	Tân hương thôn
Nhơn-nghĩa thôn		
[30a] An-thái thôn	Tân-phú-thạnh-Đông thôn	Tân-hưng thôn
Tân-khánh thôn	Tân-phú-điền thôn,	Tân-an xã (đ-g)
Tân-hội thôn	Tân-miên thôn	Tân-lộc xã
Tân-đức thôn	Tân-thanh thôn	Tân-thành thôn
Phú-hữu thôn	Tân-phú-Lâm thôn	Bình-quí thôn
Minh-phụng thôn	Cựu-phú-Lâm thôn	Tân-định thôn (mới lập)
Tân-hòa thôn (đ-g),	Tân-hòa thôn tây-giáp	
Bình-hòa thôn	Sài phú	Tân-an phường
Tứ-chánh	Tân-hòa thôn (mới lập)	Tân-tạo thôn
Bình-trị đông thôn (mới lập)	Tân-lộc thôn	
An-hòa ấp	Tân-hòa thôn	Tân-lạc tây thôn

Tân-phú đông-điểm.

[30b] TỔNG LONG-HƯNG

Tổng này có 74 thôn, phường. Phía đông giáp hạ khẩu Sa-hà, theo ngã ba sông Cần-bột chuyển qua chợ Thị-Đắc ra đến sông Thang-giang (hay Tranh-giang); phía tây giáp hồ Lão-nhông dọc theo khe Miễn-mộ (?) tổng Bình-cách huyện Thuận-an; phía nam giáp sông cái Thuận-an, phía bắc giáp tổng Tân-phong cách ngòi đến thượng-khẩu Sa-hà.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG:

Mỹ-thuận thôn	Mỹ-thuận-Tây thôn	An-lạc phường
Trung-hưng thôn	Phú-mỹ thôn	Thái-bình thôn
Tân-hội Đông thôn	Tân-kiên thôn	Long-đức thôn
Tân-nhựt thôn	Tân-tảo thôn	Tân-hữu thôn
Tân-phú tây thôn	Lương-hòa tây thôn	Lương-hòa đông thôn
Tân-sơn thôn nhị giáp [31a]	Sơn-hòa thôn	Bình-hưng thôn
Bình-hưng đông thôn	Bình-thạnh thôn	Tân-hòa thôn
Tân-phước-Thiện thôn,	Lương-phú thôn (mới lập)	Tân-tảo tây thôn
Tân-nguyên thôn	Tân-hồ thôn	An-tường thôn
Bình-trường thôn	Bình-chánh thôn	Long-thạnh thôn
Bình-thượng thôn,	Tân-tú thôn	Hòa-thạnh đông thôn
Bình-định thôn	Tân-hưng tây thôn	Bình-an thôn
An-phú tây thôn	An-phước tây thôn	Đức-hòa thôn
An-thạnh thôn	Tân-phú-An thôn	An-mỹ thôn
Mỹ-an thôn	Tân-phú-An tây thôn	Mỹ-hòa thôn
Mỹ-thạnh thôn	Thanh-tuyền thôn	Bình-nghĩa thôn
[31b] Bình-phước thôn	Tân-sơn thôn nhứt giáp	Tân-kim thôn
Tú-chánh	Phước-lộc thôn (mới lập)	Tân-mỹ thôn
Hưng-long thôn	Bình-giao thôn	Chân-thái thôn
Tân-kiều thôn	Tân-nhiều thôn	Tân-thủy thôn
Tân-quí thôn	Tân-quí tây thôn	Phước tri phường
Long-thái tân thôn	Sông-tra	Châu-thạnh thôn Mỹ-hạn thông (lập lại)
Phú-thạnh thôn	Tân-câu tây thôn	Ninh-đức thôn (lập lại)
Tân-liễu thôn	Tân-kinh thôn	Tân-phong thôn
Bình-an tây thôn	Mỹ-hội đông thôn	Qui-hòa thôn (mới lập)

HUYỆN PHƯỚC LỘC

Nguyên trước là tổng, nay cải làm huyện. Khi xưa là tổng Phước-lộc thuộc huyện Phước-long, dinh Trấn-biên; sau khi có địa-đồ, chiếu theo địa thế liên lạc [32a] cho thuộc về dinh Phiên-trấn, nay cũng để y như cũ.

Huyện này lãnh 2 tổng, 95 xã, thôn, phường, lân, ấp, điểm. Phía đông giáp vũng biển Xoi-rạp; phía tây giáp sông Tranh, tổng Tân-phong, huyện Tân-long; phía nam giáp sông Xá-hương và cửa sông Tranh; phía bắc giáp sông Loát-giang tổng Dương-hà, huyện Bình-dương, rồi qua sông Ô-giang đến sông Biên-bức (giới giới).

TỔNG PHƯỚC-ĐIỀN

Có 48 xã, thôn, phường, lân, ấp, điểm. Phía đông giáp bến ngã ba sông Xá-hương tiếp đến vũng biển Xoi-rạp; phía tây giáp chợ Thị-đắc và Tranh-giang; phía nam giáp tổng Thuận-đạo huyện Thuận-an; phía bắc giáp tổng Lộc-thành.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, LÂN, ẤP:

Phước-cơ thôn	Long-thạnh tây thôn	An-xuân điểm
Hòa-nghĩa thôn	Tân-an thôn	Phú-long đông-thôn
Long-đình thôn	Phước-bình phường [32b]	Vĩnh-phước phường
Tân-mỹ thôn	Phước lý thôn	Long-hưng thôn
Phước-quảng thôn	Phước-toàn thượng thôn	Phước-toàn trung thôn
Phước-nghĩa thôn	Long-phú thôn	Tấn-long thôn
Phước-tĩnh thôn	Phú-thạnh tân ấp	Long-hiệp thôn
Bảo-hòa thôn	Bình-an thôn	Bình-thiện thôn
Nhơn-lợi thôn (mới lập)	Phú-lợi thôn	Long-hựu thôn
Phước-an đông-phường	Phước-an phường	Tân-an xã
Nhơn-hòa thôn	Tân-lân thôn	Phước-thạnh thôn
Phước-mỹ thôn	Phước-tường thôn	Long-mỹ thôn
Mỹ-lệ thôn	Vạn-phước phường	Tân-thạch thôn
Phước-lại thôn	Tân-thanh thôn	Vĩnh-khánh thôn
Phước-vĩnh tây thôn	Phước-vĩnh đông thôn	Phước-khoa thôn
Long-phụng thôn	Long-thạnh-thôn đông giáp	Tân-châu-phước phường

Thuận-an thôn

Hòa-xuân thôn

* *

*

[34a] HUYỆN THUẬN-AN

Nguyên trước là tổng Bình-thuận: Phía đông giáp sông Xá-hương; phía tây giáp rừng hoang nguồn Quan-hóa phủ Tầm-đôn Cao-miên; phía nam giáp sông lớn Hưng-hòa trấn Định-tường, ngược dòng theo dọc sông Bát-chiên đến thủ-sở đạo Tuyên-oai; phía bắc giáp cửa sông Xá-hương ngược lên sông Thuận-an, ngòi Miễn-mộ giáp chằm lớn ở núi Bà-định.

TỔNG BÌNH-CÁCH

Có 33 xã, thôn, phường. Phía đông giáp ngã ba nước mặn cửa sông Tranh, phía tây giáp chằm lớn ở núi Bà-định nguồn Quang-hóa và phủ Tầm-đôn Cao-miên; phía nam giáp Thuộc-lãnh Tra-giang trấn Định-tường; phía bắc giáp sông Đội-ma dọc sông Thuận-an đến ngòi Miễn-mộ

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG:

Bình-thuận thôn	Bình-đức thôn	Bình-thanh thôn
Bình-thạnh thôn	Bình-cảnh thôn	Bình-nghị thôn
Bình-tường tây thôn [34b]	Bình-tường đông thôn	Phú-mỹ đông thôn
Nhơn-hoà thôn	Bình-nhựt thôn	Bình-tự thôn
Tân-đức thôn	Tân-an xã đông-giáp	An-lý phường
Bình-dạ thôn	Cựu-bình-sơn thôn	Hậu-đức thôn
Cảm-giàng tây thôn	Long-tuyền thôn	Thạnh-đức thôn
Thái-bình thượng thôn	Bình-thánh thôn	Thanh-phước thôn
Mỹ-an thôn	Tân-phủ thượng-thôn	Tân-lợi thượng thôn
Bình-tinh đông thôn	Tân-phước thôn	Tây-giáp Bình-an thôn
Dới-nhựt thôn	Thuận-thành đạo	Tân-hoá thôn
Quang-hoá đạo	Bình-phú thôn	

TỔNG THUẬN-ĐẠO

Có 32 thôn phường: Phía đông giáp sông Xá-hương và giáp biển: phía tây giáp [35a] phủ Tầm-đôn Cao-miên; phía nam giáp Thuộc-lãng, Tra-giang, ngược dòng qua Hưng-hoà đến sông Bát-chiên đạo Tuyên-oai, giáp Cao-miên; phía bắc giáp tổng Bình-cách đến ngã ba nước mặn sông Tranh rồi qua Cai-dao Bô-bô đến địa_giới Cao-miên

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG

Hậu-đức thôn	Tân-trụ thôn	Bình-chánh thôn
Quảng-phủ thôn (mới lập)	Bình-lãnh thôn	Bình-dương thôn
Mỹ-thuận thôn	Tân-phong thôn	Hưng-thạnh thôn
Bình-khuê thôn	Bình-tung thôn	Phú-thạnh thôn
Long-tang thôn	Bình-tang thôn	Bình-phú thôn
Long-thạnh thôn	Bình-định tây thôn	Bình-lương tây thôn
[35b] Bình-lương đông thôn	An-hoà trung thôn	Long-thạnh đông thôn
Vĩnh-thạnh thôn	Cựu Bình-hoà thôn	Hưng-thạnh đông thôn
Toàn-hoà thôn	Thuận-nghĩa thôn	Long-xuân thôn
Thuận-hoà đông thôn	Thuận-nghĩa thượng-thôn	Thạnh-hoà đông thôn
Bình-cang trung thôn	Bình-lương trung thôn	

[36a] TRẤN BIÊN-HOÀ

Trấn biên-hoà tựa lưng vào núi, trở mặt ra sông. Khống chế vùng sơn-man, chặn nơi yếu hiểm. Ranh giới cũ: phía đông-bắc đến trấn Bình-thuận lấy nửa sông La-ly làm giới hạn. Năm Mậu-thìn (1808) niên-hiệu Gia-long thứ 7, Chuẩn-định phía đông giáp núi Thần-mẫu, lập trạm Thuận-biên, chạy dài ra phía bắc đều là sách động của sơn-man; phía nam giáp trấn Phiên-an, trên từ suối Băng-bột qua sông Đức-giang đến Bình-giang bẻ quanh về Tam-giang Nhà-bè, thẳng xuống vũng biển Cần-giờ qua Vũng-tàu ra Thát-sơn, (núi Rái) lấy một dải sông dài làm giới hạn. Phàm đất ở bờ phía bắc con sông là địa giới trấn Biên-hoà; phía đông giáp biển; phía tây đến sơn-man.

Từ đông đến tây cách 542 dặm rưỡi, từ nam đến bắc cách 587 dặm rưỡi, phía nam đến trấn cách 55 dặm rưỡi.

Khi đầu đặt trấn [36b] gọi là Trấn-biên-dinh, lãnh 1 huyện 4 tổng, lý-sở tại địa phận thôn Phước-lư. Ngày 12 tháng giêng năm Gia-long thứ 7 (1808), cải làm trấn Biên-hoà, đem huyện làm phủ đem tổng làm huyện, xét đất rộng hẹp dân nhiều ít, cứ theo địa thế liên lạc nhau mà chia đều, lại đặt thêm tổng, đều lập giới hạn. Năm Gia-long thứ 15 (1816) tháng 2, dời lý-sở đặt thôn Tân-lân, huyện Phước chánh.

Danh mục các phủ, huyện, tổng, xã, thôn, phường thay đổi liệt-kê ra sau:

PHỦ PHƯỚC-LONG

Trước là huyện nay thăng làm phủ: lãnh 4 huyện, 8 tổng- 310 xã, thôn, phường

[37a] HUYỆN PHƯỚC-CHÁNH

Xưa là tổng Tân-chánh, nay đổi ra Phước-chánh, khi mới khai thác, thì đầu nguồn Đồng-nguyên còn là rừng rậm, thổ dân lấy bãi Tân-chánh làm tổng, thuộc [37a] về dinh Trấn-biên và huyện Tân-binh, sau lại đem những đất rậm biên vào sở thuế, đều lấy chữ Tân đứng đầu. Cho nên trong chỗ hoang tạp lại phức tạp thêm. Mãi đến khi lập thành đồ bản thì mới có đầu mới, và đổi về dinh Trấn-biên, công việc mới nhất định nay theo đó.

Gồm 2 tổng, 85 xã, thôn, phường. Phía đông giáp bến đò Thị-nghĩa, chợ thôn Bình-dương tổng Long-vĩnh, huyện Long-thành sát đến núi rừng; phía tây giáp man-sách đầu nguồn; phía nam giáp huyện Bình-an từ núi Chiêm-thái liền đến xứ Ba-đốc sông Thị-kiên; phía bắc giáp Man-sách rừng lớn.

TỔNG PHƯỚC-VINH (mới đặt)

Có 46 thôn phường. Phía đông giáp bến đò Thị-nghĩa thôn Bình-dương, tổng Long-vĩnh, huyện Long-thành, liền đến rừng núi; phía tây giáp thượng nguyên ba-can và thủ-sở Táo-mộc (cây táo); phía nam giáp Phước-giang; phía bắc giáp Man-sách rừng lớn.

[37b] TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG

Bình-đa thôn	Bình-an thôn	Vĩnh-an thôn
Tân-mai thôn	Tân-nhơn thôn	Tân-phong thôn
Phước-thạnh thôn	Tân-tục thôn	Bình-trúc thôn
Phụ-hội-đông miếu	Phước-lư thôn	Tân-lân thôn
Bình-thành thôn	Tân-lai thôn	Bạch-khôi thôn
Bình-điện thôn	Bình-thạch thôn	Bình-sơn thôn
Bình-thới thôn	Tân-thạch thôn	Tân-thạch đông thôn
Bình-thuận thôn	Bình-thạnh thôn	Bình-ý thôn
Bình-hậu thôn	Bình-thảo thôn	Tân-xuân thôn
Tân-triều tây thôn	[38a] Tân-triều đông thôn	Tân-thành thôn
Bình-lục thôn	Long-phủ thôn	Xuân-hoà thôn
Bình-thanh thôn	Bình-định thôn	Bình-lợi thôn
Long-chánh thôn	Tân-lộc tây thôn	Phú-an thôn
Tân-huệ tây thôn	Tân-huệ đông thôn	Tân-quan chánh thôn
Tân-quan trung thôn	Tân-quan đông thôn	An-lâm thôn
Bình-an tây thôn	Tân-định thôn	

TỔNG CHÁNH-MỸ

Có 39 xã, thôn, phường. Phía đông giáp sông Thị-lộ, tổng Thành-tuy, huyện Long-thành; phía tây giáp thương-nguyên đạo Đường-sứ và thủ Tham-linh, giao-dịch trường^[19] ; phía nam giáp huyện Bình-an từ núi Chiêm-thái đến xứ Ba-đốc sông Thị-kiên; phía bắc giáp Phước-giang

[38b] TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG

Tân-phước thôn	Tân-phú thôn	Tân-vạn thôn
Tân-bản thôn	Bình-tiền thôn	Tân-hạnh đông thôn
Bình-trị thôn	Tân-hạnh thôn	Phước-hạnh thôn
Phước-hạnh trung thôn	Tân-trung thôn tây giáp	Tân-hoa thôn
Tân-thạnh thôn đông giáp	Tân-hội thôn	Tân-khánh đông thôn
Tân-khánh trung thôn	Tân-lương thôn	Bình-chữ thôn
Bình-hưng thôn	Tân-trúc thôn	Tân-chánh thôn
Bình-chữ trung thôn	Điều-hoà thôn	Bình-chánh đông thôn
Bình-hoá thôn	Tân-hoà thôn	Bình-thuận đông thôn
Bình-hoá tây thôn	Tân-lợi thôn	Tân-lập thôn
Tân-lộc đông thôn	Tân-định thôn (có thôn Tân-đức tháp nhập)	
[39a] Tân-lộc thượng thôn	Tân-quan thôn	Phú-xuân đông thôn
Mỹ-thạnh thôn	Tân-thạnh thôn	Tân-quan thượng thôn
Bình-an Đông thôn		

HUYỆN BÌNH-AN

Gồm 2 tổng, 119 xã, thôn, phường, ấp, điểm. Phía đông giáp tổng Thành-tuy huyện Long-thành; từ sông Thị-lộ nối đến đống Lão-tổ (giồng Ông Tổ); phía tây giáp man-sách thương-nguyên Bãng-bột; phía nam giáp Bình-giang trấn Phiên-an; phía bắc giáp tổng Chánh-mỹ huyện Phước-chánh; từ núi Chiêu-thời đến xứ Ba-đốc sông Thị-kiên.

TỔNG BÌNH-CHÁNH

Có 50 xã, thôn, ấp, điểm. Phía đông giáp tổng An-thuỷ, từ xứ Ba-đốc đến Gò-trà; phía tây giáp man-sách nguồn Bãng-bột; phía nam giáp Bình-

giang, trấn Phiên-an; [39b] phía bắc giáp sông Thị-kiên xứ Ba-đốc tổng Chánh-mỹ huyện Phước-chánh.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, ẤP, ĐIỂM

An-phước thôn	Long-tuyền thôn	Hoà-thanh đông thôn
Hoà-thuận thôn	Hoà-thuận đông thôn	An-định thôn
An-định tây thôn	Tân-an xã nhị giáp	Tân-an xã đông giáp
Tân-an xã thuận giáp	Tân-an xã hoà giáp	
Tân-an xã lợi giáp	Tân-an xã thịnh giáp	
Tân-an xã trung giáp	Tân-an xã tây giáp	
Tân-mỹ tây thôn	Bến-sản điểm	
Hoà-mỹ thôn	Phú-an ấp	Vĩnh-tường thôn
Bình-nhan tây thôn	Phước-hoá thuận thôn	Tân-khánh tây thôn
Tân-phước thôn	Vĩnh-phú thôn	
Bình-hoà thôn	Tân-đồng thôn	Phú-lợi thôn trung giáp
[40a] Phú-lợi tây thôn	Bình-điền thôn	Bình-luật tây thôn
Chánh-an trung thôn	Phú-thạnh thôn	Phú-thuận thôn
Hoà-thạnh thôn	Chánh-an tây thôn	Chánh-an thôn tây giáp
Chánh-an thôn	Chánh-hoà thôn	Phú-lợi thôn tây giáp
Phú lợi thôn	Phú-hoà thôn	An-phú ấp
Bình-nhan thượng thôn	Tân-thái thôn tây giáp	
Tân-thái thôn đông giáp	Tông-thái thôn	Vĩnh-phước thôn

TỔNG AN-THUY

Có 69 xã, thôn, phường. Phía đông giáp sông Thị-lộ tổng Thành-tuy huyện Long-thành liền đến đống Lão-tổ Giồng Ông Tố; phía tây giáp sông Gò-thà xứ Ba-đốc tổng Tây-chánh; phía nam giáp Bình-giang trấn Phiên-an; phía bắc giáp núi Chiêu-thái xứ Ba [40b] đốc tổng Chánh-mỹ huyện Phước-chánh.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG

Tân-an xã đông giáp	Tân-thạnh thôn	Phú-mỹ thôn
Tân-long thôn	Lý nhơn tây thôn (có thôn	Phú-xuân tháp nhập)
Hành-hoa thôn	Phước-an thôn	An-phú thôn

Long-quí thôn	Phước-thọ thôn Đông-an trung thôn	
Minh-phụng thôn	Đông-an thôn	Đông-an tây thôn
Tân-an xã tây giáp	Tân-an xã đông giáp	
Bình-chiều thôn	Bình-chiều tây thôn	Bình-chiều thôn trung giáp
Bình-xuân phường (có thôn Bình-xuân đông giáp nhập)		
Bình-thắng tây thôn	Bình-thắng phường	Hoà-thạnh thôn
Tân-nhơn thôn	Trường-xuân thôn tây giáp	Tân-quí thôn thượng giáp
An-thạnh thôn (mới lập, có thôn Thạnh-sơn tháp nhập)		
[41a] Xuân-hoà thôn	Linh-chiều thôn tây giáp	Bình-đường thôn
Bình-thạnh thôn	Linh-chiều thôn đông giáp	Bình-qui đông thôn
Bình-lợi đông thôn	Bình-qui thượng thôn	Bình-qui hạ thôn
Bình-kinh thôn	Bình-lợi tây thôn	Bình-phú thượng thôn
Bình-đán đông thôn	Tân-lợi thôn	Phước-lộc thôn
Tân-lộ thôn	Bình-đồng thôn đông giáp	
Bình-đồng trung thôn (có thôn Bình-đồng-chánh tháp nhập)		
Bình-đồng thôn tây giáp	Bình-kinh tây thôn	
Phú-long đông thôn	Long-đức thôn	Bình-phú thôn
Tân-giám thôn	Bình-kinh đông thôn	Bình-hoà thôn
Tân-hưng xã	Bình-quan thôn	Long-qui thôn
Bình-qui thôn	Bình-xương thôn	Bình-trị thôn
[39b] Tân-mỹ thôn	Bình-phú trung thôn (có 4 thôn Bình-lộc, Chánh-thái,	

Thuận-bình, Phước-đông và Bình-hạnh nhất giáp tháp vào)

Bình-thuận nhứt thôn

Bình-hoà nhứt thôn

Bình-hoà
đông thôn

Om-tài thôn

Bình-qui thôn

An-lợi thôn

Bình-tâm thôn

Bình-phước thôn

Mỹ-an thôn

HUYỆN LONG-THÀNH

Trước kia là tổng, nay đổi làm huyện, lãnh 2 tổng, 63 xã, thôn, phường, ấp. Phía đông giáp tổng An-phú huyện Phước-an, từ núi Nữ-ni đến cửa Ngã-bảy; phía tây giáp núi Lợng-ni, tổng An-thủy, huyện Bình-an; phía nam giáp sông lớn Nhà-bè; phía bắc giáp xứ Ao-cá, tổng Phước-vinh, huyện Phước-thành.

TỔNG LONG-VĨNH

Có 34 xã, thôn, phường, ấp. Phía đông giáp man-sách rừng lớn liền đến sông Đồng-môn; phía tây giáp núi Lợng-ni, tổng An-thủy; phía bắc sông Trảo-trảo tổng An-thủy- phía bắc giáp xứ Ao-cá, tổng Phước-vinh huyện Phước-chánh,

[61a] TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG, ẤP:

Long-tường thôn

Bình-lương thôn

Long-an thôn

An-hòa thôn

Vĩnh-thọ thôn

Vĩnh-hòa thôn

Vĩnh-đông thôn

Phước-toàn thôn

Vạn-toàn thôn

An-xuân thôn

Phước-châu thôn

Phước-tân thôn

Phước-khả thôn

Phước-gia thôn

Phước-miên thôn

Phước-trường thôn

Long-hòa thôn

Phước-quí thôn

Phước-mỹ thôn

Phước-tường thôn

Long-thạnh Tây-thôn

Long-thạnh đông thôn

Long-phú đông-thôn

Phước-thiện thôn

Phước-hậu thôn

Phước-thái thôn

Long-đại thôn

Phước-tuy phường

Phước-hòa thôn [63A]

Phước-lợi thôn

Vĩnh-thuận thôn

Long-thành thôn

An-hưng thôn

Phước-mỹ thôn.

TỔNG THÀNH-TUY (mới đặt)

Có 29 thôn ấp. Phía đông giáp tổng An-phú, huyện Phước-an, từ núi Nữ-ni đến cửa sông Ngã-bảy ; phía tây giáp sông Trảo-trảo tổng Long-vĩnh đến sông Nhà-bè ; phía nam giáp sông Phước-bình ; phía bắc giáp man-sách rừng lớn đến sông Đồng-môn.

TÊN CÁC THÔN, ẤP:

Vĩnh-an thôn	Phước-lộc thôn	Phước-lợi-An thôn
Vĩnh-xương thôn (mới lập)	Phước-thành thôn	Phước-kiên thôn
Mỹ-khoan thôn	Phú-mỹ-an thôn	Phước-lai thôn
Long-tạo thôn	Long-thuận thôn	Phước-hòa đông thôn
[43b] Phú-an thôn	Phú-hòa thôn	Long-hưng thôn
Hương-mỹ thôn	Lý-nhơn thôn	Vĩnh-hưng thôn
Lương-phước thôn	Lương-phước đông thôn	Phước-thanh thôn
An-thuận thôn (mới lập)	An-phước thôn	Long-đức thôn
Lương-thạnh thôn	Thanh-hòa thôn	Trường-lộc thôn
Mỹ-an thôn	Long-hiệu thôn	

HUYỆN PHƯỚC-AN

Lãnh 2 tổng, 43 xã, thôn, phường, ấp. Phía đông giáp biển ; phía tây giáp núi Cam-la và núi Nữ-ni đến cửa sông Ngã-bảy ; phía nam giáp trấn Phiên-an dọc theo phía bắc vũng biển Cần-giờ ; phía bắc giáp Man-sách thủ Sông-nục

[44a] TỔNG AN-PHÚ

Có 21 xã thôn ấp. Phía đông giáp biển cả ; phía tây giáp núi Nữ-ni đến cửa sông Ngã-bảy ; nam giáp xã Phước-bình trấn Phiên-an dọc theo bờ phía bắc vũng biển Cần-giờ ; phía bắc giáp đường quan tổng Phước-hưng.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, ẤP

Long-hòa xã	Long-hiệp thôn	Long-thăng thôn
Phước-đức thôn	Long-lập thôn	Long-xuyên thôn
Long-kiên thôn	Long-thuận thôn	Phước-thạnh thôn
An-nhứt thôn	Hắc-lãng thôn	Phước-thiện thôn
Long-an thôn	Long-điền thôn	Long-thạnh thôn

Long hương thôn

Phụ lủ

Tĩnh-bồng thôn (Giếng-bộng)

[44b] TỔNG PHƯỚC-HƯNG

Có 22 xã, thôn, phường. Phía đông giáp biển cả ; tây giáp núi Cam-La đến núi Nữ-ni ; phía nam giáp đường quan tổng An-Phú ; phía bắc giáp man-sách thủ Sông-Nục.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG:

Phước-thái thôn

Phước-hưng thôn

Phước-liễu thôn

Long-thinh thôn

Long-hưng thôn

Phước-hiệp thôn

Thái-thạch thôn

Phước-lộc thượng-phường

Long-hòa thôn

Phước-an trung xã

Long-thái thôn

Gia-thạch thôn

Phước-lợi thôn

Phú-thạnh thôn

Phước-hoa thôn

Long-sơn thôn

Phước-hải thôn

Long-hội sơn thôn

Long-hải thôn

Giang-trạm^[20]

Long-mỹ tây thôn

Giang-trạm

Hòa-mỹ thôn

Giang-trạm Tân-an thôn.

[45a] TRẤN ĐỊNH-TƯỜNG

Đất Định-tường khi đầu khai thác, nơon dân chia ra thống thuộc nhiều mối, bởi vì đất Nông-nại rộng lớn nên phải mộ dân đến ở. Đầu tiên đặt ra 2 huyện Phước-long và Tân-bình ở cũng chưa khắp hết, mà đất ấy cách Biên-hòa, Phiên-an xa xăm hiểm trở, tình thế không thể gấp lấy pháp luật ràng buộc, vậy nên phải trù hoạch nhiều phương, lập ra sổ sách biệt nạp. Có 9 khố-trường: Qui-an, Qui-hóa, Cảnh-dương, Thiên-mụ, Gian-thảo, Hoàng-lạp, Tam-lich, Bả-canh, Tân-Thạnh cho dân tùy tiện lập ấp khai canh cho khắp. Nhưng ở dựa theo núi hoặc nương theo biển, những chỗ hẻo lánh rời rạc [45b] lại còn có người chuyên nghiệp về lợi núi chằm mà không có chỗ quản cố. Lại lập ra trang, trại, mạn,^[21] nậu^[22] để thu thập dân chúng, đều tùy theo nghề nghiệp mà nạp thuế cho có thống thuộc, cốt yếu về việc mở-mang ruộng đất trồng tĩa hoa lợi mà thôi, như vậy tuy thấy có sự phức tạp, nhưng tựu trung đều có giường mối.

Khi đầu ở xứ Mỹ-Tho có lập đạo Trường-đồn dùng chức Thơ-ký đảm nhiệm. Năm Kỷ-hợi đời Thế-tổ Cao-hoàng-đế năm thứ 2 (1779) lập địa-đồ bằng châu bản (bản in) hoạch-định rõ địa-giới Trấn-biên, Phiên-trấn, Long-hồ và Hà-tiên, bãi bỏ thể lệ biệt nạp theo 9 khố-trường (đã nói trên), trừ ra hạt nào khi trước lệ thuộc các nha [46a] thì đem người và ruộng lập thành ra huyện Kiến-Khương, lập dinh Đồn-trưởng đặt chức Lưu-thủ, Cai-bộ và Ký-lục để cai quản lý-sở ở giồng Kiến-định (tục gọi chỗ đất bốn phía bằng ở giữa nổi cao gọi là đống), lãnh 1 huyện, 3 tổng.

Năm Tân-sửu thứ 4 (1781) đổi làm dinh Trấn-định dời lý-sở qua thôn Mỹ-chánh chợ Mỹ-tho. Tháng giêng năm Mậu-thìn niên hiệu Gia-long thứ 7 (1808) đổi làm trấn Định-tường lãnh 1 phủ, 3 huyện, 6 tổng, nơi đây đất ruộng béo tốt, đường thủy lục tiếp giáp, phía đông giáp biển, phía tây giáp nước Cao-miên, bắt đầu từ Phiếm-da^[23]: Rạch-cỏ, Tuyên-oai. Bát-chiên-giang chuyển qua phía bắc trải sông Hưng-hòa xuống sông Tra-giang, rồi

qua phía đông ra cửa biển Xoi-rạp, chạy theo một dải trường giang... Bờ phía nam con sông là giới-hạn trấn Định-tường, phía nam từ đạo Tân-châu, thủ Hùng-ngự dẫn theo Tiền-giang xéo ra phía bắc queo về phía đông trái, qua sông Hàm-long [46b] rồi thẳng ra cửa biển Ba-lai, bởi phía bắc là trấn Phiên-an.

Từ đông đến tây cách 430 dặm rưỡi, từ nam đến bắc cách 348 dặm, từ lý-sở đến thành Gia-định 149 dặm rưỡi, ao chằm uất hiểm, sông nguồn lưu thông.

*

* *

Những danh-mục phủ, huyện, tổng, thôn, ấy thay đổi liệt kê sau đây:

PHỦ KIẾN-AN

Nguyên trước là huyện, nay thăng làm phủ. Lãnh 3 huyện, 6 tổng, 314 thôn, ấp.

HUYỆN KIẾN-ĐĂNG

Lãnh 2 tổng, 87 thôn. Phía đông giáp những sông Tranh-giang, Ba-lai, Tân-kinh, tổng Kiên-xương, huyện Kiến-hưng, phía tây giáp phủ Cầu-nôm nước Cao-miên ; phía nam giáp trấn Vĩnh-thanh lấy Tiền-giang đến sông Hiệp-ân, Cái-tử^[24] Cổ-lịch làm giới hạn ; phía bắc giáp trấn Phiên-an, gối đầu địa giới Cao-miên, ôm vòng theo sông Bát-chiên và sông Bát-đông.

[47a] TỔNG KIẾN-HÒA

Có 44 thôn. Phía đông giáp những sông Tranh-giang, Ba-lai, Tân-kinh, tổng Kiên-xương, huyện Kiến-hưng ; phía tây giáp tổng kiến-phong lấy từ ngòi nhỏ sông Bát-chiên thẳng đến cửa sông Mỹ-lương (tục danh Cái-thìa) ; phía nam giáp sông Tiền-giang, dọc theo sông lớn Mỹ-lương và Ba-lai, phía bắc giáp sông Bát-chiên và sông Bát-đông.

TÊN CÁC THÔN:

Kim-sơn thôn	Giao-long thôn	Phú-phong thôn
Bình-chánh trung thôn	Bình-chánh đông thôn	Bình-chánh thôn
Mỹ-đông chánh thôn	Mỹ-hòa thôn	Mỹ-đông trung thôn
Mỹ-đông thôn	An-thủy thôn	Long-phú thôn
Phú-hòa an thôn	An-thủy tây thôn	Tân-sơn thôn
Long-điền thôn (mới lập)	Mỹ-quí thôn	Mỹ-ân thôn
Trà-luật thôn	Mỹ-an thôn	[47b] Phú-long thôn
Mỹ-trang thôn	Mỹ-tường thôn	Mỹ-trinh thôn
Tân-hội thôn	Tân-hòa thôn	Hòa-thuận thôn
Hữu-hòa thanh-sơn thôn	Hội-sơn thôn	Xuân-sơn thôn
Cảm-sơn thôn	Phú-thuận đông thôn	Bình-chánh tây thôn
Phú-an thôn	Bình-Phú thôn	Mỹ-hạnh đông thôn
Mỹ-hạnh trung thôn	Mỹ-hạnh tây thôn	Phước-an thôn
Phú-mỹ thôn Đông-an thôn	An-mỹ thôn	
Bình-hiệp thôn (mới lập)	Mỹ-hưng thôn	

TỔNG KIẾN-PHONG

Có 43 thôn. Phía đông giáp ngòi nhỏ sông Bát-chiên thẳng đến cửa sông Mỹ-lương ; phía tây giáp phủ Cầu-nôm Cao-miên ; phía nam giáp sông lớn Tiền-giang, Hiệp-ân, Cái-lao. [48a] Cổ-lich ; phía bắc giáp sông Bát-chiên tiếp đất Cao-miên.

TÊN CÁC THÔN:

Tân-đức thôn	Tân-hiệp thôn	Tân-phú sơn thôn
Tân-bình đông thôn	An-bình tây thôn	An-thành thôn
Mỹ-chánh thôn	Mỹ-thạnh thôn	Hòa-mỹ thôn
Mỹ-đức đông thôn	Mỹ-đức tây thôn	Mỹ-thiện thôn
Mỹ-lợi thôn	Mỹ-lương thôn	An-thái đông thôn
An-thái trung thôn	An-thái tây thôn	Hòa-lộc thôn
Mỹ-hưng thôn	Mỹ-thuận thôn	Mỹ-an đông thôn
Thanh-hưng thôn	Mỹ-an tây thôn	An-mỹ thôn
Mỹ-long thôn	Bình-hàn tây thôn,	Bình-hàn trung thôn
Mỹ-toàn thôn	[48b] Mỹ-xương thôn	Mỹ-đảo thôn
Mỹ-lộc thôn (mới lập)	Mỹ-định thôn	Mỹ-trà thôn
Mỹ-nghĩa thôn	Tân-an thôn	An-bình-long thôn

Tân-mỹ thôn
Tân-thạnh thôn
Tân-phú-đông thôn

An-long thôn
Tân-an thôn

Tân-phú thôn
Tân-khánh thôn

*

* *

HUYỆN KIẾN-HƯNG

Lãnh 2 tổng, 76 thôn. Phía đông giáp sông Bảo-định chạy dài ngang đến cửa sông Mỹ-tho, qua bờ phía đông nửa sông kênh đào làm giới hạn ; phía tây giáp Tranh-giang, và kênh mới Ba-lai; phía nam giáp sông lớn Tiền-giang, Ba-lai và Mỹ-tho; phía bắc giáp trấn Phiên-an, và giáp trường-giang Bát-đông, Hưng-hòa.

TỔNG KIẾN-THUẬN (mới đặt)

Có 39 thôn. Phía đông giáp giới sông Bảo-định chạy dài ngang đến cửa sông Mỹ-tho [49a] qua Kênh đào và hạ khẩu sông Ba-lai ; phía tây giáp tổng Hưng-xương, và kênh mới Tranh-giang, dọc theo ngã ba xã-Quảng đến Rạch-khoai ; phía nam giáp Rạch-khoai tổng Hưng-xương đến sông An-đức (tục danh sông Xoài-miệt) ; phía bắc giáp trường-giang, Bát-đông và Hưng-hòa.

TÊN CÁC THÔN

Thái-sơn thôn

Phú-an

Tây thôn Phú-an-lộc thôn

Giang-trạm

Điều-hòa thôn

An-đức chánh thôn

Bình-tạo thôn

An-hòa thôn

Trung-lương thôn

Đạo-ngạn thôn

An-đức đông thôn

Long-hội thôn

An-vĩnh thôn

Cửu-viễn thôn

Nghĩa-hữu thôn

Tân-nhơn thôn

An-thái thôn

Nhơn-hòa thôn

Long-hội tây thôn

An-thạnh thôn

Tân-thạnh trung thôn

[49b] An-phước thôn

Tân-an thôn

Long-thạnh thôn

Mỹ-thuận đông thôn

Mỹ-thuận tây thôn

Bình-toàn đông thôn

Long-hưng thôn

Vĩnh-kiên đông thôn

Bình-đông thôn

Bình-toàn tây thôn

Tân-đức đông thôn

Tân-đức chánh thôn

Hữu-đạo thôn

Bình-sơn thôn

Vĩnh-kim tây thôn

Mỹ-điền thôn

Tân-phú thôn (mới lập)

Phú-an thôn

Tân-hưng thôn

TỔNG HƯNG-XƯƠNG (mới đặt)

Có 37 thôn. Phía đông-bắc giáp ngòi nhỏ xã Quảng tổng Kiến-thuận qua Rạch-khoai (chằm khoai) đến sông An-đức ; phía tây giáp tổng Kiến-lợi huyện Kiến-phong lấy ngòi xã Quảng, và kênh mới Ba-lai làm giới hạn ; phía nam giáp sông Tiền-giang Ba-lai rồi quan theo cù.lao Trà-luật xuống sông lớn An-đức.

[50a] TÊN CÁC THÔN:

Hòa-mỹ thôn (mới lập)

Tân-hiệp thôn

Tân-lý tây thôn

Tân-lý đông thôn

Tân-hương tây thôn

Tân-hương thôn

Nhơn-hậu thôn

Tân-hương trung
thôn

Bình-quân thôn

Nhơn-lợi và

Lương-tri

Lương-thanh nghị thôn
Nhơn-lý tây thôn (lập
lại)

Bình-định thôn

Nhơn-thượng thôn

Xuân-sanh thôn

Nhơn-hậu đông thôn

Bình-an thôn

Nghĩa-lợi thôn

Dương-hòa thôn

Tân-hội đông thôn

Tân-hội tây thôn

Vĩnh-hòa thôn

Phú-mỹ thôn

Vĩnh-hòa đông thôn

Mỹ-thạnh thôn

Long-định thôn

Trường-khánh thôn

Bình-an đông thôn (mới
lập)

Phú-khương thôn

Phú-thượng thôn

Thân-hòa thôn Đông-an
thôn

[50b] Mỹ-phước thôn

Đông-an thôn (mới lập)

Tân-đông thôn

Chánh-đông trung thôn

Tân-thạnh thôn (mới lập)

Tuyên-thạnh thôn.

*

* *

HUYỆN KIẾN-HÒA

Xưa là tổng nay thăng làm huyện, lãnh 2 tổng, 151 thôn ấp. Phía đông giáp đến cửa biển Xoi_rap và Ba-lai ; phía tây giáp tổng Kiến-thuận huyện Kiến-hưng lấy sông Bảo-định chạy ngang qua sông cái Mỹ-tho đến cửa sông lớn Ba-lai làm giới hạn ; phía nam giáp trấn Vĩnh-thanh lấy sông Tiền-giang, Ba-lai và Mỹ-tho chạy ra biển làm giới-hạn ; phía bắc giáp trấn Phiên-an lấy sông dài Hưng-hòa làm giới-hạn.

TỔNG KIẾN-THẠNH

Có 65 thôn. Phía đông giáp Tra-giang, tổng Hòa-bình chạy ngang qua sông cái Kỳ-hôn Mỹ-tho và Kinh đào đến hạ khẩu sông Ba-lai ; phía tây giáp kinh Hòa-hưng chảy ngang qua sông cái Mỹ-tho đến hạ khẩu sông Ba-lai; phía nam giáp sông cái Mỹ-tho ; phía bắc giáp sông Hưng-hòa.

TÊN CÁC THÔN:

Ái-nghĩa thôn	Tân-nho thôn	Tân-hòa thôn
Bình-thanh thôn	Đông-an thôn	[51b] Tân-xuân thôn
Mỹ-chánh thôn	Phú-hội thôn	Mỹ-hóa thôn
Bình-hài thôn	Bình-phong thôn	Long-hòa thôn
Thanh-xuân thôn	Bình-hạnh thôn	An-hòa thôn
Lương-phú thôn	Phú-an thôn	Phú-đức thôn
Mỹ-trung thôn	Bình-trung-lộc thôn	Bình-phú thôn
Bình-trị thôn	Nhơn-nghĩa thôn	Phú-lộc thôn
Bình-cang thôn	Bình-nguyên thôn	Bình-thâm thôn
Phú-long thôn	Bình-quí thôn	Phú-đà thôn
Bình-hiệp thôn	Bình-định đông thôn	Bình-công tây thôn
Tân-thạnh thôn	Bình-an thôn	Bình-dương thôn
Nhật-tân thôn	An-khương thôn	Phú-hòa thôn
Phú-xuân thôn	Bình-phước thôn	Tân-hưng-long thôn
Mỹ-hội thôn	Tân-an tây thôn	Tân-thủy thôn
Phú-tây thôn	Bình-thuận thôn	Mỹ-đức thôn
Thanh-xuân đông thôn	Bình-thái thôn	Tân-an thôn
Tân-giang thôn	Bình-đăng thôn	Vĩnh-phước thôn
Tân-mỹ thôn	Tân-thạnh-lợi thôn	Hưng-nghĩa thôn
Long-trì thôn	Long-hựu thôn	Tân-trình đông thôn
Tân-trình thôn	Điền-trang thôn	Bình-thời thôn

[52a] TỔNG HÒA BÌNH (mới đặt)

Có 86 thôn, phường, ấp. Phía đông giáp cửa Xoi-rạp và cửa đại Ba-lai, tiểu Ba-lai ; phía tây giáp Tra-giang chạy ngang qua sông Kỳ-thôn, Mỹ-tho, đến kênh đào và hạ khẩu sông Ba-lai ; phía nam giáp sông lớn Ba-lai ; phía bắc giáp sông dài Hưng-hòa.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, ẤP:

Bình-phú đông thôn	Bình-xuân thôn	Bình-sơn thôn
Bình-hưng thôn	Bình-quang thôn	Thuận-hòa thôn
Tân-hóa thôn	Long-thạnh thôn	Bình-phương thôn
An-định thôn	Bình-thạnh thôn	Toàn-thạnh thôn
Bình-thủy thôn	Bình-phục nhứt thôn	Tân-nhứt thôn
Bình-phục nhứt đông thôn	Bình-phục nhị thôn	Bình-phú chánh thôn
Vĩnh_hộ thôn	[52b]Vĩnh-lợi thôn (mới lập)	Vĩnh-an thôn
Vĩnh-thạnh thôn	Bình-long tây thôn	Bình-long thôn
An-long đông thôn	An-long tây thôn	Tân-cang thôn
Tân-câu trung thôn	Tân-câu đông thôn	Bình-nghị thôn
Bình-ân thôn	Tăng-huy	An-hòa nhị thôn
Toàn-phước phường	Tân-niên đông thôn	Tân-niên tây thôn
Dương-phước thôn	An-hòa ấp	Tân-long thôn
		Tân-niên trung thôn
Bình-thạnh đông thôn	Bình-thuận đông thôn	Bình-thuận tây thôn
Bình-công thôn	Tân-phước thôn	Miếu ông thôn
Giao-long thôn	Phước-an đông thôn	Phước-hòa thôn
Tân-thạnh an-hồ thôn	Thái-phước thôn	Phước-hậu thôn
Phú-vinh thôn [53a]	Hoàng-long Quý-sơn thôn	Phú-an thạnh thôn
Phú-an-hòa thôn (mới lập)	An-hải thôn	Giao-hòa thôn
An-hòa tân thôn	Long-phụng thôn	Phú-nhuận thôn
Thanh-long	Long-thạnh nhị thôn	Phú-mỹ thôn Chân-hưng thôn
Long-thái thôn	Vinh-qui thôn	Lộc-thuận thôn
Tân-định thôn	Tân-hội thôn	Phú-hòa thôn
Phước-thuận thôn	Lương-thạnh thôn	Bình-đại thôn
An-lộc	Tân thôn	Thái-hòa thôn Vĩnh-thạnh thôn

Tân-quang thôn	Long-thái	Long-hòa thôn Phước-toàn thôn
Phước-định thôn	Phú-thanh thôn	Phước-hạnh tây thôn
Phú-mỹ thôn (mới lập)	Phước-hạnh thôn (mới lập)	
Long-hưng thôn (mới lập)	Bình-thanh đông thôn	
Phước-hạnh đông thôn (mới lập)	Vĩnh-đức-Hòa thôn (mới lập)	

[53b] TRẦN VĨNH-THANH

Trần Vĩnh-thanh này nguyên so lập ra châu Định-viễn và dựng dinh Long-hồ ở xứ Cái-bè, sau dời qua ấp Long-an, thôn Long-hồ, lãnh 1 châu, 4 tổng. Năm thứ 2 (1779) đời vua Thế-tổ cao Hoàng-đế đổi tên là Hoàng-trấn dinh, lỵ-sở ở chỗ này, tục gọi là xứ Bãi-bà-lúa. Năm thứ 3 (1780) vì Cao-miên hữu sự, ở xa khó chế ứng, nên đem lỵ sở về thôn Long-hồ, đổi tên làm Vĩnh-trấn-Dinh.

Năm Mậu-thân (1778) đầu thời trung-hưng, đem 2 đạo Long-xuyên và Kiên-giang nhập về quản hạt, trong ấy có phủ Ba-thắc [54a] nguyên người Cao-miên ở, ngoại trừ ra để làm thuộc địa Cao-miên.

Năm Mậu-thìn (1808) niên hiệu Gia-long thứ 7, đổi châu (Định-viễn) làm phủ, và Vĩnh-trấn làm Vĩnh-thanh-trấn.

Năm Gia-long thứ 9 (1810) trích đem Long-xuyên, Kiên-giang thuộc về trấn Hà-tiên.

Ngày 22 tháng 2 năm Gia-long 12 (1813) đắp thành trì dựng công thự ở địa-phận ấp Bình-an và ấp Trường-xuân thôn Long-hồ. Nơi đây có những dải sông to lớn ràng buộc, chiếm cứ yếu hiểm, làm một hùng-piên cự-trấn cho thành Gia-định, khống chế Cao-miên, lại có đường thủy của 2 con sông rất tiện lợi về sự giao thông, mà ruộng vườn cũng béo tốt.

Phía đông giáp huyện Kiến-hòa trấn Định-tường, lấy hạ-khẩu sông lớn Ba-lai làm giới hạn ; phía tây giáp 3 phủ Nam-vang, Linh-quỳnh, Chân-sâm nước Cao-miên ; phía nam giáp 2 đạo Kiên-giang, Long-xuyên trấn Hà-tiên ; phía đông-nam giáp biển lớn: Ba-lai, Ngao-châu, Băng-cung, Ba-thắc, Mỹ-thanh ; phía bắc giáp huyện Kiến-đăng trấn Định-tường, lấy Tiền-giang làm giới hạn [54b]. Từ đông đến tây cách 200 dặm rưỡi, từ nam đến bắc cách 350 dặm rưỡi, phía bắc đến thành Gia-định 240 dặm rưỡi, lãnh 1 phủ, 4 huyện, 6 tổng.

*

* *

Danh-mục phủ, huyện, tổng, thôn, phường, ấp thay đổi kê ra sau đây:

PHỦ ĐỊNH-VIỄN

Trước là châu nay thăng làm phủ, lãnh 4 huyện, 6 tổng, 353 thôn, phường, ấp, điểm, trại.

HUYỆN VĨNH-BÌNH

Nguyên trước là tổng Bình-dương nay đổi tên là huyện Vĩnh-bình. Lãnh 2 tổng, 100 thôn ấp. Phía đông giáp Tiền-giang lấy cù lao Tân-cù sông Hàm-long và thượng khẩu Cần-đài đến nửa sông Cổ-chiên làm giới hạn ; phía tây lấy Ngư-câu (ngòi cá) đến nửa sông Cái-bồn làm giới hạn ; Phía nam lấy Hậu giang từ Ba-thắc đến nửa sông Cái-bồn làm giới hạn ; phía bắc từ Ngư-câu đến cù lao Tân-cù làm giới hạn.

[55a] TỔNG VĨNH-TRƯỜNG (mới đặt)

Có 52 thôn ấp. Phía đông giáp tổng Tân-minh huyện Tân-an lấy từ cù lao Tân-cù đến thượng khẩu Cần-đài xuống môn-thít đến nửa sông Trà-ôn làm giới-hạn ; phía tây từ ngư-câu đến nửa sông Cai-bồn dọc sông Trà-ôn làm giới-hạn ; phía bắc giáp Tiền-giang từ Ngư-câu đến cù lao Tân-cù làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN

Long-hồ thôn	Bình-an thôn	Trường-xuân thôn
Thanh-mỹ thôn	An-thành thôn	Bình-lương thôn
Bình-an	Bình-thạnh	An-cù tam thôn Phú-thuận thôn
Phú-hòa thôn	Bình-long thôn	Tân-cù Tân-bình nhị thôn
Phước-đức thôn	Tân-thái thôn	Tân-phú thôn
Bình-phụng thôn	Phước-định thôn [55b]	Phú-hưng thôn
Phú-sơn thôn	Phước-lộc thôn	Bình-toàn thôn
Bình-sơn thôn	Bình-định thôn	Mỹ-tường thôn
Mỹ-thạnh thôn	Sơn-đông thôn	Mỹ-hòa thôn

An-phú-Hòa thôn	Xuân-sơn thôn	Tân-diền thôn
Định-thái thôn	Hòa-phú-Đông thôn	Thủy-thuận thôn
Tân-hạnh thôn	Tân-mỹ đông thôn	Tân-hiệp An-phú nhị thôn
Tân-hội đông thôn	Tân-phú đông thôn	Bình-an thôn
Phú-lộc thôn	Mỹ-lợi thôn	Phú-trường thôn
Mỹ-thạnh trung thôn	Mỹ-phú trung thôn (mới lập)	Long-hội thôn
Bình-thắng thôn	An-hội thôn	Tân-phước-an thôn
Phú-trường đông thôn [56a]	Long-cù thôn	Hạnh-hoa thôn (mới lập)
An-thạnh-hòa thôn	Long-thạnh thôn (mới lập)	

TỔNG BÌNH-CHÁNH

Có 48 thôn. Phía đông lấy sông Lãng-the xuống đến nửa sông Cổ-chiên làm giới-hạn ; phía tây lấy sông Ba-kỳ đến nửa sông Tra-ôn làm giới hạn, phía nam lấy sông Hậu-giang và Trà-ôn đến sông Ba-thắc Cổ-chiên làm giới hạn ; phía bắc lấy sông Mân-thít đến nửa sông Lãng-the làm giới-hạn

TÊN CÁC THÔN:

Phước-tường thôn	Phú-thái thôn	Thái-bình thôn
Cựu Phước-khánh thôn,	Thanh-hưng thôn	An-phú thôn
Thái-khánh thôn (trước là Long-cang thôn)	Bình-thạnh thôn	
Phú-nhuận thôn	An-toàn thôn	Tân-hưng thôn
Bình-thạnh thôn (mới lập)	Quang-đức thôn	Hiệp-nghĩa thôn
An-tường thôn	Phước-toàn thôn (trước là Bình-hòa thôn)	
[56b] Phú-đức Bình-mỹ nhị thôn		Long-thạnh thôn
Tân-phú thôn (trước là Tân-toàn thôn)	Tân-định thôn	
Vĩnh-tường thôn	Long-hưng thôn	Vĩnh-long, Vĩnh-an nhị thôn
Phước-long thôn	Cựu Phước-hoà thôn	Long-tuyền thôn
Long-hậu, Mỹ-lý nhị thôn	Hoàng-long thôn	Tân-an tây thôn
Tường-lộc thôn	Thi-lập Thái-hoà thôn	Vĩnh-hưng thôn
An-thạnh-mỹ thôn	Long-an thôn	Long-thái thôn
Long-trị thôn	Long-phước thôn	Hoà-hữu thôn
An-thái trung thôn	Long-vĩnh thôn	Long-phú thôn

Long-khánh thôn

Cựu

Long-an thôn Phước-thọ
thôn

Phú-an thôn

Long-định thôn

An-thành thôn

[57a] Từ chánh Mỹ-hoà thôn (tục gọi người ở bốn phương là tứ chánh) bởi vì qui tụ nhận dân lưu-tân bốn phương làm một thôn, chớ không phải thổ dân của ông cha để lại)

HUYỆN VĨNH-AN

Nguyên trước là tổng nay đổi làm huyện, lãnh 2 tổng, 81 thôn, phường; phía đông giáp huyện Vĩnh-bình lấy từ ngư-câu ngang đến tiểu-câu Đờ-bà rồi đến cửa sông Cái-bồn làm giới-hạn; phía tây giáp phủ Nam-vang Cao-miên lấy cửa sông Tiền-giang ngang đến thượng-khẩu Hậu-giang làm giới hạn; phía nam giáp huyện Vĩnh-định lấy thượng-khẩu Hậu-giang xuống đến cửa sông Cái-bồn làm giới hạn; phía bắc lấy thượng-khẩu Tiền-giang bao cả những cù lao Cái Vừng, bãi Tê, bãi Tân, bãi Ngư, bãi Long ẩn, Cai-nga, Tân-phụng, Vĩnh-long đến bờ nam nửa sông cái làm giới hạn.

TỔNG VĨNH-TRINH (mới đặt)

Có 29 thôn. Phía đông giáp tổng An-trung lấy thượng-khẩu sông Cái-tàu [57b] thẳng đến thủ Cờng-oai làm giới-hạn; phía tây giáp phủ Nam-vang Cao-miên lấy thượng khẩu hai con sông (Tiền-giang, Hậu-giang) làm giới-hạn; phía-nam giáp huyện Vĩnh-định, lấy thượng-khẩu Hậu-giang, qua Châu-đốc đến thủ Cờng-oai làm giới hạn; phía bắc từ thượng-khẩu Tiền-giang bao gồm các cù lao Cái-vùng, bãi Tê, bãi Tân, bãi Ngư, đến thượng-khẩu sông Cái-tàu làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN:

Tân phú-lâm thôn

Long-khánh thôn (mới lập)

Long-sơn thôn

Mỹ-lương thôn

Tân-hưng thôn

Tân-điền thôn

Tân-thuận thôn

Nhơn-hoà trung thôn (mới lập)

Tân-hoà thôn

Mỹ-hưng thôn

Mỹ-chánh thôn

Phú-hưng thôn

Phú-an đông thôn

Tân-thái thôn

Toàn-đức thôn

Toàn-đức đông thôn [58a]

Tân-phước thôn

Tân-tịch thôn	Tòng-sơn thôn	Mỹ-long thôn
Mỹ-phú thôn	Bình-thành tây thôn	Bình-thạnh đông thôn
Bình-thạnh-hoà thôn	Nhơn-lợi- trung, Tân-an nhị thôn (mới lập)	
Tấn-an thôn (mới lập)	Thái-bình thôn	Mỹ-khánh thôn
Tân-long thôn		

TỔNG VĨNH-TRUNG (mới đặt)

Có 52 thôn, phường. Phía đông giáp tổng Vĩnh-trường huyện Vĩnh-bình lấy Ngư-câu Tiền-giang đến tiểu-câu Đờ-bà rồi đến cửa sông Cái-bồn làm giới-hạn; phía tây giáp tổng Vĩnh-trình lấy thượng-khẩu sông Cái-tàu đến nửa sông Cường-oai làm giới-hạn; phía nam giáp huyện Vĩnh-định lấy từ sông Hậu-giang qua đờn Cường-oai đến bờ phía bắc sông Cái-bồn làm giới-hạn; phía bắc từ thượng-khẩu sông Cái-tàu [58b] thuộc Tiền-giang, bao gồm các cù lao Long-ẩn, Cai-nga, Tân-phụng và Vĩnh-tòng đến Ngư-câu (ngòi-cá) làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG

Mỹ-an thôn	Cựu-hội-an thôn	Tân-mỹ thôn
Tân-an trung thôn	Nhơn-qui thôn	Tân-long thôn
Long-hậu thôn	Bình-an thôn	Tân-bình thôn
Nhơn-hoà thôn	Tân-xuân thôn	Tân-lâm thôn
An-tịch thôn	Tân-phụng thôn	Sùng-văn phường
Vĩnh-phước thôn	Tân-phú đông thôn	Tân-phú trung thôn
Bình-tiên thôn	Long-phụng thôn	Tân-qui tây thôn
Tân-qui đông thôn	Tân-đông thôn	Tây-khánh thôn
		Tân-khánh tây thôn
Tần-triều thôn	Tân-thạnh thôn	Định-an-phú thôn
[59a] Định-hoà thôn	Tân-lộc trung thôn	Đông-thành trung thôn
Phú-lộc thôn	Bình-lữ thôn	Tân-hoa thôn
Vĩnh-long thôn	Tân-hạnh thôn	Tân-sơn thôn
Tân-hội thôn	Phú-hữu thôn	An-thuận thôn
Tân-nhơn thôn	Tân-an đông thôn	Tân-hựu thôn
An-hoà đông thôn	An-phú thôn	Đông-thành thôn
Mỹ-thuận thôn	Giang-trạm Tân-giai thôn	Phú-hội thôn
Tân-hoà thôn	Tân-lộc thôn (mới lập)	

HUYỆN VĨNH-ĐỊNH

Phía đông giáp biển, phía tây giáp đất 3 phủ Nam-vang. Linh-quỳnh và Chân-sâm của Cao-miên; nam giáp đất Kiên-giang, Long-xuyên trấn Hà-tiên, khởi từ thượng-khẩu Hậu-giang trải qua sông Châu-đốc [59b] và hạ khẩu mới đào của sông Vĩnh-tế đến hạ-khẩu Thụy-hoà luôn đến Ba-lãng, Bãi-xao ra cửa biển Mỹ-thanh làm giới hạn; phía bắc giáp 2 tổng Vĩnh-trinh Vĩnh-trường huyện Vĩnh-an và tổng Bình-chánh huyện Vĩnh-bình, lấy thượng khẩu Hậu-giang đến bờ phía nam con sông ở nơi cửa biển Ba-thắc làm giới hạn.

CỘNG 37 THÔN ĐIỂM KẾ SAU:

(huyện Vĩnh-định địa giới tuy rộng, nhưng nhơn-dân chưa đông nên chưa chia ra làm tổng).

Bình-thạnh tây thôn	Bình-trung (mới lập) thôn	Bình-lâm thôn (mới lập)
Bình-đức thôn	Mỹ-phước thôn	Mỹ-thạnh thôn
Đại-hữu thôn	Thái-thuận thôn	Thái-hoà trung thôn
Tân-thuận đông thôn	Tân-lộc đông thôn	Thái-hưng thôn
Thái-an thôn	Thái-an đông thôn	Bình-thủy thôn
Thái-bình thôn [60a]	Tân-an thôn	Tân-thạnh thôn
Tân-nhơn thôn	Tân-phú đông thôn	Phú-mỹ đông thôn
An-lạc thôn (mới lập)	Phú-long thôn	Tân-thạnh đông thôn
An-thạnh nhứt thôn	Đại-hoà thôn	An-thạnh nhị thôn
An-hoà thôn (mới lập)	Hoà-mỹ thôn	Châu-qui-an thôn
Mỹ-hội đông thôn	Long-hưng thôn	Mỹ-đức thôn
Tân-lợi thôn	An-thạnh điểm	Tân-thạnh điểm
Hậu-giang cựu Vĩnh-thạnh thôn (mới lập)		

HUYỆN TÂN-AN

Nguyên trước là tổng nay đổi làm huyện, lãnh 2 tổng 135 thôn trại, phía đông giáp cửa biển Ba-lai, Ngao-châu, Bàng-cung, Cổ-chiên; phía tây giáp thượng-khẩu sông Cần-đài đến sông cái Hàm-long; phía nam giáp

[60b] thượng-khẩu sông Cần-đài đến nửa sông Cổ-chiên làm giới hạn; phía bắc giáp những sông Tiền-giang, Hàm-long, Súc-sĩ và Ba-lai làm giới hạn.

TỔNG TÂN-MINH (mới đặt)

Có 72 thôn. Phía đông giáp cửa biển Ngao-châu, Bắng-cung, Cổ-chiên; phía tây giáp thượng-khẩu Cần-đài đến sông Hàm-long làm giới hạn; phía nam giáp thượng-khẩu Cần-đài đến sông Cổ-chiên làm giới hạn; phía bắc giáp hạ-khẩu Cần-đài xuống đến cửa biển Ngao-châu làm giới hạn.

Bình-an thôn	Bình-thanh thôn	Thanh-tránh thôn
Tân-hương Bình-chánh nhị thôn	Bình-trung thôn	
Thanh-an thôn	Thanh-hoà thôn	Phú-thạnh thôn
Tân-thuận thôn	Tân-qui thôn	Vĩnh-khánh thôn
Bình-hiệp thôn [61a]	Bình-phụng (mới lập)	Bình-long nhị thôn
An-lộc thôn	Lộc-hoà thôn	Phú-thuận thôn (hiệp cả thôn tân, thôn cựu)
Vĩnh-hội thôn	Vĩnh-hoà thôn	Vĩnh-thuận thôn
Tân-phụng thôn	Long-an thôn	Gia-khánh thôn
Tân-nhơn thôn	Nguyên-khánh thôn	Tân-cù thôn
Đông-thành thôn	Khánh-hoà thôn (mới lập, trước là An-mỹ thôn)	
Tân-phú đông thôn	Phước-hạnh thôn	Trung-mỹ thôn
Phú-mỹ thôn	Mỹ-sơn thôn	Mỹ-thạnh thôn
Tân-nghĩa thôn	Gia-thạnh thôn	Thanh-long thôn
Tân-thiện thôn	Tân-thông thôn	Thanh-xuân thôn
Thanh-sơn thôn	Tân-viên thôn	An-hoà thôn
Hội-an thôn	Bình-trạch thôn [61b]	Tân-điều thôn
An-thái thôn	Phú-thạch thôn	Cảm-sơn thôn
Thái-hoà thôn	Trường-lộc thôn	Thanh-tân tây thôn
Tân-thành thôn	Tân-đức thôn	Thái-thủy thôn
Long-thạnh thôn (trước là Long-hoá thôn)	Định-phước thôn	
Tân-khánh thôn	Phước-khánh thôn	Phú-an định thôn
Tân-trung thôn	Tân-xuân thôn	Mỹ-điều thôn
Phú-khánh thôn	An-qui thôn	Long-điền thôn (mới lập)

Giao-thạnh thôn	Toàn-phú đông thôn	Tân-lộc trung thôn
Giao-long thôn (mới lập)	Vĩnh-an thôn	An-thạnh thôn
Vĩnh-thành thôn	Hoà-thạnh thôn	

[62a] TỔNG AN-BẢO (mới lập)

Có 63 thôn trại, phía đông giáp biển Ba-lai và Ngao-châu; phía tây giáp thượng-khẩu Cần-đài và sông Hàm-long, Bình-thủy (tục danh Súc-sĩ ở thôn Bình-thủy) làm giới-hạn; phía nam giáp tổng Tân-minh lấy hạ-khẩu sông Cần-đài đến nửa sông Cổ-chiên làm giới-hạn; phía bắc giáp sông Bình-thủy đến biển Ba-lai làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN TRẠI

Hàm-long thôn	Hoà-thủy thôn	Phụ-long thôn
Mỹ-phú thôn	Tiên-thủy thôn	Tiên-thủy tây thôn
Sơn-an thôn	Sơn-hoà thôn	Sơn-thuận thôn
Mỹ-thành thôn	Phú-lợi thôn	Phú-an Nhuận-đức thôn
Phú-khương thôn	Tân-thành đông thôn	Phú-tự thôn
Phú-hưng thôn	Tân-sơn thôn	Tân-điền thôn
Mỹ-an thôn	Long-thạnh thôn [62b]	Long-hưng thôn
Hưng-thạnh thôn	Tân-hào thôn	Tân-hào đông thôn
Tân-định thôn	Tân-thanh đông thôn	Tân-thanh trung thôn
Cựu Tân-hưng thôn	An-toàn thôn	An-nghĩa tây thôn
An-nghĩa trung thôn	An-hoà đông thôn	Vĩnh-đức tây thôn
Vĩnh-đức đông thôn	Vĩnh-đức trung thôn	An-bình đông thôn
An-bình tây thôn	Phú-long tây thôn	An-hoà thôn
An-thủy thôn	Tân-thuận thôn (mới lập)	Tân-thủy thôn
Bình-thủy tây	Bình-thủy đông nhị thôn	Phú-quí thôn
Phước-đức thôn	Phước-lộc thôn	Phước-tường thôn
Phước-an trung	Phước-an-chánh nhị thôn [63a]	Phước-an-thạnh thôn
Phú-an-thuận thôn	Định-hoà thôn	Châu-thái thôn
Bình-hoà thôn (mới lập)	Phước-thạnh	Long-thạnh nhị thôn
Châu-bình thôn	Mỹ-nhơn thôn	Tân-trang thôn
Bình-định thôn	Mỹ-nhơn thôn	Tân-thạnh thôn
Phú-long đông thôn	Tân-thạnh thôn	Đồng-gia trại
Tân-xuân thôn		

[63A] TRẦN HÀ-TIÊN

Hà-tiên nguyên đất của Chân-lạp, tục xưa lag Mang-khảm, tiếng Tàu gọi là Phương-Thành, khi ban đầu Mạc-Cửu người xã Lê-quách huyện Khang-hải phủ Lô-châu tỉnh Quảng-đông nước Đại-minh, vào năm niên-hiệu Khang-Hy thứ 19 (1680) đời Đại-thanh, nhà Minh mất, ông Cửu không phục chánh sách nhà Thanh, để tóc dài chạy qua phương nam ở tại phủ Nam-vang nước Cao-miên, thấy nơi phủ Sài-mạt của nước ấy có những người các nước: Trung-hoa, Cao-miên, Đờ-bà tụ tập mở trường đồ-bác trưng thuế, gọi là thuế hoa-chi, ông bèn trưng mua thuế ấy, lại được cái hàm bạc nữa, nên mau phát giàu có, ông lại chiêu mộ dân phiêu lưu ở Phú-quốc, Lũng-kỳ, Cần-bột, Vũng-thơm, Rạch-giá, Cà-mau lập làm 7 xã thôn. Xứ sở này tương truyền thường có người tiên hay xuất hiện trên sông, nhưn đó gọi tên là Hà-tiên.

[63b] Mạc-Cửu bèn sai người thuộc hạ là Trương-Cầu, Lý-Xá đệ biểu-văn trần-tình đến kinh đô Phú-xuân xin làm quan trưởng xứ ấy.

Mùa thu tháng 8 năm Mậu-tý (1708) đời vua Hiếu-tông Hiếu-minh Hoàng-đế (Nguyễn-phúc-chu) sắc cho Mạc-Cửu làm Tổng-binh trấn Hà-tiên phong tước Cửu-ngọc-hầu; Cửu lập đình trại đồn trú ở đất Phương-thành, nhưn dân càng ngày qui tụ càng đông đảo.

Tháng 4 năm 21 Tân-mão (1711) Hà-tiên trấn Tổng-binh Cửu-ngọc-hầu Mạc-Cửu đến cửa Khuyết tạ ơn.

[64a] Tháng 5 năm thứ 11 Ất-mão (1735) đời vua Túc-tôn Hiếu-minh Hoàng-đế (Nguyễn-phúc-Chú) Mạc-Cửu mất. Con trưởng là Mạc-Tông, tự là Thiên-tứ (hiệu là Sĩ-lân-thị Thọ-đức-hiên) dâng thơ cáo phó. Tháng 2 mùa xuân năm Bính-thìn (1736) Vua ban cho Thiên-tứ Kế tập theo cha, thăng làm Khâm-sai Đô-đốc Tôn-đức-hầu và cho 3 chiếc long-bài-thuyền được miễn thuyền-thuế, thường năm thuyền xuất dương lựa mua vật quý đem về Kinh thượng-tiến, Vua lại ra ơn cho được mở lò đúc tiền.

Tứ chia đặt Văn Võ nha thuộc, tuyển lựa quân binh, dựng công-thự, đắp thành-bảo, chia đặt đường sá chợ quán, sau đấy thương thuyền các nước vắng lai đông đảo.

Tứ lại chiêu tập những văn-sĩ tài nghệ các xứ, nên những văn nhơn tỉnh Phúc-kiến là bọn Châu-phát Trần-minh-Hạ, Châu-cảnh-Dương, Ngô-chi-Hàn, Lý-nhơn-Trưởng, Trần-duy-Đức, Trần-dược-Uyên, Trần-tự-Nam [64b] Từ-Hoảng, Lâm-duy-Tắc, Tạ-Chương, Đơn-bỉnh-Ngự, Vương-đắc-Lộ, Từ-hiệp-Phỉ, Từ-đăng-Cơ, người tỉnh Quảng-đông là Lâm-kỳ-Nhiên, Tôn-thiên-Thuy, Lương-hoa-Phong, Tôn-thiên-Trân, Lôi-phùng-Cái, Thang-ngọc-Sùng, Dự-tích-thuần, Trần-thuy-Phụng, Lư-triệu-Dinh, Trần-thiệp-Tứ, Vương-húc, Hoàng-kỳ-Trấn, Trần-bá-Phát; người phủ Triệu-phong là Phan-đại-Quảng, Nguyễn-Nghi, Trần-Ngoan, Đặng-minh-Bần. Người phủ Gia-định là Trịnh-liên-Sơn, Lê-bá-Bình, Người ở Qui-nhơn là Hoàng-Long Hoà-thượng (người phật giáo). Người Phúc - Kiến là Đạo sĩ Tô -Dần tiên - sinh. Nối nhau đi đến Tứ mở gác Chiêu-anh mua sách vở, thường ngày cùng chư-nho giảng-luận, có thơ vịnh 10 cảnh ở Hà-tiên, thi sĩ họa lại rất đông, từ đấy văn-phong mới truyền bá ra miền biển ấy. Tôn đức-hầu có khắc bản Hà-tiên thập vịnh và bản Minh-bột di-ngư truyền lại cho đời.

[65a] Tháng 8 mùa thu năm Đinh mao (1747) đời vua Thế Tôn Hiếu-võ Hoàng-đế (Nguyễn-phúc-Khoái) có tên giặc biển ngụy xưng là Võ-vương Đức-bụng (người ở Qui-nhơn tên là Đức, vì có bụng lớn nên gọi là Đức-bụng) cướp lấy thuyền Long-bài ở ngoài biển Hà-tiên. Trước khi ấy, trung tuần tháng 4 Tôn đức-hầu sai người cưỡi thuyền Long-bài đem thủy hỏa ngọc châu mỗi thứ 1 viên, 20 hạc-đỉnh, (?) 1 con hỏa-kê (gà tía) Tây-dương, 1 con chó ngao Tây-dương, 1 con cù-cốc ngũ sắc, 1 con anh-võ ngũ sắc và vải Tây-dương, chiếu giao-văn chiếu đặng-hoa các quý vật ấy đến dâng. Vua ban cấp cho cáo-thân-bằng^[25], 2 đạo sắc Cai-đội, 2 đạo sắc Đội-trưởng và các hạng gấm đoạn, khí vật... Tháng 8 sứ giả của Thiên tử về đến hải phận Long-xuyên gặp bọn giặc biển là ngụy Võ-vương tên là Đức-bụng đã do thám biết trước, chờ đón ngoài biển cướp lấy tài vật, Tôn đức-hầu được tin báo, lập tức sai người rể là Ngũ-nhung Cai-đội Kỳ-tài-hầu Từ-hữu-Dung đem 10 chiếc chiến hạm [65b] ra bắt được 4 người trong đảng của giặc

trảm thủ, còn Đức-bụng chạy trốn qua hải phận Ba-thắc, Tông đức-hầu đem việc tư qua Gia-định, điều khiển quan binh chia đi tuần bắt, năm sau bắt được Đức-bụng làm tội lẳng-trì^[26] dư đảng đều dẹp yên cả.

Năm thứ 18 (Ất-hợi - 1755) nước Cao-miên trái mạng, vu sai quan quân đến đánh, vua nước ấy là Nặc-ong-Nguyên chạy sang Tôn-đức hầu ở Hà-tiên, nhờ Tôn-đức-hầu tâu giúp mới được dâng đất để khỏi tội.

Năm thứ 20 (Đinh-sửu - 1757) nước Cao-miên có loạn, vương tôn là Nặc-ong-Tôn chạy sang nương náu ở Hà-tiên rồi xin làm con nuôi Tôn-đức-hầu, Tôn-đức-hầu đem việc tấu lên, vua phong cho Nặc-ong-Tôn làm quốc vương Cao-miên, rồi hộ tống về nước. Sau khi được sắc phong, Nặc-ong-Tôn đem đất 5 phủ Chân-sân, Sài-mạt [66a] Cần-bột, Linh-quỳnh, Vũng-thơm dâng cho Tôn-đức-hầu để tạ ơn giúp đỡ. Tôn-đức-hầu đem dâng đất ấy lên triều, và vua hạ chỉ chuẩn đặt 5 phủ thuộc trấn Hà-tiên quản hạt. Tôn-đức-hầu lại lập đạo Kiên-giang ở xứ Rạch-giá, lập đạo Long-xuyên ở xứ Cà-mau, đều đặt quan lại cai trị.

Tháng 8 mùa thu năm Bính-tuất (1766) đời vua Duệ-tôn Hiếu-định-Hoàng-đế năm thứ 2 (Nguyễn-phúc-Thuần) có thám-tử trấn Hà-tiên từ nước Tiêm-la về báo tin rằng Phong-vương nước Tiêm (vua nước ấy có bệnh phong hủi) nên người trong nước gọi là phong-vương) đã chinh bị chiến tháp (chiến thuyền của nước Tiêm gọi là tháp, cách thức giống chiếc tam-bản của tàu Tây-dương mà lớn hơn, người thủy-thủ ngồi xây mặt ra sau mà chèo) và binh biển sẽ đến đánh trấn Hà-tiên.

Phong vương thuở ấy ưa việc sử dụng võ toan xâm-lấn nước ngoài, gây oán với bốn bên lân-quốc, mà chánh-trị rất tàn bạo. Tôn-đức-hầu lấy làm lo [66b], nên sự phòng bị càng thêm chặt chẽ, tháng 9 tư báo với khố-súy (chủ-tướng) thành Gia-định xin binh ứng-viện. Ngày 10 tháng 10, quan Điều-khiển (ở Gia-định) là thống-suất Khôi-khoa-hầu Nguyễn-phúc-Khôi, Tham-mưu Miên-trường-hầu Nguyễn-hữu-Miên, sai Bộ-đạo-quan Cai-đội Siêu-nghĩa-hầu, Tân-châu-đạo Cai-đội Kế-thiện-hầu, Binh-luận Duy-tài-bá, đem 20 chiếc thuyền tuần bể và 1000 tinh-binh đến trấn Hà-tiên, đề phòng bị ngoại hoạn.

Tháng 3 mùa xuân năm thứ 3 (Đinh-hợi - 1767) nước Miến-điện^[27] nhưn oán dân nước Tiêm-la, bèn cử binh qua đánh phá nước này, đốt cung thất, cướp [67a] ngọc lụa, bắt Phong-Vương và con vua là Chiêu-Đốc, cùng mấy vạn dân số đem về, bỏ nơi ấy làm đất trống. Con thứ 3 của Tiêm-vương là Chiêu-xí-Xan trốn qua nước Cao-miên. Con thứ 2 của vua ấy là Chiêu-thủy chạy sang Hà-tiên. Từ đấy Tiêm-la không còn mưu toan đến đánh nước ta nữa.

Tôn-đức-hầu đem đủ tình trạng đề đạt lên triều và tạ ơn quan điều-khiển xin rút viện binh về cho khỏi lao khổ. Tháng 5 Khổn-súy Gia-định triệu bọn Siêu-nghĩa-hầu kéo binh về an nghỉ.

Tôn-đức-hầu lại sợ Miến-điện nhưn có nhuệ-khí thắng trận, rồi chúng lại hoành hành xâm nhiễu đến ta, bèn sai cháu ngoại là Thăng-thủy-đội Cai-đội Sứu tài-hầu Trần-văn-Lực (con của viên tướng trấn thủ ở các châu Cao-lỗi-Liêm là Tổng-binh Định-sách-hầu, cháu của Đô-đốc Thăng-tài-Hầu, và con người

em gái của Tôn-đức-Hầu) đem chiến hạm binh lính ra đông Chân-bôn (địa-giới sát nước Tiêm) để tuần phòng việc bất ngờ ở biên cảnh.

Thuở ấy nước Tiêm sau khi binh hỏa [67b] bị dịch bệnh hoành hành, quân Hà-tiên qua đồn thú và dân Tiêm bị chết ngổn ngang, Sứu-tài-Hầu cũng bị chết, nhưng ở biên-giới chưa yên, việc binh không nên bãi bỏ, bèn sai Ngũ-nhung Kỳ-tài-Hầu qua thế, không bao lâu Kỳ-tài-Hầu cũng bệnh được triệu về, đi đến nửa đường thì chết, bèn sai Cai-đội Đức-nghiệp-Hầu đem thú-binh tuần-tiểu các hải-đảo Cổ-công, Cổ-cốt và Dàn-khảm.

Trước khi ấy có cơn đờ Triều-châu tên là Hoắc-nhiên am-thông võ nghệ tụ tập đồng-lũ. Thấy đảo Cổ-công là nơi hiểm trở hẻo lánh, trong liền với núi cao của Cao-miên, ngoài có núi làm bình phong che kín, giữa có vũng sâu đầm rộng ghe thuyền đậu được yên-ổn, chúng bèn chiếm cứ làm sào huyệt, thường ra vào dọc biển đón cướp thuyền buôn Nam Bắc đi lại, cùng sang đoạt của cải của dân Tiêm ty nạn nơi bờ biển.

Hoắc-nhiên có nghề dùng mũi tên lớn bịt sắt bắn đứt dây buồm, hoặc dùng cái khiên mây [68a] che mình nhảy qua thuyền buồm. Y hoành-hành trên biển, đảng-lõa rất đông, bèn âm mưu toan chiếm đoạt Trấn Hà-tiên. Mưu ấy bị tiết lộ, Tôn-đức-Hầu mật sai Cai-đội Khang-thành-Hầu đem quan binh tinh nhuệ lặn lẽ đến vây bắt. Khi tiếng súng đều nổ, tiếng trống và tiếng hò hét vang lên, quân giặc hoảng kinh chạy trốn; Hoắc-nhiên chỉ cầm một cái đoản đao cỡi chiếc ghe nhỏ phá vòng vây chạy ra, bị súng điều-thương loạn xạ, y liền nhảy xuống nước để tránh, lại bị thương nhiều phải chết. Sau khi y bị bêu đầu lên giữa dân chúng, dư đảng của y đều giải tán.

Năm thứ 4 (Mậu-tý - 1768) có người Triều-châu tỉnh Quảng-đông tên là Trịnh-quốc-Hoa ở Tiêm gọi là Phi-nhã-Tân, nguyên trước lưu ngụ Tiêm-la nối theo nghiệp cha (tên là Yển) làm quan-trưởng đất Mang-tát, lại gọi là Phi-nhã-Tát (Phi-nhã là tên chức quan). Nhưn khi nước Tiêm không có vua, trộm cướp dấy lên như ong, Phi-nhã-Tân bèn chiêu nạp những bọn cừ khôi mà thống-nhất lại [68b] rồi tự xưng làm Vua, và viện lẽ để đòi Cao-miên phải cống hiến hoa vàng hoa bạc. Vua Cao-miên là Nặc-ong-Đôn tự cho Phi-nhã Tân không phải là thế hệ của Tiêm-la nên chống cự không tuân mệnh.

Ngày 1 tháng 2 mùa xuân năm Kỷ-sửu (1769) có con mãnh hổ vào thành Hà-tiên chạy rống cả trong nha thự, quan quân hiệp nhau vây bắt, con hổ ấy rống lên một tiếng rồi vọt nhảy ra ngoài thành, không thấy tông tích chi nữa. Khi ấy Tiêm-vương Phi-nhã-Tân sai Phi-nhã sô-sĩ bôn-ma đốc suất binh biển qua đánh Nặc-ong-Tôn ở Cao-miên và hộ tống Ngụy vương Cao-miên là Nặc-ong-Non về nước. Khi đến Lô-khu-vật đánh mãi không thắng, bèn bắt dân đem về.

Trấn Hà-tiên nghe lân-quốc phiến động, phải nghiêm sức việc biên-phòng. Vừa có người lưu vong ở Triều-châu là Trần-thái quần tu bọn cướp ở núi Bạch-mã (địa phận Hà-tiên) mưu chụp lấy trấn Hà-tiên, mật kết người họ Mạc [69a] là Mạc-sùng, Mạc-khoan, ước hẹn đếm ngày 13 tháng 6 đốt lửa làm nội ứng. Việc ấy phát giác Tôn-đức-hầu bèn y theo đúng ước hẹn

của chúng rồi đặt phục-binh vây bắt. Đồng đảng của chúng ở chùa Hương-sơn, Trần-thái chạy trốn qua xứ Chân-bôn Tiêm-la. Qua ngày 20, ở Cao-miên có lời đồn rằng: ở Súc-nặc-bồn tụ tập hơn 900 người toan gây rối loạn, nhưng liền bị dẹp yên cả.

Tháng 7 năm thứ 6 (Canh-dần - 1770) có tên đào binh là Phạm-Lam chiêu-tập ác-phi ở Vũng-thơm, Cần-bột cùng Vinh-ly Ma-lú ở Đồ-bà, Nha-ốc-kê ở Cao-miên đảng lữ có hơn 800 người chia đường thủy lục chụp đánh Trấn thành, và thuyền giặc 15 chiếc vào cửa biển Hà-tiên. Vừa đến núi Thúc-bình đều bị Trấn-binh đánh phá, đâm chết Phạm-Lam ở giữa sông và bắt được bọn Lư-Kẻ đem chém tất cả.

Nhưng cũng từ đây Hà-tiên binh lương thiếu thốn [69b] dân tâm nao động, Tôn-đức-hầu dâng sớ bày tỏ và xin cố gắng hết sức, Triều đình khoan dung ủy lạo và sắc cho Khổn-súy Gia-định rằng: khi nào Hà-tiên hữu sự báo cáo ngay cấp, thì nên cứu ứng cho mau.

Tháng 8 năm thứ 7 Tân-mão dò biết Tiêm-vương Phi-nhã-Tân đương kiểm điểm binh giáp định ngày tấn công. Tôn-đức-Hầu gửi dịch qua quan Điều-khiển Gia-định xin viện binh. Khôi-khoa-hầu và Miên-trường-hầu phúc thư nói: năm trước hoang báo việc biên-cảnh làm cho quan quân lao khổ, ngày nay nên chỉnh sức tướng-sĩ, đợi khi nào có tin binh Tiêm tràn qua biên cảnh chắc chắn, chúng tôi sẽ phát binh ứng chiến thì cũng không muộn.

Thế rồi ngày 14 tháng ấy trong thành Hà-tiên ở phía nam thấy có 2 cái mống đỏ giao lại thành chữ thập (+), dài hơn 3 trượng, ngày 16 ở dưới lầu Bắc-đế nguyên có đống cát cao hơn 1, trượng [70a] bỗng bị gió cuốn bay lên không trung, làm cho trong thành mù mịt, rồi khi đỏ xuống thành một đống hình chữ thập, kẻ thức giả dự đoán đó là điềm “tháng 10 thì mất thành”.

Tháng 9 Phi-nhã-Tân lo lắng Chiêu-thủy (con thứ 2 Phong-vương Tiêm-la đã nói trên) hiện ở Hà-tiên tình thế chẳng khác gì như ở bên gường nằm có người thở ngáy ò ò thì ngủ không yên giấc, bèn nhân nhuệ khí mới phá

được giặc ở Lục-côn (thuộc Miến-điện) nên đem 20.000 binh thủy lục dùng tên cướp ở núi Bạch-mã là Trần-Thái làm hướng-đạo. Ngày 3 tháng 10 tiến đến Hà-tiên vây đánh Trấn-thành, 3 mặt thành dựng ván gỗ không đắp đất đá, khi ấy Trấn-binh ít ỏi, nên phải đóng thành cố thủ, một mặt phi báo với đồn dinh Long-hồ, thì ngay lúc ấy thủy-binh của Tiêm chiếm cứ núi Tô-châu bắn đại-bác vào trong thành, thế rất nguy ngập! Đêm ngày 10 kho thuốc súng ở núi ngũ-hổ phát hỏa làm cho trong thành kinh động, đêm ngày 13 binh Tiêm theo cửa phía sau thành nơi cửa sông nhỏ chỗ không đắp thành, chúng chặt phát cửa quan xông vào [70b] phóng hỏa đốt dinh, sáng rực cả rừng núi, binh Tiêm nội ngoại giáp công, đánh trống hò hét huyên náo, tiếng súng nổ vang như sấm, Tôn-đức-hầu thân đốc binh bản bộ đánh theo lối xáp lá cà dọc theo trên đường, một chập, quân dân trong thành tan chạy rối loạn, qua canh 3 thành bị hãm, Tôn-đức-hầu đương quyết tử chiến thì Cai-đội Đức-nghiệp-hầu bèn cặp nách Tôn-đức-hầu lên thuyền chèo đến đường sông giang-thành (tên một thủ-sở) mà tẩu thoát, còn Hiệp-trấn mạc-tử hoàn, Thắng-thủy Mạc-tử-xương và Tham-tướng Mạc-tử-Dung đều đem thủy-binh phá vòng vây do đường biển chạy xuống Kiên-giang rồi qua Trấn-giang đồn trú. Ngày 15 thuyền Tôn-đức-hầu đi đến đạo Châu-đốc, bị truy-binh của tướng Tiêm là Chiêu-khoa-Liên (Người Triêm-châu, họ Trần, tên Liên, làm Mưu sĩ cho Tân. Chiêu-khoa là tên chức quan của Tiêm) theo đến, Tôn-đức-hầu sai Đờ-bà Cai-đội Sa chống cự, nhưng cũng bị thua. Cai-đội Sa có phép cấm đao-thương [71a] tuy bị nhiều vết thương nhưng không chết, chạy ra Tân-châu-đạo Tiền giang, vừa gặp Lưu-thủ Long-hồ-dinh là Cai-cơ Kính-thân-hầu Tống-phước-Hiệp đem dinh-binh đến tiếp ứng, cấp tốc bắt người Hải-đạo dẫn vào Châu-đốc đánh lui binh giặc. Binh Tiêm không biết đường sá đi lầm vào cùng giang, bị đại binh ta theo kịp chém được hơn 300 thủ-cấp, Chiêu-khoa Liên bỏ thuyền lên bờ theo đường Chân-sâm đương đêm chạy về Hà-tiên, Dinh binh thu hoạch 5 chiếc chiến-thuyền và súng ống khí-vật của Tiêm và thuyền Hà-tiên rồi để binh phòng thủ đạo Châu-đốc, còn đại-binh trở về Tân-châu, cùng Tôn-đức-hầu hỏi thăm cơ-sự, rồi sai ghe thuyền hộ tống Tôn-đức-hầu đến dinh Long-hồ tạm trú.

Còn Cai-đội đạo Đông-khẩu là Nhơn-thanh-hầu Nguyễn-hữu-Nhân đón đánh binh Tiêm ở thủ Cường-thành Hậu-giang chặn lối hiểm [71b] xuất Kỳ binh đánh luôn mấy trận đều thắng cả, thuyền được chiến thuyền của Tiêm 10 chiếc, binh Tiêm do đường bộ chạy trốn bị chém và bị đói khát chết mất quá nửa, sau cho đất Long-hồ là nhiều chỗ hiểm-yếu không dám tái phạm. Phi-nhã-Tân bèn để Chiêu-khoa-Liên ở lại chiêu phủ Trấn Hà-tiên, rồi đem đại-binh thẳng đến nước Cao-miên. Vua nước ấy là Nặc-ong-Tôn chạy qua địa phương Bát-chiên Long-quật, Phi-nhã-Tân đem Nặc-ong-Tôn trở về làm Vua Cao-miên, binh Tiêm chiếm cứ phủ Nam-vang, có ý dòm ngó đánh thành Gia-định.

Tháng 11 Thống-suất Khôi-khoa-hầu, Tham mưu Miên-trường-hầu đưa công văn mời Tôn-đức-hầu hội nghị, Kính-đức-hầu (hiện ở Long-hồ) phái ủy thuộc viên dẫn đến công quán Nghi-giang, quan Điều-khiển mời Tôn-đức-hầu đến bản dinh ủy lạo và hỏi gốc ngọn công việc để tặc tấu về Triều. Tôn-đức-hầu trình bày nguyên do thất thủ, dâng biểu thọ tội.

[72a] tháng 12 phụng Chiếu văn khoan miễn tội cho Tôn-đức-hầu, lại cấp cho tiền lương và sai Điều-khiển Khốn-thần sức bắt binh-biển hộ vệ Tôn-đức-hầu về Trấn-giang cư trú, đặt chiêu dụ kẻ lưu vong, để toan có ngày dẹp giặc.

Tháng 2 năm thứ 8 Nhâm-thìn (1772) Vua sai Đốc-chiến Đàm-ân-hầu Nguyễn-phước Đàm, Tham-tám Tiến-lễ-hầu Nguyễn-đại-Tiến lãnh đem thủy bộ tinh-binh 10000 người ở 2 dinh Bình-khang Bình-thuận và 300 chiếc thuyền vào Gia-định thay làm công việc Điều-khiển. Nghị tội Thống-suất Khôi-khoa-hầu về việc không tiếp viện nên Hà-tiên bị hãm với quân địch, giáng làm Cai-đội và triệu Tham-mưu Miên-trường-hầu về kinh đờy lệnh.

Tháng 6 quan Điều-khiển điều độ việc tấn chính: Đàm-ân-hầu lãnh đại-binh kéo tới Tiền-giang [72b] Cai-bộ dinh Long-hồ là Hiến-chương-hầu Nguyễn-khoa-Toàn đem quan-binh Đông-khẩu do đường biển kéo tới, Lưu-thủ (Long-hồ-dinh) Kính-thận-hầu do đường Hậu-giang tiến đến Châu-đốc để làm hại đường sá chúng. Khi ấy Nhơn-thanh-hầu vừa bị trọng bệnh, chỉ

có Hiến-chương-hầu quản lĩnh 3000 binh biển và 50 chiếc thuyền cả lớn và nhỏ tới giao-chiến cùng binh Tiêm, nhưng giao-chiến bất lợi phải rút lui về Kiên-giang. Đàm-ân-hầu dùng Nhâm-lịch-Tối làm tiên-phong đến Nam-vang đánh phá binh Tiêm giết chết rất nhiều. Phi-nhã-Tân chạy xuống Hà-tiên, Nặc-ong-Non chạy về Cần-bột, quân ta thu phục được các phủ Nam-vang, La-bích Nặc-ong-Tôn trở lại làm vua, nước Cao-Miên bình-định, đại-binh khải-hoàn, làm tờ báo tiếp về Triều.

Đàm-ân-hầu về đến đồn-dinh đắp lũy đất, [73a] phía nam từ Cát-ngang, phía tây đến cầu Lão-huệ, phía bắc giáp thượng-khẩu Nghi-giang dài 15 dặm bao quanh đồn dinh, cắt ngang đường bộ, để ngăn ngừa sự bất-trắc.

Phi-nhã-Tân về đến Hà-tiên đưa thư giảng hòa cho Tôn-đức-hầu, nhưng Tôn-đức-hầu không trả lời. Phi-nhã-Tân nghĩ mình mới chiếm được nước Tiêm cội rễ chưa được vững bền, nay toan kế lược viễn chinh cũng chưa thành tựu, nếu để quân sĩ ngày tháng rong chơi rồi già cõi mất, một mai nước Tiêm có người chiếm cứ sào huyệt, thì mình tới lui đều bị cùng đường, ăn năn không kịp, bèn lựa binh biển ủy cho Chiêu-liên án thủ Hà-tiên, còn Tân thì dẫn binh cướp bắt con cái của Tôn-đức-hầu và Chiêu-thúy đem xuống chiến-thuyền trở về Vọng-các.

Tháng 2 năm thứ 9 (Quý-tỵ - 1773) Tôn-đức-hầu ở Trấn-giang phái viên qua Tiêm thăm dò động tĩnh, bề ngoài thì nói đi giảng cuộc hòa thân, Phi-nhã-Tân bằng lòng, [73b] đưa người thiếp thứ tư và con gái nhỏ của Tôn-đức-hầu mà y đã bắt trao về Trấn-giang để làm tin, và triệu Chiêu-khoa-Liên về nước.

Thuở ấy binh nước Tiêm kéo sang đã phá tan thành bảo Hà-tiên và đốt nhà cửa, lấy tài vật, nhân dân đào tán, chỉ để lại một gò đất hoang mà thôi. Tôn-đức-hầu không nỡ nhìn thấy cái cảnh thành quách hoang vu, nên mới tạm trú ở Trấn-giang, rồi ủy cho Hiệp-trấn Mạc-tử-Hoàng về trước (về Hà-tiên) chỉnh lý lại.

Tháng 7 được báo tin người Tây-sơn ở phủ Qui-nhơn là anh em Nguyễn-văn-Nhạc, Nguyễn-văn-Huệ đã đoạt lấy thành Qui-nhơn.

Tháng 5 năm Giáp-ngọ (1774) An-nam-quốc Đại-tư-đồ Diệp-quận công Hoàng-ngũ-Phước xâm chiếm vào miền nam, ngày 28 tháng 12 Kinh-thành thất thủ, Vua chạy vào địa phương Bến-giá thuộc Quảng-nam-dinh. Ngày 12 tháng 2 năm Ất-vị (1775) Vua cùng Thế-tổ Cao-hoàng-đế đi theo đường biển vào nam, ngày [74a] 25 đến phủ Gia-định tạm trú ở địa phương Bến-nghé phía bắc Đồn-dinh, Tôn-đức-hầu đến hành-tại (chỗ vua ở) bái kiến, Vua tấn phong cho làm Quốc-lão Đô-đốc quận công gia cho 3 người con: là Mạc-tử-Hoàn làm Chưởng-cơ Xướng làm Thắng-thủy Cai-đội, Dung làm Tham-tướng cai-cơ, đều về án thủ Trấn-giang-đạo, chiêu tập lưu dân tàn-tốt Hà-tiên để đợi cơ-hội.

Ngày 8 tháng 2 năm Bính-thân (1776) em thứ hai nhà Tây-sơn là Tiết-chế Nguyễn-văn-Lữ đem binh thuyền vào lấy Gia-định phủ.

Trước khi ấy Tây-sơn chiếm cứ Qui-nhơn và Quảng-ngãi, ở Phủ-yên báo cấp về Gia-định. Năm Giáp-ngọ Lưu-thủ dinh Long-hồ là Kính-thận-hầu Cai-bộ là Hiến-chương-hầu đốc lãnh tướng sĩ 5 dinh (Điều khiển Gia-định lãnh coi tướng sĩ 5 dinh: Bình-khang, Bình-thuận [74b] Trấn-biên, Phiên-trấn và Long-hồ, khi ấy Kính-thận-hầu đốc suất đánh giặc) gồm cả lính thủy bộ 20.000 người thẳng đến Phú-yên, bộ binh của Kính-thận-hầu đồn trú ở Chợ-gò, Thủy-binh của Hiến-chương-hầu đóng ở Vũng-lâm, oai thanh như gió táp sấm vang, quân Tây-sơn đều hoảng sợ. Nguyễn-Nhạc bèn trước đưa thư trá hàng, sau Nguyễn-Huệ đem cả binh ở Qui-nhơn vào chụp đánh phá được, rồi thừa thắng đến bắt Cai-cơ Triệu -vân-hầu ở Ba-non, Kính-thận-hầu lui về đóng quân ở Ô-cam chặn chỗ hiểm yếu, thế rồi Quảng-nam có xảy việc Nguyễn-Nhạc cấp báo cho Nguyễn-Huệ rút binh về, để đạo binh Hòa-nghĩa ở lại ngăn đón mặt sau Phú-yên. (Đạo binh Hòa-nghĩa sẽ nói ở sau).

Lúc bấy giờ Vua đặc cách tấn chức cho Kính-thận-hầu làm hữu-phủ-quốc-công, Hiến-chương-hầu làm Tham-chánh và triệu 2 ông kéo quân về để lo toan hậu sự.

Thuở ấy Gia-định thế cô sức yếu [75a] Văn-lữ thốt nhiên vào chiếm, Chưởng-cơ Hựu-đức-hầu Tống-phước-Hựu chỉ đem có một số quan binh để bảo vệ Thánh-giá chạy qua Trấn-biên-dinh đóng ở Đồng-tràm rồi chiêu mộ binh Cần-vương để tiêu trừ quân địch. Vậy nên Thạch-thuyền Cai-đội Phương-danh-hầu Đổ-thanh-Nhơn đem 3000 binh của bọn hổ tướng là Nguyễn-hoàng-Đức, Trần-búa, Đổ-vàng, Đổ-tai, Võ-nhàn, Đổ-bảng thuộc Nghĩa-lữ Đông-sơn, xưng là Đông-sơn Thượng-tướng-quân chặt cây vác sào bơi áo vẽ mặt rồi từ Ba-giòng cuồn cuộn kéo tới, đến đâu quân địch đều lui tránh cả.

Tháng 5 thu phục được Gia-định, Văn-lữ chỉ cướp lấy lúa kho chở hơn 200 chiếc thuyền [75b] chạy về Qui-nhơn. Phương-danh-hầu phụng Thánh-giá trở về hành tại Bến-nghe thuộc dinh-Phiên-trấn. Vua đặc cách tấn phong cho Phương-danh-hầu làm Ngoại-hữu-chưởng-dinh Quận-công. Còn Hữu-phủ Kính-quốc-công đem quân bản bộ cùng tướng đầu hàng là bọn Lý-tướng-quân đạo Hòa-nghĩa (Lý-tướng-quân là người Phúc-kiến (Trung-hoa) lưu ngụ phủ Qui-nhơn, gặp khi Nguyễn-Nhạc dấy binh, có chiêu lập người Tàu (Đường-nhơn) làm binh sĩ gọi là Hòa-nghĩa-đạo để hưởng ứng theo, Nguyễn-Nhạc thấy Lý là người cảm tử hung-hãn dùng làm vai cánh. Từ năm Ất-vị (1775) đạo Hòa-nghĩa cùng binh Bắc-hà giao chiến ở Quảng-nam, sau khi bại trận ở Cẩm-sa bị Tây-sơn bạc đãi, hơn năm ấy Tây-sơn giao cho Tài bảo-thủ Phú-yên, Lý Tài bèn đem binh đến qui thuận với Kính-quốc-công, nên đồng thời kéo về Gia-định đến Trấn-biên-dinh trú binh ở đấy [76a] rồi thân dẫn thuộc tướng đến hành tại bãi yết.

Tháng 6 năm ấy Kính-quốc-công ốm chết, thuở ấy Tôn-quận-công cũng còn ở Trấn-giang mà trong tay không đủ binh quyền, chỉ ngồi nhìn nạn nước, nên thường đấm ngực nghiêng rằng phần uất hổ thẹn mà than thở mãi.

Tháng 3 năm thứ 13 (Đinh-dậu_1777) Long-nhương tướng quân Tây-sơn là Nguyễn-văn-Huệ lại vào chiếm Gia-định; tháng 4 xa giá chạy qua Trấn-giang-đạo, Tôn-quận-công nghinh giá tại đấy. Tháng 6 Vua để Tôn-quận-công lưu thủ Kiên-giang, còn đại-giá qua Long-xuyên, tháng 8 bị binh

Tây-sơn bắt đưa về đồn Phiên-trấn đồng thời với Mục-vương, duy Thế-tổ Cao-hoàng-đế tránh ở địa hạt Long-xuyên nên mới thoát nạn. Tháng 9 Tôn-quận-công chạy qua La-giang. Phi-nhã-Tân được biên cảnh báo tin [76b] bèn sai Bò-ong-Giao người Cao-miên lấy hảo ý đến đón rước Hoàng-thân Xuân-quận-công cùng Tôn-quận-công qua Tiêm-la lưu trú. Tháng 10 vua Cao-miên là Nặc-ong-Vinh giết người anh là Nhị-vương Nặc-ong-Tôn.

Ngày 5 tháng giêng năm Mậu-tuất, ba quân mặc đồ vải trắng tôn Thế-tổ Cao-hoàng-đế lên làm Đại-nguyên-súy, khởi binh khôi phục Gia-định phủ. Tháng 6 khiến Chánh-sứ cai-cơ Trưng-tín-hầu Lưu-phước-Trưng qua Tiêm-la thương thuyết sự lân-hảo và thăm tìm Xuân-quận-công và Tôn-quận-công về.

Năm thứ 2 (Kỷ-hợi) mùa Xuân Chiêu-thủy-mô Đê-đô-luyện ở Cao-miên đánh Nặc-ong-Vinh, Vinh sai Vị-bộ-xu [77a] triệu binh Ba-thắc cứu viện, Xu lại đem tội trạng thi nghịch của Vinh đến kinh đô trần-tố. Tháng 6, Triều-đình khiến Phương-quận-Công qua đánh Cao-miên bắt giết Nặc-ong-Vinh, lập con là Nặc-ong-Ấn làm quốc vương Cao-miên.

Tháng giêng năm thứ 3 (Canh-tý_1780) Đại Nguyên-súy lên ngôi ở Gia-định. Tháng 6 vua sai Cai-cơ Tấn-đức-hầu Tĩnh-viễn-hầu qua Tiêm-la giao hảo, thì vừa lúc tàu buôn của vua Tiêm (tục nước Tiêm cả vua tôi đều chuyên việc thương-mãi) về báo rằng: khi từ Quảng-đông về ngang qua hải phận Hà-tiên, bị tướng chưởng-cơ Thăng-binh-hầu cướp giết. Phi-nhã-Tân giận lây, bắt 2 sứ-thần (đã nói trên) hạ ngục. Thế rồi Bo-ong-Giao từ cao-miên qua Tiêm tố cáo rằng y có bắt được mật thư của Gia-định ngầm sai Xuân-quận-công [77b] và Tôn-quận-công làm nội ứng mưu đánh thành Vọng-các. Vua Tiêm nghe tướng thực, ngày 5 tháng 10 các ông bị trói cột tra tấn, nhưng đều kêu oan không phục tội, Tham-tướng Mạc-tử-dung ra sức biện thuyết cho việc ấy là vu-cáo, liền bị Phi-nhã-Tân đánh chết, còn Tôn-quận-công thì tự tử. Ngày 24, Xuân-quận-công cùng sứ-thần nước ta cùng gia quyến của Tân-quận-công cộng 53 người đều ngộ hại, còn nhân dân Việt-nam ở bên nước ấy đều bị lưu đày ra biệt xứ.

Tháng 10 năm Tân-sửu (1781) Đại tướng Tiêm-la là Chất-tri và Sô-si 2 anh em sang đánh nước Cao-miên, vua nước ấy là Nặc-ong-Ấn cấp báo về triều. Tháng giêng năm Nhâm-dần (1782) Triều đình sai Điều-khiển Chưởng-cơ Thụy-ứng-Hầu Nguyễn-hữu-Thụy đem binh cứu viện. [78a] Khi ấy Phi-nhã-Tân làm việc tàn bạo, ai hơi trái ý là bị chém giết, nhân dân không được yên ổn, bọn trộm cướp dấy lên tứ tung, duy quận giặc ở thành Cổ-lạc thì lại rất mạnh. Phi-nhã-Tân bèn sai đại tướng Phi-nhã Oan-sản đem binh đi đánh, tên thủ tướng giặc ở thành Cổ-lạc là em ruột của Oan-sản bèn bày tỏ tộ chánh của bạo quân (Phi-nhã-Tân), nếu không tính việc trước, ắt bị Tân tàn sát đến nơi. Oan-sản nghe theo, bèn hiệp-binh kéo về thành Vọng-các vây đánh, dân chúng đều hưởng ứng theo, bắt được Phi-nhã-Tân bỏ tù, rồi phát ngân khố khao thưởng cho tướng sĩ khởi nghĩa, và đón anh em Chất-tri về nước thương nghị.

Tháng 3 Chất-tri được tin báo, lập tức sai em là Sô-si ở lại sau, để cùng Thụy-ứng-Hầu giảng hòa. Còn Chất-tri tự đem vệ-binh đi đêm về thành Vọng-các kể tội Phi-nhã-Tân rồi giết chết [78b] phơi thây ngoài thành để đáp tạ lòng người trong nước.

Khi ấy Chất-tri lên ngôi Phật-vương Tiêm-la (tục nước Tiêm trọng Phật, gọi vua là Phật-vương, cũng như ở trung thổ hay kinh trời, xưng vua là Thiên-vương). Còn Sô-si về sau phong làm Nhị-vương, và phong người cháu là Ma-lặc làm Tam-vương. Những nhân dân Việt-nam trước bị Phi-nhã-Tân lưu đày, thì nay đều được ân xá cho về Vọng-các an-trí, cấp cho tiền gạo để nuôi sống. Còn Oan-sản tự quyền phát bạc kho nên bị bỏ tù. Oan-sản phần uất tự tử, ấy là cũng do sự nghi kỵ nhau vậy. Rồi sau Chất-tri lại sai Thát-xỉ-Đa đến chiếm đất Hà-tiên.

Tháng 2, anh em Tây-sơn Nguyễn-văn-Nhạc, Nguyễn-văn-Huệ đem 30.000 binh thủy-bộ vào lấy Gia-định, thủy-tinh ta bày trận ở ngã bảy Cần-giờ. Binh Tây-sơn nhờn thuận theo chiều gió và nước thủy-triều kéo buồm xông thẳng vào trận ta, binh ta không đánh mà tan rã, [79a] chỉ có tàu Tây-dương của Man-hòe chống cự được lâu. (Man-hòe người là nước Lang-sa Tây-dương giúp sức với Bản-triều, làm quan Khâm-sai cai quản Trung-

khuông-Đội tước An-hòa-Hầu, khi mất được tặng Hiếu-nghĩa Công-thần phụ-quốc thượng-tướng-quân, tòng sự vào miếu Hiến-trung). Sau Nguyễn-Huệ hiệp binh vây đánh đốt tàu, Man-hòe chết, Tây-sơn bèn thừa thắng phá luôn binh ta ở ngã ba Xoi-rạp thẳng đến Bến-nghé, quan binh ta tan chạy. Khi ấy vua chạy đến Ba-đống hiệu triệu các quân sĩ, bốn phương hưởng ứng tụ-tập rất đông. Tháng 5 anh em Nguyễn-Nhạc đem binh thủy bộ về Qui-nhơn, để tướng Tây-sơn là Đỗ-nhàn-Trập đốc lãnh binh biển trấn thủ Gia-định, đồn trú ở Bến-nghé. Tháng 8 quan binh khắc-phục được Gia-định, Nhàn-trập thua chạy.

[79b] Tháng 2 năm Quý-mão (1783) Nguyễn-văn-Lữ, Nguyễn-văn-Huệ lại vào chiếm Gia-định. Vua triệu Tiếp-quận-công từ Sơn-đồn Chà-rang kéo quân về để điều-khiển thủy binh lập trận hỏa công, điều khiển Trùng-thanh-Hầu giữ đồn Thủ-thiên, Hoàng đệ Thiếu-phó-Mân giữ đồn Rạch-bàng, Giám-quân-Phiên-trấn-Dinh là Tô-văn-Hầu giữ bè hoa-công, tàu thuyền của Tiếp-quận-công đem phân bố thảo-long (bè cỏ) giăng ngang trên sông lớn Bến nghé. Ngày 24 Chương-thủy-quân Hoàng-nhật-Hầu và Thăng-bình-Hầu đem kỳ binh đón đánh ở Khúc-láng (?) như giặc vào trận để khởi hỏa công, ngày ấy gặp ngày đạp-triều^[28] từ giờ dần đến giờ ty nước lên tràn ngập, thành linh ngọn gió đông bắc quật lại làm cháy cả bè hỏa-công của binh ta, khói lửa cháy nổ kịch liệt, binh Tây-sơn thừa thế hỗn chiến, binh ta chạy tán loạn. Tiếp-quận-công do đường núi chạy lên Lao-quốc [80a] (Tộc loại Ai-lao tiếp giáp phía nam tỉnh Vân-nam, phía tây bắc nước ta, ngoài Sơn-man có những tộc loại Ai-lao, Lạc-hoàn, Vạn-tượng, Xỉ-đa, Mục-đa, Hán-viên, Chân-man, Khống-xương, Mạ-xương, Tinh-ba-Thắc danh hiệu rất nhiều, nhưng tổ tiên của họ gốc ở Lao-sơn, nên tổng danh gọi là Lao). Vua phải chạy đến Mỹ-tho, đi qua cửa Đôm ra Phú-quốc đảo, rồi sai Tả-thủy Dụ-tài-Hầu vào Hà-tiên chiêu tập tàn-binh. Thuở ấy chức điều-khiển đạo Hòa-nghĩa là Trần-Đĩnh trái mạng không hiệp tác, bị Dụ-tài-Hầu chém chết, đảng của Đĩnh là Tổng-binh Trần-Hưng, Lâm-Húc chụp đánh giết Hữu-chi Khuôn-chánh-Hầu, rồi chiếm cứ Hà-tiên làm việc phản-ghịch. Quan binh đến hội-tiểu giết được Trần-Hưng. còn Lâm-Húc chạy

trốn. Giữa lúc ấy có tên Vinh-ly-ma-Luyện người Đờ-bà từ ngoài hải-đảo đem hơn 10 chiếc thuyền đến xin đầu hàng.

Tháng 6, vua trở ra Phú-quốc lánh ở trong vũng Lỵ-thạch, [80b] vừa bị du-binh của Thống-suất Thân (Tây-sơn) chụp đánh bắt đặng Vinh-ly-ma-Luyện, vua chạy qua đảo Côn-lôn, lại bị trinh-thám Tây-sơn dò biết. Tháng 7, ngự-binh dời qua hướng đông đậu neo ở Eo-lội Bắng-côn, ngày 12 chiến-thuyền của Đô-úy Trấn, Ngự-úy văn (Tây-sơn) kéo đến vây đánh, thế rất nguy bức. Ngày ấy trời đương tạnh sáng, thốt-nhiên mây mù bốn phía, gió sóng nổi lên ồ ạt, chiến thuyền của địch rời rạc như bè trôi giữa biển, xuôi theo chiều gió, bị chìm đắm không biết bao nhiêu mà kể. Thuyền của Vua liền trương 2 buồm trông hướng tây bắc chạy ra, vừa đến chỗ ngang với vũng biển Ma-ly, lại bị chiến-thuyền của thủ-binh Tây-sơn xông đến, nhưng không dám phạm, một lát thì nổi gió mưa ban ngày mù tối cả, ngự-châu phải nhắm hướng đông trở buồm chạy ra giữa biển, không biết bờ bến nơi nào.

Lúc nước ngọt trong thuyền đã hết, quân sĩ khát nước đã 7 ngày, [81a] vậy mà bỗng chốc thì thấy mặt biển khói tan, đầu thuyền sóng lặng, mặt nước chia ra có giới-hạn đen trắng phân-minh, nước trong tràn ra, nếm thử thấy ngọt. Quân sĩ nhờ đó được khỏi chết khát, bèn quay thuyền về đảo Phú-quốc, rồi các thuyền hộ-tùng lần lượt qui tụ lại.

Tháng 8 vua trở về Long-xuyên-đạo tu bổ ghe thuyền để vận tải lương. Rồi sau Lưu-thủ Hóa của Tây-sơn dò biết, đem đại đội thủy binh từ Ba-thắc kéo đến đầy biển, vừa chiều tối đình quân ở hạ-khẩu Đốc-vàng, phân phái điều đồ, định sáng ngày mai thì hiệp vây. Đêm ấy vua dò biết được, lập tức thâu quân chạy ra Hòn-chong, quân Tây-sơn biết vua có chuẩn-bị, không dám đuổi theo. Quan quân lại chạy ra đảo Thổ-châu ẩn-tránh cho xa chiến địa.

Tháng 12, sứ nước Tiêm là Thát-xỉ-Đa đệ biểu văn của Tiếp-quận-công và quốc-thư của vua Tiêm mời vua sang Tiêm hội nghị việc phục-quốc. [81b] Vì thế vua mới biết rằng: sau khi binh bại ở Bến ghé, Tiếp-quận-công đã lo trước, do đường nước Lào để sang Tiêm cầu viện binh, mà

Hoàng-thiên giúp đỡ cho Thánh-chủ (chỉ Thế-tổ) có những báo ứng thần kỳ, được truyền bá ở bia miệng người Tây-sơn. Vì vậy nên Chưởng-cơ Vân-long-hầu Nguyễn-đăng-Vân là con nuôi Nguyễn-Huệ mà là người đứng đầu trong bọn mười người anh-kiệt, lại nghiêng lòng hướng mộ Thế-tổ, bèn giả bệnh câm, cởi bỏ binh quyền, lén ra hải đảo truy tìm không gặp. Tháng giêng năm Đinh-vị (1787), Vân đến hành tại thành Vọng-các bái yết, xin làm tiền khu cho vua để tảo thanh bọn ác. Sau binh bại ở Mỹ-tho, ông bị Tây-sơn bắt, ông mắng chửi rồi tuyệt thực mà chết.

Tháng 3 năm thứ 7 (Giáp-thìn_1784) vua sang Tiêm-la kể hết đầu đuôi [82a] những lúc dầm dãi phong trần, và yêu cầu viện binh phục quốc. Vua Tiêm tiếp đãi và giúp đỡ rất trọng hậu, Phật-vương lấy nghĩa trọng lân giao hứa hẹn cử nghĩa binh giúp vua khôi phục. Giữa khi ấy Nhị-vương Tiêm-la nhắc đến việc năm trước, Cao-miên đã cùng Thụy-ngọc-hầu giao hòa thì có ước thệ rằng hễ gặp hoạn nạn thì phải ra sức cứu trợ lẫn nhau. Cách không bao lâu xảy có việc chiến tranh với Miến-điện, Nhị-vương phải xuất chinh, bèn ủy người cháu là Chiêu-tăng làm sếp tướng, Chiêu-sương làm tiên phong đem 2.000 thủy binh, 300 chiến thuyền, định 5 ngày 9 tháng 6 khởi hành đưa vua về nước, Tiếp-quận-công đi theo hộ giá.

Khi đầu Tôn-quận-công cùng con cháu đều ngộ hại, duy con thứ là Tử-Sanh, Tử-Tuấn và Tử Thiêm vì còn nhỏ tuổi và lại nhờ có Cao-la-hàm-Hốc (?) (người cao-miên làm quan nước Tiêm) thương tình giấu kín, còn bọn cháu là Công-Bính, Công-du, Công-Thế, Công-Tài hãy còn thơ ấu lẫn lộn theo dân ta lưu cư ở cõi xa, [82b] sau được vua Tiêm (vua mới) đem về cấp dưỡng, đến lúc này vua nghĩ đến giòng sót của công thần, bèn dùng Tử-Sanh làm Tham-tướng tước Lý-chánh-hầu. Tháng 7 đại binh tới lấy đạo Kiên-giang, rồi vào Trấn-giang đánh phá quân Đốc-hóa (Tây-sơn) rồi lại thẳng đến các chỗ Ba-thắc, Trà-ôn, Mân-thít, Sa-đéc chia binh đồn trú.

Ngày 18 tháng 10, Tiếp-quận-công ban đêm chụp đánh thủy binh của Phò-mã-Đa ở sông Mân-thít, chém được Chưởng-tiền-Bảo, quân Tây-sơn bị tử thương rất nhiều, bỏ thuyền lội chạy. Khi ấy Tiếp-quận-công ở trong vòng hỗn chiến, bị địch ám hại, cách mấy ngày rồi chết. Quân nhà vua thâu

được ghe thuyền khí giới của Tây-sơn không xiết kể, còn Phò-mã-Đa trốn về Long-hồ cùng Đô-đốc Trấn cứ thủ ở đấy.

Tháng 11 binh ta đánh phá đồn Trà-luật, Ba-lai, đến đâu quân địch đều tan rã. Trước khi ấy tướng Tây-sơn cấp báo về Qui-nhơn, [83a] Nguyễn-Nhạc sai Nguyễn-Huệ đem hết tinh binh đi thuyền vào Gia-định ứng viện, mà quân Cần-vương của ta khi ấy bốn phương tụ tập binh oai cũng đã chấn hưng, duy có binh Tiêm đến đâu đều cướp bóc khó bề hạn chế, nên vua lấy làm lo. Đã vậy mà binh Tiêm lại kiêu hãnh, lòng dân bất phục, khi kéo đến Rạch-sâm không biết địa thế hiểm dị thế nào, lại bị quân giặc dùng kế dụ cho đi sâu vào ới trọng địa. Phục binh thủy bộ của địch đổ ra chặn đánh, toàn quân chìm đắm, Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương đem vài ngàn tàn binh do đường Cao-miên chạy về nước Tiêm.

Ngày 18 tháng 12, vua đến Trấn-giang, Tham-tướng Lý-chánh-hầu nghinh tiếp về qua Hà-tiên-trấn. Vua sai Lý-chánh-hầu cùng Cai-cơ Trung-nghĩa-hầu đệ quốc thư nói rõ duyên do bị thất lợi để vua Tiêm biết.

[83b] Tháng giêng năm thứ 6 (Ất-tỵ - 1785) vua tạm trú ở đảo Thổ-châu, địch binh kéo đến, vua chạy ra đảo Cổ-cốt, khi ấy đã có ghe thuyền của quan Tiêm chực sẵn ở đấy để nghinh giá. Ngày 1 tháng 3, vua lại qua thành Vọng-các, vua Tiêm tiếp-rước và hỏi thăm tình hình rồi nói: "bọn cháu tôi kiêu căng phóng tử, nên bị thua nhục, làm nhục thánh giá phải bốn ba". Nói xong, sai đem Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương ra chém; vua ta lấy lòng nhân từ khoan hồng can rằng đó là ý trời chưa muốn bình định nên còn đợi một thời cơ. Vậy xin khoan thứ tội lỗi của 2 vị tướng đó. Vì thế vua Tiêm mới tha.

Thuở ấy văn-võ tướng sĩ ngày càng tụ-tập thêm đông, tuy rằng tiền lương cấp trên và cấp dưới không phải đến nỗi thiếu thốn, nhưng về đại kế thì binh lương cần có súc tích từ trước. Bởi thế vua bèn tạm trú ở đất Long-khâu để chuyên việc đồn điền. Vua lại phân phái chư tướng hoặc giúp cho vua Tiêm đi đánh Miến-điện ở Sài-nặc (năm Bính ngọ -1786 - nước Miến-điện [84a] đánh nước Tiêm ở phủ Sài-nặc, vua Tiêm cầu cứu vua ta đi thân chinh dùng súng hỏa-hổ đánh Miến-điện được thắng trận) hoặc đánh Đô-

bà ở Tòà-ni (bọn Hoa thương ở hải-đảo tây nam xưng là Đại-niên làm thuộc-quốc Tiêm-la. không tuân chức cống, năm Bính - ngọ vua Tiêm yêu cầu nước ta giúp binh, vua ta sai Tiền-quân Dũng-quận-công hiệp với Nhị-vương nước Tiêm dẹp yên được), hoặc tới các hải đảo tu chính ghe thuyền, hoặc lên về Gia-định chiêu mộ nghĩa binh toan kế hưng phục.

Tháng 5 năm thứ 10 (Đinh-vị - 1787) Giám-quản Uất-văn-hầu Tổng-phước-Đạm đến Vọng-các tàu bày việc anh em Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huê đương gây chiến sát hại lẫn nhau. Tường Đô-trấn ở Gia-định rút hết binh bản-bộ về Qui-nhơn cứu viện. Do đó, Gia-định hiện nay hết sức yếu, có cơ lấy được.

[84b] Ngày 1 tháng 7, vua trù tính sáng suốt, hiệp theo ý trời, không theo thường-linh mà đi cầu mượn binh lương, để cho họ (người Tiêm) được thể kiên cố khó bề kìm hãm và hại nhơn-dân: và cũng không câu nệ tiểu tiết là phải đương diện từ tạ, để họ tự nghĩ không thể giúp đỡ, rồi lại mượn có ngăn trở. Vì thế nên ngài chỉ lưu bức thư tử tạ tại nơi nhà ở rồi ban đêm kéo đoàn thân binh từ cửa biển Bắc-nam đến đảo Tre điều khiển công việc tấn chinh, chém Cai-cơ Trung lấy thủ cấp gửi tạ Tiêm-vương (vì Trung hiếp giết người Tiêm, việc sắp phát giác, cho nên thanh tội bắt chém). Khi ấy vua Tiêm khiến quan rượt theo, ân-cần bày tỏ những lời tự trách, và nói như có cần thiết gì thì xin cung cấp đầy đủ. Vua chỉ gửi lời cảm tạ, rồi thẳng đến Hà-tiên.

Lúc bấy giờ có hai chủ đảng hải-phỉ tàu-ô Thiên-địa-hội (đảng Bạch-liên-giáo tỉnh Tứ-xuyên vào biển xưng vương hiệu là Thiên-địa-hội, cướp bóc tứ bề, ở mạn Việt không kiềm chế được) là tướng quân Hà-hỷ-Văn và Châu-viễn-Quyền [85a] đem binh-thuyền đến xin qui-phụ. Quân vua đến đạo Long-xuyên, tướng Tây-sơn là Lưu-thủ Quyền-chánh-hầu Nguyễn-văn-Trương đem binh bản-bộ đầu hàng, nguyện làm tiền phong, tới phá đồn của địch ở Trà-ôn, Ba-lai. Khi ngự-giá đến chỗ Hồi-thủy (tức đồn Hồi-hoa, thôn Hưng-long tỉnh An-giang) đồn trú, nghĩa quân bốn phương đều hưởng ứng qui tụ: ở Trấn-định có Tiên-phong Tánh-thiện-hầu Võ-công-Tánh, ở Trấn-biên có Chưởng-cơ Nghĩa-lý-hầu Nguyễn-văn-Nghĩa, là những

người có đại thủ đoạn, kỳ dư những bọn hào kiệt thường hay đánh giết quan lại của Tây-sơn, lúc này cũng theo quan binh, không sót nơi nào. Cũng có những nhóm thế cô mưu sự bất thành, bị địch giết, [85b] sau cũng có nhóm vì lòng trung phần xúc phát, ứng nghĩa để làm nội công, trông thấy khói lửa nổi lên ngùn ngụt, quân địch không sao chế nổi, nên nhà vua trung hưng, có thể định trước được cả ngày tháng vậy.

Tháng 6 Tham-tướng Lý-chánh-hầu ở Tiêm-la về giữ trấn Hà-tiên, thuở ấy thanh thế của ta vang dậy. Đông-định-vương Nguyễn-văn-Lữ (mấy người sau đây cũng là tướng tá Tây-sơn) dẫn binh lính đến gò Mu-lượng ở Trấn-biên đắp lũy đất ở không được bao lâu phải đem thuộc hạ trở về Qui-nhơn. Tham-đốc Tú giữ Phiêu-trấn, giới nghiêm phòng thủ, đường thương mại bị cắt đứt. Thái-bảo-Sâm ở Long-hồ Mỹ-tho mỗi khi giao chiến thường bị thua, phải dùng thuyền chiến làm thủy-thành, kết thành đội ngũ để bảo vệ nhau. Còn ở các địa phương Ba-lai, Kiến-định, Mỹ-tho quân địch không dám lên bờ, vừa có Thái-úy... đem 30 thuyền từ Qui-nhơn chở binh đến cùng Thái-bảo-Sâm hiệp lực trợ chiến, nhưng cũng bị bại trận luôn. Mùa hạ năm Mậu-thân (1788) chúng phải chở lương về [86a] duy còn Thái-bảo-Sâm ở lại chống chọi một cách mệt nhọc thôi.

Ngày 8 tháng 8 năm thứ 11 (Mậu-thân - 1788) Thánh-giá thu phục Gia-định, đồn trú ở Bình-dương, Tham-đốc Tú đến đầu hàng. Thái-bảo-Sâm dẫn binh thuyền ở Qui-nhơn và Thuận-hóa ngoại phủ đến Cần-giờ vào cửa Tiểu-hải qua Ba-lai, Long-hồ rồi trú ở Ba-thắc, bên ba khắp ngã, bị đại binh ta đuổi theo.

Tháng giêng năm thứ 12 (Kỷ-dậu) vua ngự giá thân chinh, Sâm bị cùng khốn phải đầu hàng, vua tha cho tội chết. Sau Sâm mưu phản, việc phát giác bị tru lục, Gia-định thành từ đây được bình định thống nhất.

Thuở ấy Tham-tướng Lý-chánh-hầu đã lâm bệnh chết rồi. Vua Tiêm đưa Mạc-công-Binh về ở Hà-tiên trấn. Trấn ấy ở nơi hẻo lánh, bị binh hỏa lâu ngày, như dân chưa phục hồi, vua gia chức cho Công-Binh làm Lưu-thủ Binh-chánh-hầu [86b] đồn trú ở đạo Long-xuyên. Không bao lâu Công-Binh

lâm bệnh mất, phải thay người khác phân quản 2 đạo Long-xuyên và Kiên-giang, duy có Hà-tiên trấn thì còn để khuyết.

Năm thứ 22 (Ất-vị - 1799) vua triều Mạc-tử-Thiên và Mạc-công-Du (con Hiệp-trấn Hoàn-công-hầu) từ Tiêm-la về. Tháng 10 năm Nhâm-tuất niên hiệu Gia-long nguyên-niên (1802) dùng Mạc-tử-Thiên làm Hà-tiên Trấn-thủ với chức Cai-cơ, trở về trấn ấy để chiêu tập nhân dân, tha khỏi đóng thuế. Còn số thuế nhân dân 2 đạo Long-xuyên và Kiên-giang thì đem nạp lại tại Vĩnh-trấn-dinh.

Tháng 12 năm Kỷ-tỵ (1809) niên hiệu Gia-long thứ 8, Hà-tiên-trấn Trấn-thủ Chưởng-cơ Thiêm-lộc-hầu Mạc-tử-Thiên mất. Thuở ấy Công-Du, Công-Thê, Công-Tài còn nhỏ tuổi, chưa am hiểu chánh sự, [87a] vua bèn ban cho bọn ấy chức hàm Cai-đội để thờ phụng Mạc Thống-binh và Mạc Quận-công, cấp cho sái phu và quân thủ mộ 53 người.

Tháng giêng nam Canh-ngọ niên hiệu Gia-long thứ 9 (1810) Tổng-trấn Gia-định-thành Khâm-sai chưởng ấn võ-quản Nhơn-quận-công Nguyễn-văn-Nhơn, khâm-sai Hộ-bộ Thượng-thơ Hiệp-tổng-trấn An-toàn-hầu thần Trịnh-hoài-Đức, quyền Khâm-sai Cai-đội Nghiệm-chánh-hầu Ngô-y-Nghiễm, Tham-luận Tri-lễ-hầu Lê-tấn-Phước án thủ Hà-tiên-trấn; Y-Nghiễm và Tấn-Phước tâu xin cho đổi bỏ 3 ngạch thuế hoa-chi nha-phiến và mỡ heo. Vua dụ: các tàu buôn và ghe buôn ở hạt Hà-tiên từ nay về sau đều cho miễn thuế.

Tháng 9, khâm-mạng thuyền chuyển Thiện-chánh-hầu Nguyễn-văn-Thiện hiện Trấn-thủ Vĩnh-thanh-trấn làm Trấn-thủ Hà-tiên [87b] kỹ-lục Hội-lý-hầu Nguyễn-đức-Hội làm Hiệp-trấn, Tham-luận Châu-quang-hầu Dương-văn-Châu làm Tham-hiệp, ban cho đồng-chương tử-nê (ấn đồng mực đỏ) để làm việc, đem 2 đạo Long-xuyên, và Kiên-giang thuộc về trấn Hà-Tiên như cũ, và chuyển đi 20 thuộc-viên trong 2 thừa-ty tả hữu của 4 trấn Phiên-an, Biên-hòa, Vĩnh-thanh, Định-tường, sung bổ làm 2 thừa-ty cho trấn này; lại cấp 200 cơ cho 4 trấn, và 6 chiếc ghe sai-phái, chuẩn định trong 6 tháng một phiên thay đổi, thuộc quyền quan Lưu-thủ sai sử việc

công, tuần phòng giặc biển. Vì trấn này trải qua cuộc biến loạn đã điêu tàn, nên gạch lại-thuộc và binh sĩ cũng đều thiếu thốn.

Thiện-chánh-hầu được tuyên bố làm Trấn-thủ, nhưng chưa đến trấn thì bị bệnh mất. Còn Hội-lý-hầu và Chân-quang-hầu thì không đủ tài chấn chỉnh, lại còn cạnh tranh với nhau, dấy dẫn quân đi ẩu đả rối loạn địa-phương. Khổn-súy Gia-định phải bắt hạ ngục, tâu xin tra xét, [88a] rồi quyền sai Thủy-quân Khâm-sai chưởng-cơ Thụy-văn-hầu Nguyễn-phước-Thụy đến phủ dụ cư-dân và tuần phong đạo tặc.

Tháng 8 năm Tân-vị (1911) niên hiệu Gia-long thứ 10, Khâm-mạng Kiên-giang-đạo Cai-cơ giao-hóa-hầu Trương-phước-Giáo thăng làm Trấn-thủ trấn Hà-tiên, tuyên chuyển Kỳ-lục-trấn Định-tường là Minh-đức-hầu Bùi-văn-Minh làm Hiệp-trấn.

Từ đấy Minh-đức hầu chỉnh lý quan-nha quản-trại chiêu dụ lưu-dân, tụ tập người thương mại, đặt trường-học, mở các đường sá chợ quán, có thứ tự phân biệt. Lúc bấy giờ người Trung-hoa, Cao-miên, Đờ-bà theo tộc-loại đến ở cùng nhau nhờ được chánh tích khoan giản, không có phiền nhiễu, từ đó việc trấn mới có thứ tự khả quan.

Tháng giêng năm Bính-tý (1816) niên hiệu Gia-long thứ 15, vua hạ chiếu cho Trịnh-công-Du làm Hiệp-trấn trấn Hà-tiên. [88b] Tháng 12 năm Mậu-dần (1818) niên hiệu Gia-long 17, vua gia thăng cho Hiệp-trấn Du-thành-hầu làm Trấn-thủ Hà-tiên. Ấy là Triều-đình nghĩ thương công-thần khai thác đất đai mà con cháu được nhờ phúc ấm tổ tông lâu dài vậy.

Trấn này phía nam giáp trấn Vĩnh-thanh, phía tây giáp nước Tiêm-la, phía tây nam ngó ra biển, phía đông trông xuống thành Gia-định, phía bắc giáp nước Cao-miên, đảo Đại-tiểu Kim-dự làm viên ngọc châu trấn phía trước hải đảo, núi Ngũ-hổ làm khẩu ấn kẹp phía sau, phía đông có núi Tô-châu đứng sừng, làm hùng quan bảo vệ dòng sông cho được thắm nhuần, phía tây có dãy núi Lộc-trĩ làm thạch trụ đón ngăn các lớp sóng cồn. Vả lại Hà-tiên phía tả có Bình-sơn triều về, phía hữu có quần-đảo hộ vệ, án gần không đứng ngay hàng thẳng lối, hình như răng chó vậy, hoặc giống như

đai ngọc, cánh cung, hoặc như khay vương, đờn sắt, nằm ngang, cúi xuống mà có từng dãy bao quanh. Lại có đảo Phú-quốc triều ở ngoài xa, hình cao tốt đẹp, nay lại có sông Vĩnh-tế mới đào, [89a] ghe thuyền trong sông và ngoài biển đến tụ hội làm cho đường thủy lục giao thông tiện lợi, thật là một nơi có hình thắng vậy.

Phía nam đến phía bắc cách nhau chỉ 45 dặm, phía đông đến phía tây cách 419 dặm, phía đông bắc đến thành Gia-định 773 dặm. Lãnh 2 huyện, 4 tổng, 103 xã, thôn, điểm, đội, nậu, phố, thuộc, sớ, súc, danh mục thay đổi liệt kê sau đây:

HÀ-TIÊN TRẦN LỆ-THUỘC

(Chưa đặt danh hiệu phủ, huyện, tổng)

Phía đông giáp tổng Kiên-định huyện Kiên-giang, phía tây giáp địa đầu Chân-bôn Đại-đồng nước Tiêm-la, phía nam giáp bờ biển, phía bắc giáp nước Cao-miên, có 52 xã, thôn, điểm, phố, sớ, thuộc, đội, súc.

19 XÃ, THÔN, THUỘC VIỆT-NAM:

Minh-hương xã	Hòa-mỹ xã
Tân-an thôn	Thuận-an thôn
Tân-đông xã	[89b] Tiêm-hương thôn
Tiêm-hưng thôn	
Dương-cảng đông-thôn	
An-hòa thôn	Thái-thạnh thôn
Vĩnh-thạnh thôn	Phước-lộc thôn
Phú-đông thôn	Tân-qui thôn
Cảm-sơn thôn	Mỹ-thạnh thôn
Phước-sơn thôn	Tiên-tĩnh thôn
Minh-hương thuộc.	

(Trong số trên đây, có 12 thôn thuộc, kể từ Dương-cảng đông thôn trở xuống, nguyên ở ngoài đảo Phú-quốc, thuộc đạo Long-xuyên quản hạt, đến tháng 11 năm Gia-long thứ 18, tức 1819, được đem về lệ thuộc Hà-tiên cho cận tiện).

6 PHỐ, SỞ, ĐIỂM, THUỘC CỦA NGƯỜI TÀU:

Minh-bộ đại phố

Minh-bộ tân phố

Minh-bộ kỳ-thọ phố (trước tên là Cây-cày)

Minh-bộ lư-khê-sở (trước tên là xứ Rạch-vược)

Minh-bộ thổ-khâu-điểm (trước tên là Điểm-rê)

Đường-nhơn-thuộc (ở Phú-quốc, nguyên trước thuộc đạo Long-xuyên
quản hạt, năm Gia-long 18 lệ-thuộc về Hà-tiên)

[90a] 26 SÚC CAO-MIÊN^[29]

Lộc-trĩ súc

Cổ-cần-lộ súc

Sa-cà-mao súc

Cớ-sâm (hay tham) súc

Cổ...?... súc

...?... súc

Ba-nam-rạp súc

Hòn-chông súc

Nam-rạp súc

Côn-trà-Vị súc

Cốc-tầm-lai súc

Cốt-trà-câu súc

Phun-vàng-co súc

Phiếm-súc

Cò-vinh súc

Xoài?... súc

Hấp-tra súc

Kiên xà nữ Rạch-vược súc

Ta lo súc

Côn...?... súc

Côn-đồng súc

Việt-trắc súc

Cốt-trà-mục súc

Bài-tầm-man súc

Lạc-bà-già súc

Tâm-nặc-tà-bệt súc

[90b] một đội Đồ-bà: Đồ -bà đội.

HUYỆN LONG-XUYÊN

Huyện mới đặt, lãnh 2 tổng, 40 xã, thôn, điểm, nậu, thuộc.

TỔNG TÂN-THỦY (mới đặt)

Có 23 xã, thôn, nậu, thuộc. Lấy 2 bên Cai-điều đến Gành-hầu giáp
Mương đào làm giới-hạn.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, THUỘC, NẬU, ĐIỂM:

Tân-xuyên xã	Minh hương xã
Sai-phu nậu	Tân-phong thôn
Tân-trạch thôn	Tân-qui thôn
Mỹ-chánh thôn	Tân-định thôn
Bình-thạnh thôn	Phong-thạnh thôn
Mỹ-thuận thôn	Vĩnh-thạnh thôn
[91a] Tân-long thôn	Tân-thuộc thôn
Hòa-thạch thôn	Hòa-thạnh thuộc (Tàu)
Tân-đức thôn	Tân-nghĩa thôn
Bình-lâm thôn	Tân-thái thôn
Cát-an thôn	Tân-bình thôn
Tân-an thôn	

TỔNG QUẢNG-XUYÊN (mới đặt)

Có 9 thôn, nậu. Lấy bên tả cửa bể Gành-hầu lưu thông giáp Mương-đào làm giới hạn.

TÊN 9 THÔN, NẬU:

Tân-hưng thôn	Tân-duyệt thôn
Tân-thuận thôn	Tân-ân thôn
An-phong thôn	Lâm-an thôn
Tân-khánh thôn	Hoàng-lạp phú-thạnh nậu.
Sạn-du thôn (ở đảo Sơn-lại)	

[91b] HUYỆN KIÊN-GIANG (mới đặt)

Lãnh 2 tổng, 11 xã. Thôn.

TỔNG KIÊN-ĐỊNH (mới đặt)

Có 7 xã thôn. Từ Phong-đồng đến ngã ba sông Cai-huệ rồi đến Đồng Riềng theo cửa sông Thổ-khâu, sông Trà-minh, cảng Lịch-giang, cảng Kiên-giang, cảng Khâu-giang, núi Tật-lê giáp Phong-đồng làm giới-hạn.

TÊN CÁC XÃ, THÔN:

Bình-an xã
Vĩnh-thạnh xã
Cầu-hòa thôn
Lái-phu xã

Thái-hòa xã
Vĩnh-an xã
An hòa thôn

Tổng Thanh - Giang (mới đặt)

Có 4 xã, thôn. Từ ngã ba Cạnh - đền đến Cái - tàu, Cái - Tư, Nước - trong
Nước - đục, Thày - quang (hay Sài - quang) Diệm - hỏa, Cái - bần, Cái - mới,
Cái - nước, Cái - số, đảo Rùa - vang 1 số dọc theo đảo Bạch - thạch lại giáp
ngã ba Cạnh - đền.

[92a] TÊN CÁC XÃ, THÔN:

Vĩnh-thuận thôn
Thái-an thôn

Vĩnh - hòa thôn
Đông-an xã

Chú thích:

[1] Trang-Tử nói: Hạ-trùng bất khả di ngữ vu băng giã: con trùng mùa hạ không thể nói đến băng tuyết mùa đông.

[2] Hậu-Hán thư: Công-tôn-Thuật xưng đế đất Thục, Mã-viện nói với Ngõi-ngao rằng: Thuật là con ếch ở đáy giếng. (2 câu trên đều nói người có kiến thức hẹp hòi).

[3] Sử-ký bộ Tam-Hoàng Ký: Họ Cung-công đánh nhau với Chúc-Dung, bị thua nổi giận, đục đầu vào núi Bát-chu, làm cho trụ trời gãy, giường đất lở, bà Nữ-Oa phải luyện đá để vá trời, chặt đứt chân con cá ngao, dựng làm 4 trụ.

[4] Hồng-trảo: móng chim hồng. Người xưa có câu: hồng trảo ấn tuyết nê: móng chim hồng in trên mặt tuyết. Ý nói việc đời trước còn để dấu tích lại (1, 2, 3, 4 đều chú giải trong Từ-nguyên).

[5] Từ-Nguyên giải: chữ *kiểu* nghĩa là kiểu sức, kiểu tá. Sách Lữ-thị Xuân-thu có câu: "Tắc dữ Kiểu-ngôn vô trạch" thì cũng là lời nói vô căn cứ.

[6] Kiệt-thăng: gút dây. Đời Thượng-cổ chưa có chữ để biên chép việc gì chỉ thắt gút dây để nhớ mà thôi.

[7] Niên hiệu của Cao-miên

[8] Vương-Tuấn người đời Tấn-võ-Đế (265-289)

[9] Theo sách Đại-nam tiền-biên liệt-truyện quyển 6 trang 2 và sách Hoàng-việt giáp-tý niên biểu quyển hạ trang 170, thì Mạc-Cửu được phong Tổng-binh trấn Hà-tiên là vào năm Mậu-tý (1708) chứ không phải là năm Giáp-ngọ (1714).

[10] Nguyên Văn chú: Nước Cao-miên có đại-súc cai quản các tiểu-súc, cũng gọi là phủ, nơi phủ có đặt quan An-phủ.

[11] Nguyên văn chú: Những chỗ người Bắc-địch tụ hội ; mà chỗ lớn gọi là *bộ*, chỗ nhỏ gọi là *lạc*, người Tiêm, Lào đều gọi là *mang*, người Cao-miên gọi là *Súc* . Súc Xoi-rạp nguyên sơ ở bên biển, tức nay là cửa biển Loi-lạp thuộc trấn Định-tường, bởi vì khi Cao-miên nhượng đất ấy cho dân ta rồi đem súc dời ở xứ Quang-hóa. Nay ở địa-giới trấn Phiên-an, tên súc nay vẫn còn.

[12] Nguyên-Văn chú: nơi đây xưa gọi tên là Chiêm-thành rồi cải làm Thuận-thành, Tù-trưởng bộ lạc ở tại trấn Bình-thuận, nhưng cũng có lưu cứ vào đất Cao-miên.

[13] Phiên-liêu: quan chức Cao-miên.

[14] Địa-đồ có đóng dấu son để làm căn-cứ.

[15] Kiến trưng là sổ thuế.

[16] Chữ Thụy, quen đọc là Thoại

[17] Đê-man: giống mọi Ra-đê.

[18] Tác giả thích nghĩa: chữ *huyện* nghĩa là huyện, chữ huyện theo tiếng Việt nghĩa là huyện treo dính với phủ. Chữ *tổng* nghĩa là tụ hiệp, các làng ở phân tán các nơi, phải tụ hiệp lại để thuộc với huyện.

[19] Giao dịch trường: Thị trường ở cửa rừng để dân Kinh dân Thượng đổi chác phẩm vật.

[20] Giang-trạm: thôn có phu trạm chuyên đệ đi theo đường sông.

[21] Tác giả chú: chỗ ở liền lạc nhau gọi là *man* cũng như cỏ mọc liên tiếp lai rai vậy.

[22] Tác giả chú: *nậu* là bừa cỏ trong ruộng, tục xưng số đông người là nậu, ý nói hiệp đông người làm ruộng vậy.

[23] Phiếm-da: có lẽ là Hòn dứa.

[24] Có chỗ biên là: Cái-lao.

[25] Cáo-thân bằng là Văn-bằng bỏ quan (Từ nguyên)

[26] Lãng-trì là tội đại hình. Tội nhờn bị xẻo thịt từng miếng mỗi miếng một tấc, gọi là thốn-kiệt (theo luật Gia Long)

[27] Tác giả chú: Miến-điện vốn là tây-nam-di. Đời Nguyên-Thế-Tổ đánh Miến-điện, Quế-Vương nhà Minh tên là Do-Long chạy qua Miến-điện. Người nước ấy có tục vẽ nơi bụng, nên gọi là Hoa-đỗ, người Tiêm gọi là Phù-ma.

[28] Đạp-triều: hai con nước lên gặp nhau. Vì con nước lên trước rút xuống chưa hết, mà con nước sau đã đến thành ra lớn hơn.

[29] Chữ súc đã chú giải ở đoạn đầu nơi trang số 11.

Mục lục

[1a] [CƯƠNG VỰC CHỈ CHÉP VỀ BỜ CỎI](#)

[22b] [TOÀN THÀNH CƯƠNG VỰC](#)

[24a] [TRẤN PHIÊN-AN](#)

[36a] [TRẤN BIÊN-HOÀ](#)

[45a] [TRẤN ĐỊNH-TƯỜNG](#)

[53b] [TRẤN VĨNH-THANH](#)

[63A] [TRẤN HÀ-TIÊN](#)